BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG VIỆT 5

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – ĐỖ HỒNG DƯƠNG – VŨ THỊ THANH HƯƠNG
NGUYỄN THỊ KIM OANH – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

TIẾNG VIỆT 5

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ hai)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

 Khởi động

 Đọc văn bản

 Trả lời câu hỏi

 Luyện tập theo văn bản đọc

 Vận dụng

M: Mẫu

G: Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 5*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG			7
19	1	**Đọc:** *Tiếng hát của người đá*	8
		Luyện từ và câu: Câu đơn và câu ghép	10
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả người	11
	2	**Đọc:** *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*	13
		Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người	15
		Đọc mở rộng	16
20	3	**Đọc:** *Hạt gạo làng ta*	17
		Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép	19
		Viết: Quan sát để viết bài văn tả người	20
	4	**Đọc:** *Hộp quà màu thiên thanh*	22
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người	24
		Nói và nghe: Nét đẹp học đường	25
21	5	**Đọc:** *Giỏ hoa tháng Năm*	26
		Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép (Tiếp theo)	27
		Viết: Viết đoạn văn tả người	28
	6	**Đọc:** *Thư của bố*	30
		Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 1)	32
		Đọc mở rộng	33
22	7	**Đọc:** *Đoàn thuyền đánh cá*	34
		Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép	36
		Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả người	37
	8	**Đọc:** *Khu rừng của Mát*	38
		Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 2)	40
		Nói và nghe: Những ý kiến khác biệt	41

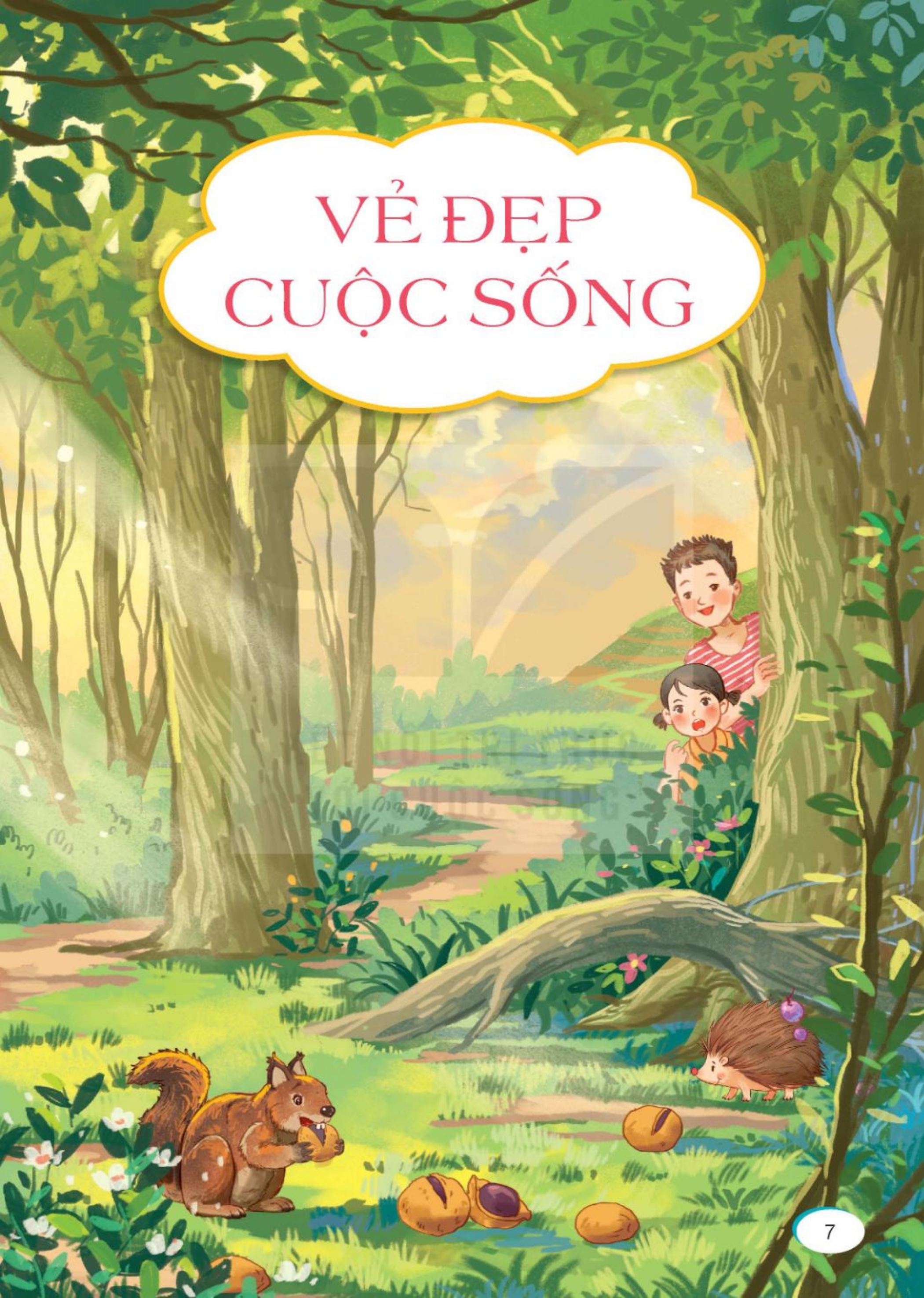
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
		HƯƠNG SẮC TRĂM MIỀN	42
23	9	**Đọc:** *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*	43
		Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ	45
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	46
	10	**Đọc:** *Những búp chè trên cây cổ thụ*	48
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	51
		Đọc mở rộng	52
24	11	**Đọc:** *Hương cốm mùa thu*	53
		Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ nối	54
		Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	56
	12	**Đọc:** *Vũ điệu trên nền thổ cẩm*	57
		Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	59
		Nói và nghe: Địa điểm tham quan, du lịch	60
25	13	**Đọc:** *Đàn t'rưng – tiếng ca đại ngàn*	61
		Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế	62
		Viết: Tìm hiểu cách viết chương trình hoạt động	64
	14	**Đọc:** *Đường quê Đồng Tháp Mười*	66
		Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 1)	68
		Đọc mở rộng	69
26	15	**Đọc:** *Xuồng ba lá quê tôi*	70
		Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn	71
		Viết: Đánh giá, chỉnh sửa chương trình hoạt động	72
	16	**Đọc:** *Về thăm Đất Mũi*	73
		Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 2)	75
		Nói và nghe: Sản vật địa phương	75
27		**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II**	77

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
		TIẾP BƯỚC CHA ÔNG	87
28	17	**Đọc:** *Nghìn năm văn hiến*	88
		Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ và kết từ	90
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	91
	18	**Đọc:** *Người thầy của muôn đời*	93
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	95
		Đọc mở rộng	96
29	19	**Đọc:** *Danh y Tuệ Tĩnh*	97
		Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa	99
		Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 1)	100
	20	**Đọc:** *Cụ Đồ Chiểu*	101
		Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng	103
		Nói và nghe: Đền ơn đáp nghĩa	104
30	21	**Đọc:** *Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa*	106
		Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép	107
		Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 2)	108
	22	**Đọc:** *Bộ đội về làng*	109
		Viết: Luyện viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc	111
		Đọc mở rộng	111
31	23	**Đọc:** *Về ngôi nhà đang xây*	113
		Luyện từ và câu: Viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt	114
		Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh	116
	24	**Đọc:** *Việt Nam quê hương ta*	117
		Viết: Luyện viết bài văn tả phong cảnh	118
		Nói và nghe: Di tích lịch sử	119

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
		THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA	121
32	25	**Đọc:** *Bài ca trái đất*	122
		Luyện từ và câu: Cách viết tên người và tên địa lí nước ngoài	123
		Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người	125
	26	**Đọc:** *Những con hạc giấy*	126
		Viết: Luyện viết bài văn tả người	128
		Đọc mở rộng	129
33	27	**Đọc:** *Một người hùng thầm lặng*	130
		Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	132
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	133
	28	**Đọc:** *Giờ Trái Đất*	135
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	137
		Nói và nghe: Trải nghiệm ngày hè	138
34	29	**Đọc:** *Điện thoại di động*	140
		Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn	142
		Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	143
	30	**Đọc:** *Thành phố thông minh Mát-xđa*	144
		Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng	146
		Đọc mở rộng	147
35		**Ôn tập và Đánh giá cuối năm học**	148
		Một số thuật ngữ dùng trong sách	158
		Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài	159

VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG



Tuần 19

Bài 1

TIẾNG HÁT CỦA NGƯỜI ĐÁ

ĐỌC



Kể tên 1 – 2 truyện cổ mà em đã đọc hoặc đã nghe. Nêu những chi tiết em thích.



TIẾNG HÁT CỦA NGƯỜI ĐÁ



Trên đỉnh núi cao ở vùng Chư Bô-đa, có một mỏm đá xanh giống hình một em bé cưỡi voi. Những tia nắng vàng dịu, những hạt mưa trong vắt thay nhau tắm gội, sưởi ấm cho mỏm đá. Gió rì rào kể cho mỏm đá nghe những câu chuyện về mọi miền. Chim hót cho mỏm đá nghe những điệu ca du dương. Cứ thế, năm này qua năm khác, những câu chuyện của gió, những bài ca của chim thấm sâu vào mỏm đá hình em bé.

Một buổi sáng, mỏm đá khẽ cựa quậy, rồi từ từ biến thành một em bé xinh đẹp. Em bước xuống núi, thấy muông thú từng đàn kéo về phá

nương rẫy, dân làng đuổi đằng đông, dồn đằng tây mà chẳng ăn thua gì. Em bé liền cất giọng hát. Tiếng hát của em vang khắp núi rừng. Muông thú quên cả phá lúa, nhảy múa theo tiếng hát. Dân làng vây quanh em bé, hỏi em từ đâu tới, tên em là gì, nhưng em chỉ cười. Mọi người đặt tên cho em là Nai Ngọc.

Ngày nọ, giặc kéo đến đông như lá rừng, nhanh như chớp giật, giáo mác chĩa lên trời tua tủa như bông lách, bông lau. Dân làng không kể trẻ già, trai gái vội cầm tên nỏ, khiên đao đuổi giặc. Bốn phương lửa cháy rừng rực. Nai Ngọc trèo lên một mỏm núi, cất tiếng hát kêu gọi những kẻ xâm lược chớ đi ăn cướp, hãy trở về với vợ con, đi hái rau ngọt, cắt lúa vàng, tối ngủ bên lửa ấm, sáng thức dậy theo mặt trời,... Giọng hát của Nai Ngọc khiến giặc đứng sững như những pho tượng, vũ khí tuột khỏi tay.

Giặc tan, nhưng không thấy Nai Ngọc đâu. Dân làng bảo nhau rằng sau khi giúp dân trừ giặc, Nai Ngọc đã trở lên núi cao, biến thành đá như trước. Ai cũng tin rằng nhất định Nai Ngọc sẽ trở về với dân làng, cất tiếng hát giữa cảnh núi rừng thanh bình, tươi đẹp.

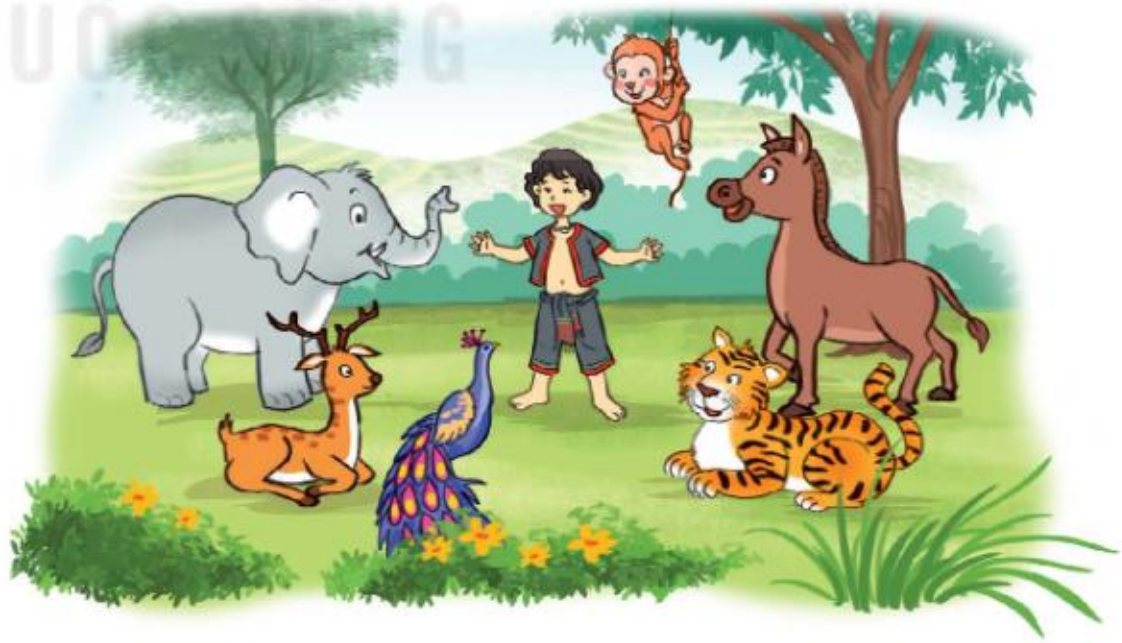
(Theo *Truyện cổ Việt Nam*, Ngọc Anh và Văn Lang *kể*)

1. Mỏm đá trên đỉnh núi cao có gì đặc biệt? Mỏm đá được mọi vật yêu quý như thế nào?

Nắng | Mưa | | |

2. Chuyện gì xảy ra vào ngày mỏm đá hoá thành một em bé? Mọi người được chứng kiến điều gì kì lạ khi em bé người đá cất tiếng hát vang khắp núi rừng?

3. Khi giặc kéo đến, dân làng và em bé người đá đã làm gì để đuổi giặc?



4. Theo em, lời hát của em bé người đá thể hiện ước nguyện gì của con người?

5. Nêu một kết thúc khác cho câu chuyện theo mong muốn của em.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP

1. Đọc các câu sau và thực hiện yêu cầu.

a. Trời không mưa. Ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.

b. Trời không mưa nên ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.

– Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở ví dụ a.

– Câu ở ví dụ b có mấy cụm chủ ngữ – vị ngữ? Từ *nên* có tác dụng gì trong câu?

2. Xác định câu có hai cụm chủ ngữ – vị ngữ trong đoạn văn dưới đây. Từ nào có tác dụng nối các cụm chủ ngữ – vị ngữ đó?

(1) Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người vượt qua bao nhiêu sóng nước, thời gian. (2) Đến nay, con người đã có những con tàu to lớn vượt biển khơi, nhưng những cánh buồm vẫn sống mãi cùng sông nước và con người.

(*Theo* Băng Sơn)

Ghi nhớ

– **Câu đơn** là câu có một cụm chủ ngữ – vị ngữ.

– **Câu ghép** là câu gồm các cụm chủ ngữ – vị ngữ ghép lại. Mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong câu ghép được gọi là một vế câu. Các vế trong câu ghép có sự kết nối chặt chẽ với nhau.

3. Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây và xác định các vế trong mỗi câu ghép.

(1) Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. (2) Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ men theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. (3) Chiều về, đàn trâu no cỏ đầm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.

(*Theo* Văn Thành Lê)



4. Đặt 1 – 2 câu ghép nói về nhân vật Nai Ngọc trong bài đọc *Tiếng hát của người đá*.

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Chú bé vùng biển

Thắng, con cá vược của thôn Bần, là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ.

Lúc này, Thắng đang ngồi trên chiếc thuyền đậu ở ngoài cùng. Nó trạc tuổi thằng Chân "phệ" nhưng cao hơn hẳn cái đầu. Nó cởi trần, phơi nước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển. Thân hình nó rắn chắc, cân đối, nở nang: cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hằn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế chắc nịch. Thắng có cặp mắt to và sáng. Miệng tươi, hay cười. Cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay bướng bỉnh, gan dạ.

Tấm lưới rộng đang vá phủ lên hai đầu gối, tay Thắng cầm kim tre đưa lên đưa xuống thoăn thoắt coi bộ rất thành thạo. Chỗ lưới thủng cứ mỗi lúc một nhỏ dần lại. Tay vẫn thoăn thoắt vá lưới nhưng mắt Thắng thỉnh thoảng lại nhìn lên bờ như có ý chờ đợi ai. Nhác trông thấy lũ trẻ chạy xuống bến, nó vội vàng đặt tấm lưới trên gối xuống, bước đến bên mạn thuyền, bám tay vào cọc chèo và đu mình xuống nước, êm không một tiếng động. Nó ngụp một cái lặn biến đi như một con cá.

Bọn trẻ đứng trên bờ nhìn nó lặn vừa ghen vừa phục.

(*Theo* Trần Vân)



a. Người được tả trong bài văn trên là ai?

b. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu nội dung chính của mỗi phần.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c. Trong phần thân bài, đặc điểm của người được tả (một đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển) hiện ra như thế nào?

Ngoại hình	Tầm vóc so với lứa tuổi	✿
	Dáng người	✿
	Nước da	✿
	Gương mặt	✿
	Trang phục	✿
Hoạt động	Việc làm, cử chỉ,…	✿
Sở trường	Điểm mạnh nổi trội	✿

d. Bằng cách nào, tác giả làm nổi bật đặc điểm của người được tả?

Lựa chọn từ ngữ có sức gợi tả | Sử dụng hình ảnh so sánh | ✿

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn tả người.

Bố cục | Cách lựa chọn chi tiết miêu tả | ✿

Ghi nhớ

Bài văn tả người thường có 3 phần:

- Mở bài: Giới thiệu người được tả và nêu ấn tượng chung về người đó.
- Thân bài:
  + Tả ngoại hình (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, dáng người, gương mặt, trang phục,…).
  + Tả hoạt động (việc làm, cử chỉ, lời nói, cách ứng xử,…).
  + Tả sở trường, sở thích hoặc tính tình.
- Kết bài: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về người được tả.

1. Tìm đọc các đoạn văn hoặc bài văn tả người (trẻ em, người lớn,…).

2. Tìm đọc sách báo viết về người tốt, việc tốt.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2

KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

ĐỌC

Nêu nội dung mỗi bức tranh dưới đây. Theo em, những bức tranh đó thể hiện điều gì?

1



2



3



4

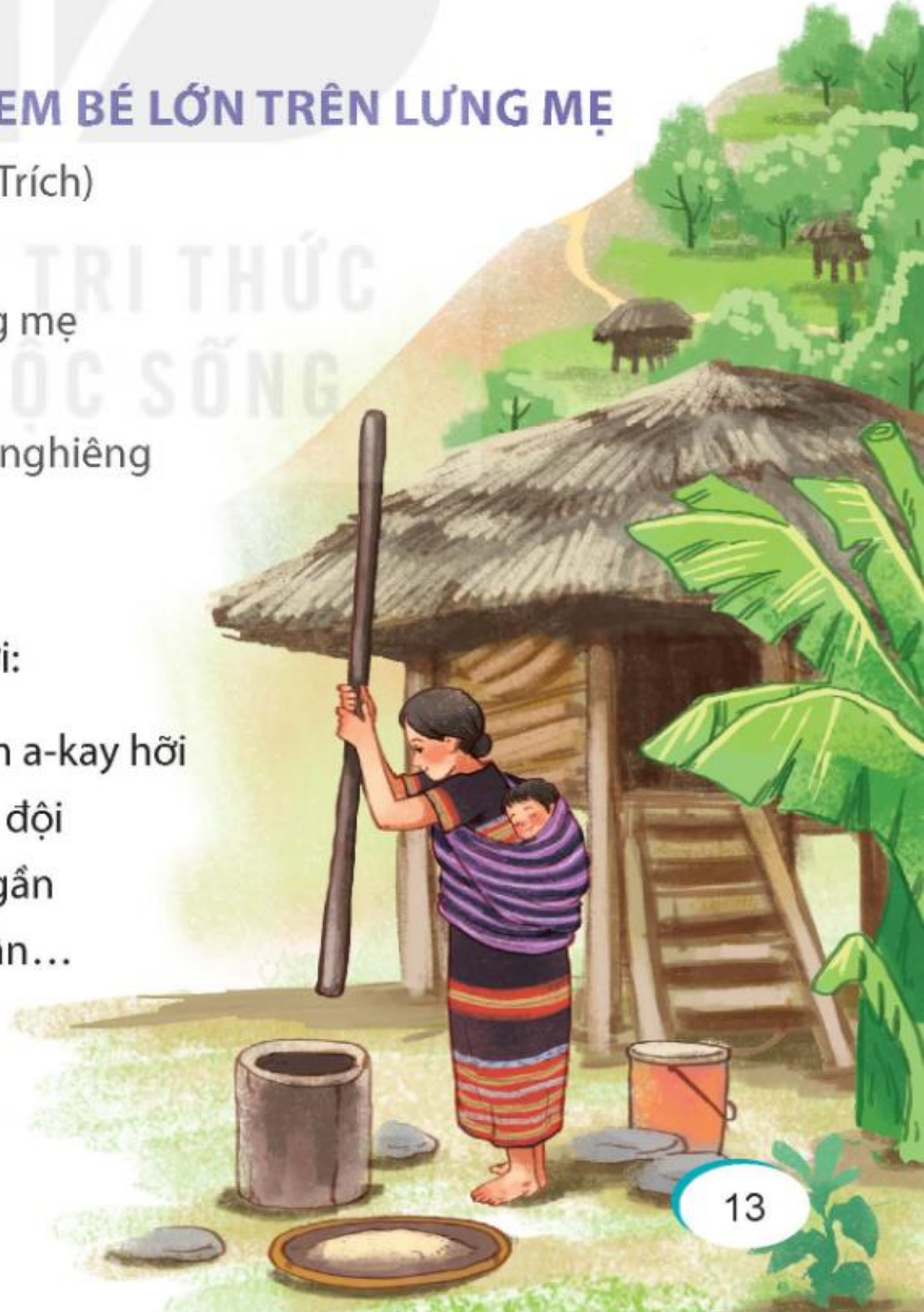


KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

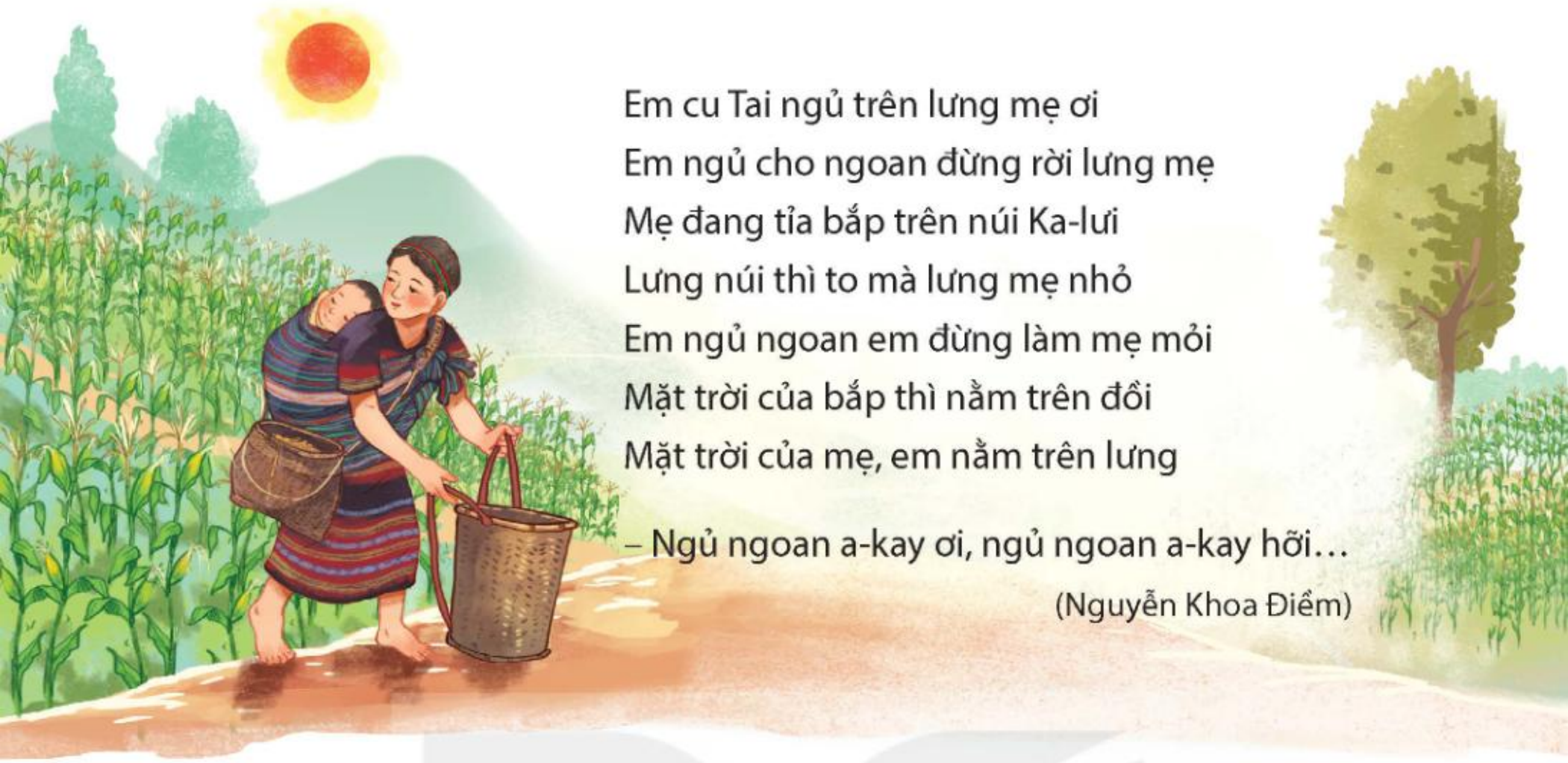
(Trích)

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:

– Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân…



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang tỉa bắp trên núi Ka-lưi
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng

– Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi…

(Nguyễn Khoa Điềm)

Từ ngữ

– *A-kay* (tiếng dân tộc Tà-ôi): con.
– *Núi Ka-lưi*: một ngọn núi ở phía tây thành phố Huế và tỉnh Quảng Trị.

1. Bài thơ như lời ru ngọt ngào của người mẹ dành cho con. Những từ ngữ nào cho em biết điều đó?

2. Người mẹ làm những công việc gì? Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào?

3. Những mong ước gì của người mẹ được gửi gắm trong lời ru ở khổ thơ thứ hai?

4. Em hiểu thế nào về hai dòng thơ "Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi/ Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng"?

5. Nêu chủ đề của bài thơ.

* Học thuộc lòng bài thơ.

1. Trong đoạn thơ dưới đây, những từ nào được dùng để xưng hô?

– Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân…

2. Viết 2 – 3 câu về người mẹ trong bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, trong đó có sử dụng ít nhất một câu đơn và một câu ghép.

VIẾT

VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Nêu những điểm khác nhau giữa các cách mở bài và kết bài dưới đây:

Mở bài

Mở bài trực tiếp

Thắng, con cá vược của thôn Bần, là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ.

Mở bài gián tiếp

Chúng tôi sinh ra và lớn lên ở một vùng biển tuyệt đẹp, được làm quen với sóng xanh, nắng vàng ngay từ thuở ấu thơ. Đứa nào cũng biết bơi lội, nhưng chỉ có Thắng mới được gọi là con cá vược của thôn Bần và là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ chúng tôi.

Kết bài

Kết bài không mở rộng

Bọn trẻ đứng trên bờ nhìn nó lặn vừa ghen vừa phục.

Kết bài mở rộng

Bọn trẻ chúng tôi đứng trên bờ nhìn nó lặn mà lòng đầy thán phục. Tôi thầm nghĩ hẳn là Thắng phải yêu sóng, yêu gió, yêu cái mặn mòi của nước biển vô cùng thì mới có thể trở thành anh chàng bơi lội giỏi giang như thế. Hẳn là các bạn cũng có chung cảm nghĩ như tôi?

2. Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài *Chú bé vùng biển* theo cách của em.

3. Trao đổi về cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả người.

G:

– Khi viết mở bài gián tiếp, có thể giới thiệu người được tả bằng cách nào?

Nêu suy nghĩ về sự việc, hoạt động,... có liên quan đến người được tả.

Nhắc lại kỉ niệm chung nào đó với người được tả.

– Khi viết kết bài mở rộng, nên mở rộng theo hướng nào?

Nêu cảm nghĩ về người được tả, những điều tốt đẹp mà người đó để lại trong lòng mọi người.

Bày tỏ những mong muốn về một tương lai tốt đẹp đến với người được tả.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo viết về người tốt, việc tốt.

G:

CẬU HỌC SINH NGHÈO TRẢ LẠI 20 TRIỆU ĐỒNG NHẶT ĐƯỢC

Cậu học sinh nghèo trả lại 20 triệu đồng nhặt được là câu chuyện có thật, được đăng trên báo *Tiền phong* ngày 15 tháng 3 năm 2015. Truyện kể về em Hà Trung Tuấn, học sinh lớp 7B Trường Trung học cơ sở Lâm Sơn, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An. Trên đường cùng mẹ từ chợ về nhà, em nhặt được một chiếc ví tiền. Ngay sau đó, em đã nhờ người liên hệ trả lại chiếc ví cho người bị mất.



Gương thiếu nhi làm theo lời Bác là bộ sách được phát hành nhân dịp kỉ niệm 80 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Bộ sách gồm nhiều truyện, mỗi truyện kể về một tấm gương thiếu nhi làm việc tốt như: *Cõng bạn đi học*, *Cậu bé mồ côi ham học*,...

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên sách báo: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Những việc tốt được kể: ❁		Người làm việc tốt: ❁
Ý nghĩa, sự lan toả của việc tốt đối với cộng đồng: ❁		
Bài học rút ra từ việc tốt hoặc cảm nghĩ về người làm việc tốt: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Dựa vào phiếu đọc sách, trao đổi với bạn về ý nghĩa của những việc làm tốt đối với cộng đồng.

Chia sẻ với người thân về một việc tốt em đã làm hoặc em mong muốn được làm cho cộng đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 20

Bài 3

HẠT GẠO LÀNG TA

ĐỌC

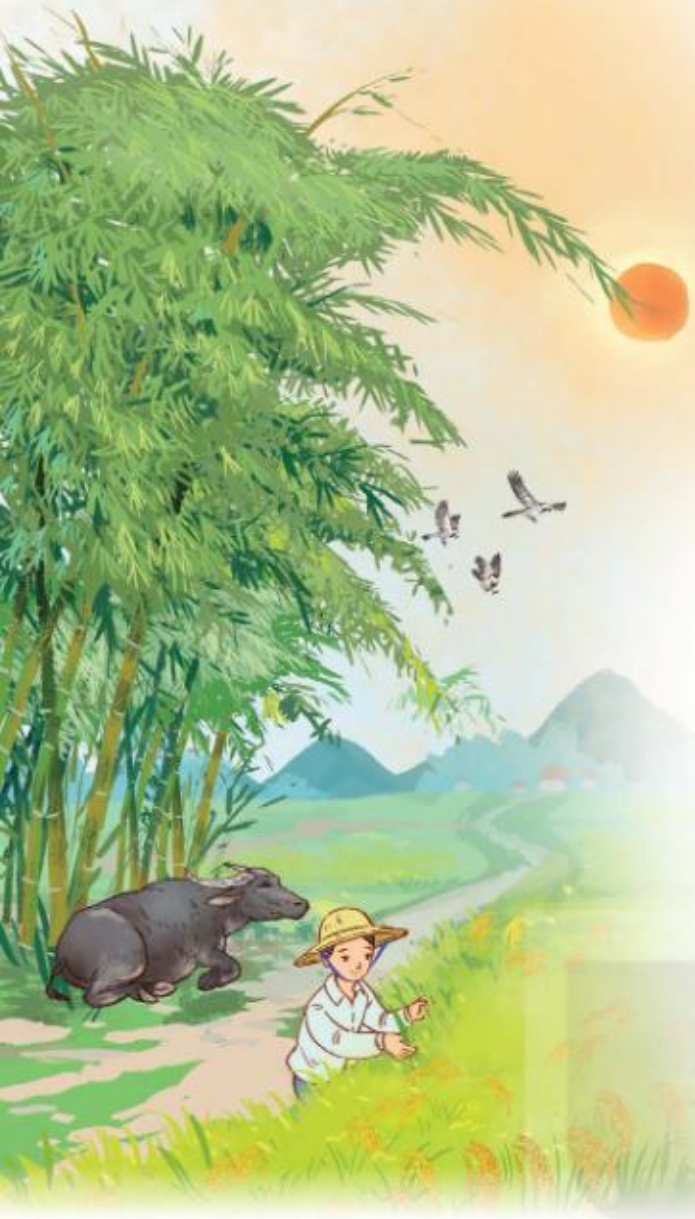
Trao đổi với bạn những điều em biết về công việc của người nông dân.

HẠT GẠO LÀNG TA

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay…

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng Bảy
Có mưa tháng Ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng Sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy…

Hạt gạo làng ta
Những năm bom Mỹ
Trút trên mái nhà
Những năm cây súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông…



Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vục mẻ miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rát mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quết đất

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta…

(Trần Đăng Khoa)

Từ ngữ

- *Kinh Thầy*: tên một con sông ở thành phố Hải Phòng.
- *Hào giao thông*: đường đào sâu dưới đất để đi lại được an toàn trong chiến tranh.
- *Tràng* (còn gọi là *giành*): dụng cụ đan bằng tre, nứa, đáy phẳng, có thành, dùng để vận chuyển đất, đá, phân trâu bò,…
- *Tiền tuyến*: tuyến trước, nơi trực tiếp chiến đấu với giặc.

1. Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào cho thấy hạt gạo được kết tinh từ những tinh tuý của thiên nhiên?

2. Bài thơ cho thấy nét đẹp gì của người nông dân trong quá trình làm ra hạt gạo? Nét đẹp ấy được thể hiện qua những hình ảnh nào?

3. Hai dòng thơ "Bát cơm mùa gặt/ Thơm hào giao thông" gợi cho em suy nghĩ gì? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao?

A. Trong kháng chiến, người nông dân là hậu phương vững chắc.

B. Người nông dân luôn kề vai sát cánh cùng các chiến sĩ bộ đội.

C. Mối quan hệ gắn bó giữa hậu phương và tiền tuyến.

4. Các bạn nhỏ đã đóng góp những gì để làm ra hạt gạo?

5. Trong bài thơ, vì sao hạt gạo được gọi là "hạt vàng" (ý nói quý như vàng)? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì hạt gạo nuôi sống con người từ bao đời nay.

B. Vì hạt gạo kết tinh từ những tinh tuý của đất trời.

C. Vì hạt gạo chứa đựng bao mồ hôi, công sức của người nông dân.

* Học thuộc lòng bài thơ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP

1. Tìm câu ghép trong các đoạn dưới đây và cho biết kết từ nào được dùng để nối các vế câu.

a. Hoa bưởi là hoa cây còn hoa nhài là hoa bụi. Hoa cây có sức sống mạnh mẽ. Hoa bụi có chút gì giản dị hơn. Hương toả từ những cánh hoa nhưng hương bưởi và hương nhài chẳng bao giờ lẫn.

(*Theo* Ngô Văn Phú)

b. Năm nay, vườn của ông tôi được mùa cả hoa lẫn quả. Ôi chao, cây khế sai chi chít những quả chín và giàn nhót đỏ mọng những chùm trái ngon lành.

(Vũ Tú Nam)

c. Chiếc xe lao đi khá nhanh mà rất êm. Thỉnh thoảng, xe chạy chậm lại vì vướng những xe phía trước rồi xe lại lướt lên như mũi tên.

(*Theo* Trần Thanh Địch)

G:

Câu ghép	Kết từ nối các vế câu
Hoa bưởi là hoa cây còn hoa nhài là hoa bụi.	còn

2. Tìm các vế của mỗi câu ghép dưới đây và cho biết cách nối các vế câu ở bài tập này có gì khác so với cách nối các vế câu ở bài tập 1.

a. Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sở và hoa kim anh trắng xoá.

(Xuân Quỳnh)



b. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mơn man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

(Khuất Quang Thuỵ)

c. Ở mảnh đất ấy, tháng Giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột; tháng Tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép; tháng Chín, tháng Mười, đi móc con da dưới vệ sông.

(Nguyễn Khải)

Ghi nhớ

Các vế của câu ghép có thể nối với nhau bằng một kết từ (*và, rồi, hoặc, còn, hay, nhưng, mà, song,…*).

Các vế của câu ghép có thể nối trực tiếp với nhau: giữa các vế không có kết từ mà chỉ có dấu câu (*dấu phẩy, dấu chấm phẩy,…*).

3. Chọn kết từ thay cho mỗi bông hoa trong các câu ghép sau:

và, rồi, còn, nhưng

a. Chích bông là loài chim bé nhỏ ❁ nó lại là loài chim có ích đối với nhà nông.

b. Ngoài sân, mèo mun đang nằm sưởi nắng ❁ cún con cũng vậy.

c. Vườn nhà em, ban ngày, hoa mẫu đơn, hoa lan, hoa cúc đua nhau khoe sắc ❁ ban đêm, hoa nguyệt quế, hoa hoàng lan, hoa mộc lại cùng nhau toả hương.

d. Ngày nghỉ, em dậy sớm đá bóng với bố ❁ em cùng mẹ ra vườn tưới cây.

4. Viết đoạn văn (3 – 5 câu) về bài thơ *Hạt gạo làng ta*, trong đó có câu ghép gồm các vế nối bằng một kết từ hoặc nối trực tiếp.



VIẾT

QUAN SÁT ĐỂ VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Yêu cầu: Quan sát một người thân trong gia đình em hoặc một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp và ghi lại kết quả quan sát.

1. Chuẩn bị.

– Chọn người để quan sát theo yêu cầu.

G:

+ Nếu muốn tả một người thân trong gia đình, có thể chọn người gần gũi, chăm sóc em hằng ngày hoặc người mà em yêu quý.

+ Nếu muốn tả người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp, có thể chọn một người bạn thân hoặc một người quen biết mà em có nhiều thiện cảm.





– Chọn cách quan sát: có thể quan sát trực tiếp hoặc quan sát qua tranh ảnh, video,…

– Làm phiếu ghi chép kết quả quan sát.

2. Quan sát và ghi chép kết quả.



Lưu ý: Cần lựa chọn những chi tiết tiêu biểu (về ngoại hình, hoạt động, sở trường, sở thích,…) thể hiện nét riêng, giúp phân biệt người được tả với những người khác.

3. Trao đổi về kết quả quan sát.

a. Chia sẻ kết quả quan sát.

– Người được quan sát là ai?

– Người đó có những đặc điểm nào nổi bật?

b. Nhận xét, góp ý về kết quả quan sát.

– Cách lựa chọn, sắp xếp đặc điểm của người được quan sát

– Cách miêu tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động,…



Trao đổi với người thân về sở trường, sở thích,… của từng thành viên trong gia đình.

Bài 4

HỘP QUÀ MÀU THIÊN THANH

ĐỌC



Theo em, có những cách nào để bày tỏ tình cảm yêu quý của mình với người thân, bạn bè, thầy cô giáo?



HỘP QUÀ MÀU THIÊN THANH



Tân vừa nấu cơm xong thì Quang và Huệ tới. Quang nói:

– Ngày mai tổng kết năm học, mỗi bạn sẽ viết một lá thư như một món quà đặc biệt để tặng cô chủ nhiệm.

Huệ cười:

– Cậu nhớ viết nhé!

Nói rồi, hai đứa phóng xe đi.

Buổi tối, Tân ngồi vào bàn học chuẩn bị viết thư. Tân nhớ về kỉ niệm một lần đi học muộn vì mải bẻ ngô giúp mẹ. Khi cô hỏi lí do, Tân còn đang ấp úng thì Huệ nhanh nhảu:



– Thưa cô, chắc Tân lại giúp mẹ làm vườn.

Tân thấy mặt nóng ran. Cô nhìn Tân trìu mến:

– Tân như thế là biết thương mẹ. Nhưng nếu em vừa biết giúp mẹ vừa đi học đúng giờ thì còn biết thương mẹ nhiều hơn!

Tân thầm hứa sẽ không đi học muộn nữa…



Cảm xúc dâng trào, Tân bèn cầm bút viết. Tân kể lại buổi đi học muộn hôm ấy và cả những cố gắng của Tân trong học tập: dậy sớm hơn để học bài, tranh thủ các buổi chiều nghỉ học, Tân giúp mẹ việc nhà,… Cuối năm, Tân được cô giáo khen vì có nhiều tiến bộ. Giờ sắp phải xa cô, xa trường lớp, Tân sẽ rất nhớ cô…

Hôm sau, Tân đến lớp sớm. Huệ đang đón những lá thư của các bạn xếp vào chiếc hộp màu thiên thanh.

– Cậu viết gì gửi cô đấy? – Quang vừa đi vào vừa hỏi.

Tân mỉm cười:

– Thư gửi cô, tớ phải giữ bí mật chứ!

Nói xong, Tân đặt lá thư của mình vào chiếc hộp.

Cô giáo mặc áo dài màu thiên thanh bước vào lớp trong tiếng vỗ tay giòn giã. Quang thay mặt lớp cảm ơn cô đã dạy dỗ. Đôi má cô ửng hồng khi nhận hộp quà với lời nhắn của Quang: "Chúng em gửi cô hết ở trong này, cô về đọc nhé!".

Ba mươi lăm lá thư tạo thành một hộp quà đặc biệt tặng cô được giữ bí mật tuyệt đối. Chỉ cô giáo mới biết từng học trò đã viết gì trong những lá thư ấy.

(Nguyễn Thu Hằng)

1. Lớp Tân có dự định gì trong buổi tổng kết năm học?
2. Khi viết thư cho cô giáo, Tân đã nhớ lại kỉ niệm gì?
3. Qua bức thư Tân viết, hãy đoán xem lí do nào khiến Tân đã cố gắng và có nhiều tiến bộ trong học tập.
4. Những từ ngữ, chi tiết nào thể hiện tình cảm cô trò trong buổi lễ tổng kết năm học?
5. Theo em, hình ảnh "hộp quà màu thiên thanh" trong câu chuyện có ý nghĩa gì? Tìm một nhan đề khác cho câu chuyện.

1. Chọn nghĩa phù hợp với mỗi từ dưới đây:

Từ	Nghĩa của từ
kỉ niệm	tập tài liệu ghi lại những điều cốt yếu
kỉ vật	thành tích được chính thức thừa nhận là cao nhất, từ trước đến nay chưa ai đạt được
kỉ yếu	vật được giữ lại làm kỉ niệm
kỉ lục	cái hiện lại trong trí óc về những sự việc đáng ghi nhớ đã qua

2. Chọn từ ở bài tập 1 thay cho bông hoa để hoàn chỉnh câu.

a. Trên giá sách, ông tôi dành một góc nhỏ để trưng bày các ❁ của những người đồng đội cũ.

b. Cuối học kì II, lớp tôi có dự định làm cuốn ❁ để lưu lại những ❁ tuổi thơ dưới mái trường tiểu học.

c. Tôi đã cùng gia đình đi du lịch Phú Quốc, chuyến đi ấy để lại cho tôi những ❁ đẹp.

3. Trong những câu ở bài tập 2, câu nào là câu ghép?

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn tả một người thân trong gia đình em.

Đề 2: Viết bài văn tả một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.

1. Lập dàn ý.

– Dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động Viết ở Bài 3, lập dàn ý cho đề bài em đã chọn.

– Xác định trình tự tả (tả lần lượt ngoại hình, hoạt động,… hoặc kết hợp, đan xen giữa tả ngoại hình với hoạt động,…).

G:

Mở bài

Giới thiệu về người được tả (tên gọi, mối quan hệ của em với người đó,…) theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

Thân bài

Nêu ngắn gọn những đặc điểm của người được tả:

– Ngoại hình (tầm vóc, dáng người, nước da, gương mặt, trang phục,…)

– Hoạt động (việc làm, cử chỉ, lời nói, cách ứng xử,…)

– Sở trường, sở thích hoặc tính tình.

Kết bài

Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ về người được tả theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

2. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

G:

– Lựa chọn được chi tiết về ngoại hình, hoạt động, sở trường,… thể hiện những nét riêng, giúp phân biệt người được tả với những người khác.

– Có những dẫn chứng cụ thể (hoạt động, sở trường,…) thể hiện được tính cách, phẩm chất của người được tả.

–

NÉT ĐẸP HỌC ĐƯỜNG

Yêu cầu: Thảo luận về những ứng xử đẹp trong trường học.

1. Chuẩn bị.

Tìm kiếm thông tin trong sách báo in, mạng in-tơ-nét; nhớ lại những trải nghiệm thực tế của bản thân;… về những ứng xử đẹp trong trường học. Dự kiến những ý sẽ phát biểu.

2. Thảo luận.

– Từng thành viên phát biểu theo nội dung đã chuẩn bị.

G:

+ Nêu biểu hiện của những ứng xử đẹp trong trường học.

Lời nói

+ Khi gặp gỡ, tạm biệt
+ Khi giúp đỡ người khác
+ Khi được người khác giúp đỡ
+ ✿

Cử chỉ, việc làm, thái độ

+ Cử chỉ: ✿
+ Việc làm: ✿
+ Thái độ: ✿



+ Tự nhận xét, đánh giá về cách ứng xử của bản thân trong trường học.

Những điều em làm được	Những điều em chưa làm được

– Các thành viên trao đổi, bày tỏ ý kiến tán thành hoặc không tán thành.

3. Đánh giá.

– Người có nhiều ý kiến đóng góp cho cuộc thảo luận.
– Người có lí lẽ và dẫn chứng xác đáng nhất khi nêu ý kiến.
– Người có phong cách trình bày thu hút người nghe.



Chia sẻ với người thân về những ứng xử đẹp trong trường học mà em và các bạn đã thảo luận.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 21

Bài 5

GIỎ HOA THÁNG NĂM

ĐỌC



Kể về kỉ niệm đáng nhớ của em với một người bạn.



GIỎ HOA THÁNG NĂM



Với bọn trẻ chúng tôi, ngày lễ Mừng xuân vào tháng Năm luôn đáng mong chờ, bởi đó là dịp chúng tôi được vui đùa thoả thích. Chúng tôi thường bí mật làm những giỏ hoa rực rỡ, đặt lên bậc thềm nhà người quen hoặc bạn bè, gõ cửa rồi ba chân bốn cẳng chạy trốn thật nhanh. Từ xa, chúng tôi hồi hộp theo dõi chủ nhà mở cửa, cầm món quà lên với vẻ ngạc nhiên, thích thú.

Tôi còn nhớ lễ Mừng xuân năm tôi học lớp Năm. Lúc đó, tôi đang giận Pam, cô bạn thân nhất của mình. Từ nhỏ Pam và tôi đã thân nhau như hình với bóng. Gần đây, một gia đình mới dọn đến thị trấn của chúng tôi và Pam đã kết thân với con gái của họ. Mặc dù chúng tôi vẫn chơi với nhau nhưng thời gian Pam dành cho tôi không còn nhiều như trước. Tôi cảm thấy như bị bỏ rơi. Giận Pam, tôi không chơi với bạn mấy ngày. Khi mẹ hỏi tôi có mang hoa cho Pam không, tôi trả lời: "Không bao giờ, mẹ ạ!". Mẹ dừng tay làm bếp, ôm tôi và an ủi. Cơn tủi thân bỗng dâng lên và tôi oà khóc nức nở.

Mẹ dịu dàng vuốt tóc và lau nước mắt cho tôi. Mẹ bảo càng lớn, chúng tôi sẽ càng có nhiều bạn. Những người bạn không thể chỉ chơi với một mình tôi. Và ngay cả tôi cũng không thể chỉ chơi với một người bạn.

Cuối cùng, tôi cũng quyết định tặng Pam một giỏ hoa. Tôi chọn thật nhiều hoa màu vàng mà Pam yêu thích, rồi nhờ chị tôi đem đến nhà bạn. Từ chỗ nấp, tôi thấy Pam nâng giỏ hoa lên, dịu dàng áp mặt vào những bông hoa và nói to như để tôi nghe được: "Cảm ơn Xu-di, hi vọng cậu không còn giận mình!".

Lần ấy tôi học được rằng là bạn bè đích thực, ta sẽ đặt bạn trong tim nhưng không buộc họ luôn ở bên mình.

(*Theo* Minh Hương)

Từ ngữ

Lễ Mừng xuân: lễ truyền thống ở nhiều nước châu Âu và còn lưu giữ đến ngày nay, diễn ra vào tháng Năm – thời điểm muôn hoa đua nở.

1. Ngày lễ nào trong năm được các bạn nhỏ mong chờ? Việc làm nào trong ngày đó khiến các bạn thấy thú vị?
2. Bạn thân của Xu-di là ai? Vì sao Xu-di lại giận người bạn thân của mình?
3. Việc Xu-di vẫn quyết định tặng bạn giỏ hoa với nhiều bông màu vàng mà bạn yêu thích thể hiện điều gì?
4. Người bạn của Xu-di đón nhận giỏ hoa như thế nào? Theo em, Xu-di có cảm nghĩ gì trước cử chỉ, lời nói của bạn lúc nhận giỏ hoa?
5. Đoạn kết của câu chuyện muốn nói điều gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP (Tiếp theo)

1. Tìm cặp kết từ nối các vế câu trong mỗi câu ghép dưới đây:

a. Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm.

(Tô Hoài)

b. Mặc dù chúng tôi vẫn chơi với nhau nhưng thời gian Pam dành cho tôi không còn nhiều như trước.

(*Theo* Minh Hương)

c. Nếu hoa mua có màu tím hồng thì hoa sim tím nhạt, phơn phớt như má con gái.

(Băng Sơn)

2. Chọn cặp từ (*đâu … đó …; chưa … đã …; bao nhiêu … bấy nhiêu …*) thay cho bông hoa.

a. Ngày ❁ tắt hẳn, trăng ❁ lên rồi.

(*Theo* Thạch Lam)

b. Trăng đi đến ❁, luỹ tre được tắm đẫm màu sữa đến ❁.

(*Theo* Phan Sĩ Châu)

c. Nước dâng lên cao ❁, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên ❁.

(Truyện *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*)

Ghi nhớ

Các vế của câu ghép có thể nối với nhau bằng các cặp từ:

- Các cặp kết từ: *vì … nên …, bởi … nên …, nhờ … nên (mà) …, nếu … thì …, hễ … thì …, giá … thì …, tuy … nhưng …, mặc dù … nhưng …, dù … nhưng …, chẳng những … mà …, không chỉ … mà …,…*
- Các cặp từ hô ứng: *vừa … đã …, chưa … đã …, càng … càng …, đâu … đó …, bao nhiêu … bấy nhiêu …,…*

3. Tìm vế câu thay cho bông hoa để tạo câu ghép.

a. Vào dịp lễ Mừng xuân, chẳng những trẻ em được vui đùa thoả thích mà ❁.

b. Mặc dù thiên nhiên khắc nghiệt nhưng ❁.

c. Nhờ bố kể những câu chuyện cổ tích mà ❁.

4. Đặt câu ghép theo các yêu cầu sau:

a. Một câu ghép sử dụng một trong các cặp kết từ: *vì … nên …, bởi … nên …, nhờ … nên (mà) …*

b. Một câu ghép sử dụng một trong các cặp kết từ: *nếu … thì …, hễ … thì …, giá … thì …*

c. Một câu ghép sử dụng một trong các cặp từ hô ứng: *vừa … đã …, càng … càng …*

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ NGƯỜI

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Ông nội của Nhụ đã tám mươi tuổi, nhưng vóc người vẫn gọn và chắc, dáng đi dứt khoát như một ngọn sóng. Ông có nước da nâu sẫm, ghi dấu ấn của cả một đời chèo thuyền trên mặt biển. Mỗi khi kết thúc một câu nói,

ông thường dùng tiếng "hầy". Đó là tiếng hô chèo thuyền của người dân chài xưa lúc trời sắp có dông. Ông thường ra hiệu bằng mắt và bằng tay. Ở trên biển thì đó là một điều rất bình thường. Nhưng ở nhà, ông cũng "nói" theo cách đó. Dần dần, con cháu cũng quen.

(*Theo* Trần Nhuận Minh)



b. Mẹ dẫn tôi về thăm ngoại. Nghe tiếng tôi từ ngoài ngõ, ngoại lập cập chạy ra cửa, dang hai tay đón tôi ngả vào. Ngoại mừng vui đến nỗi không ngăn được những giọt nước mắt rơi trên đôi má nhăn nheo. Ngoại ôm chặt tôi vào lòng, rồi ngoại dẫn tôi ra sau vườn, cho tôi tự tay hái những trái bưởi, trái xoài vàng ươm trên những cành chỉ la đà ngang mắt tôi. Tôi biết là ngoại để dành những trái cây sà thấp xuống như thế cho tôi về hái.

(*Theo* Lê Văn Trường)

c. Chị Hà là một thành viên trong đoàn thanh niên đến giúp xã tôi chống úng ở cánh đồng chuẩn bị cấy giống lúa mới. Trông chị thật xinh tươi: nước da trắng, môi hồng, tóc mai dài vắt cong lên như một dấu hỏi lộn ngược. Trên má chị có vài nốt tàn nhang. Mỗi khi chị cười, nốt tàn nhang lặn đi trên gò má đỏ ửng. Chị cười nói nhiều, chắc tính chị vốn sôi nổi, cũng có thể là vì hào hứng với chuyến đi giúp bà con xã tôi nên chị vui như thế.

(*Theo* Bùi Hiển)

- Người được tả trong mỗi đoạn văn là ai?
- Những từ ngữ nào làm nổi bật đặc điểm ngoại hình hoặc hoạt động của người đó?
- Trong mỗi đoạn văn, chi tiết nào gây ấn tượng với em?

2. Dựa vào dàn ý trong hoạt động Viết ở Bài 4, viết đoạn văn tả một người thân trong gia đình em hoặc một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.



1. Làm một sản phẩm (viết thiệp, vẽ tranh,...) tặng người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. Chia sẻ với người nhận điều em muốn thể hiện qua sản phẩm đó.
2. Tìm đọc bài thơ thể hiện vẻ đẹp cuộc sống (những việc làm thể hiện sự tận tâm với công việc; tình cảm yêu thương, sự quan tâm trong gia đình, cộng đồng;...).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 6

THƯ CỦA BỐ

ĐỌC

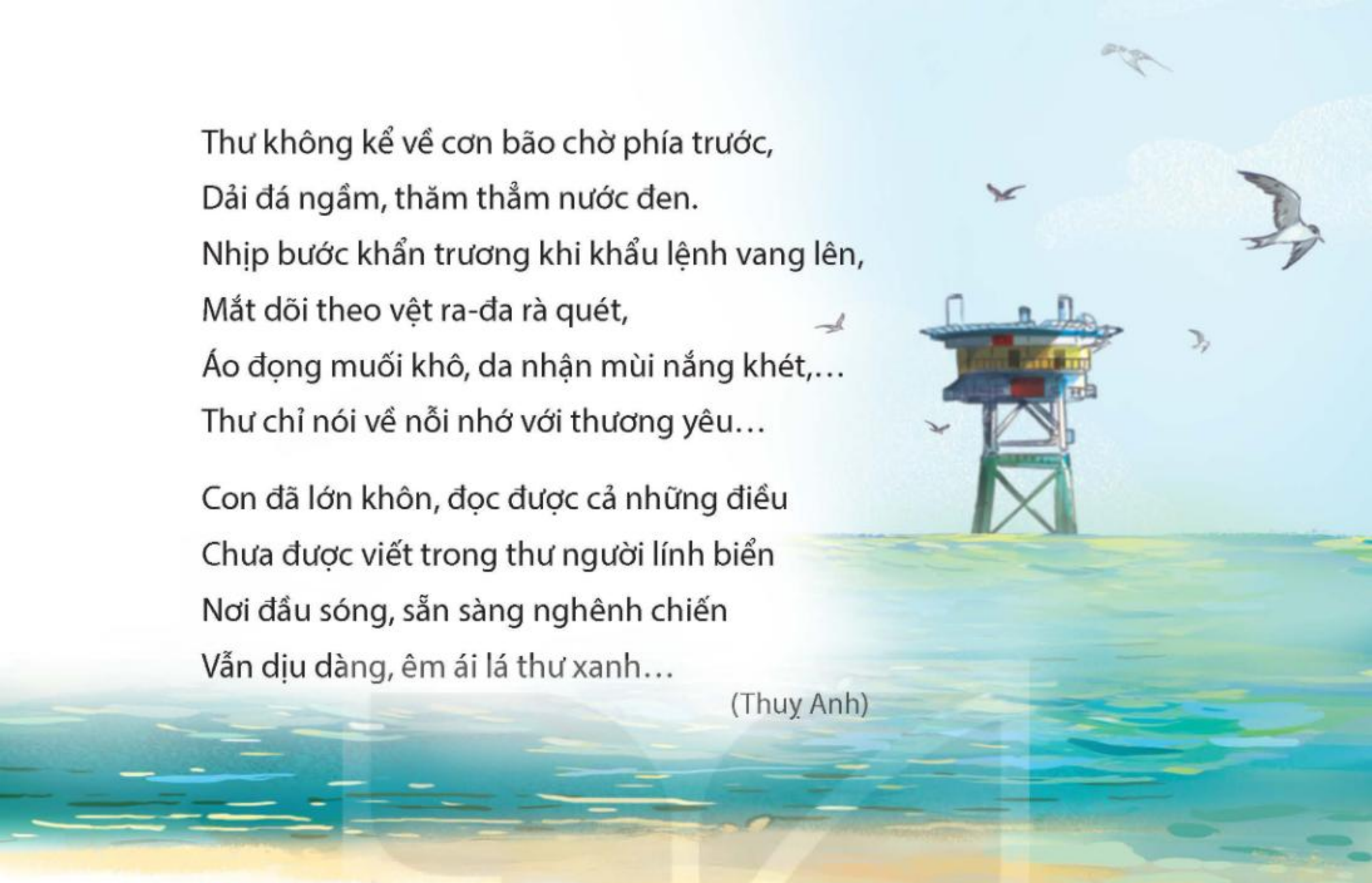


Nói điều em biết về những người lính đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.



THƯ CỦA BỐ

Con lớn lên, quen vắng bố trong nhà
Hai mẹ con, nhà một phòng cũng trống
Chỉ mong đợi những lá thư gió lộng
Và mặn mòi hương biển xa xôi…
Nghe êm đềm sóng lặng lững lờ trôi,
Thấy đàn cá heo giỡn đùa mặt nước.



Thư không kể về cơn bão chờ phía trước,
Dải đá ngầm, thăm thẳm nước đen.
Nhịp bước khẩn trương khi khẩu lệnh vang lên,
Mắt dõi theo vệt ra-đa rà quét,
Áo đọng muối khô, da nhận mùi nắng khét,…
Thư chỉ nói về nỗi nhớ với thương yêu…

Con đã lớn khôn, đọc được cả những điều
Chưa được viết trong thư người lính biển
Nơi đầu sóng, sẵn sàng nghênh chiến
Vẫn dịu dàng, êm ái lá thư xanh…

(Thuỵ Anh)

Từ ngữ

– *Khẩu lệnh*: lệnh hô trong luyện tập hoặc chiến đấu.
– *Nghênh chiến*: đón đánh trực tiếp, mặt đối mặt.

1. Ở khổ thơ thứ nhất, bạn nhỏ đã chia sẻ điều gì?
2. Những chi tiết nào cho thấy bố bạn nhỏ phải vượt qua nhiều khó khăn, vất vả để bảo vệ biển đảo của Tổ quốc?
3. Theo em, vì sao trong thư bố bạn nhỏ không kể về những khó khăn, vất vả của mình?
4. Bạn nhỏ đã thể hiện tình cảm của mình đối với bố qua những hành động, việc làm nào? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao?

A. Làm quen với cuộc sống vắng bố.	B. Mong đợi những lá thư của bố.	C. Hiểu được cả những điều bố chưa viết trong thư.

5. Hai dòng thơ "Nơi đầu sóng, sẵn sàng nghênh chiến/ Vẫn dịu dàng, êm ái lá thư xanh…" cho em hiểu điều gì về người lính biển?

* Học thuộc lòng 12 dòng thơ đầu (hoặc cả bài thơ).

1. Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây vào nhóm thích hợp.

Con lớn lên, quen vắng bố trong nhà
Hai mẹ con, nhà một phòng cũng **trống**
Chỉ **mong đợi** những lá thư gió lộng
Và mặn mòi hương biển **xa xôi**…
Nghe **êm đềm** sóng lặng lững lờ trôi,
Thấy đàn cá heo **giỡn đùa** mặt nước.

Động từ

Tính từ

2. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm ở bài tập 1.

3. Viết 1 – 2 câu ghép về bạn nhỏ trong bài thơ *Thư của bố*, trong đó có sử dụng kết từ để nối các vế câu.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

(Bài viết số 1)

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn tả một người thân trong gia đình em.

Đề 2: Viết bài văn tả một người đã để lại cho em những ấn tượng tốt đẹp.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 4, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài đã chọn.

Lưu ý:

- Tập trung tả những nét nổi bật làm nên vẻ riêng của người được tả.
- Kết hợp tả với bộc lộ cảm nghĩ của em về người đó.
- Lựa chọn từ ngữ gợi tả hoặc sử dụng biện pháp so sánh để làm nổi bật đặc điểm của người được tả, đồng thời giúp bài văn thêm sinh động, có sức cuốn hút đối với người đọc.

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

a. Tự nhận xét bài làm của em theo những yêu cầu dưới đây:

- Trình tự sắp xếp ý hợp lí.
- Các chi tiết miêu tả thể hiện được đặc điểm nổi bật của nhân vật.
- Bộc lộ rõ suy nghĩ, tình cảm của mình với người được tả.
- Cách dùng từ, viết câu tạo được sự chú ý của người đọc.

b. Chỉnh sửa lỗi (nếu có).

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bài thơ thể hiện vẻ đẹp cuộc sống.

G:



Trong đêm khuya vắng vẻ,
Chú đi tuần đêm nay,
Nép mình dưới bóng hàng cây,
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi!
Rét thì mặc rét, cháu ơi!
Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.

(Trần Ngọc, *Chú đi tuần*)

Kẽo cà kẽo kẹt
Xưa mẹ ru em
Cũng tiếng võng này
Cánh cò trắng muốt
Bay – bay – bay – bay...

(Trần Đăng Khoa, *Tiếng võng kêu*)



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp trong bài thơ: ❁		
Suy nghĩ, cảm xúc của em về bài thơ hoặc về tác giả: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Chia sẻ với bạn về điều em yêu thích trong một bài thơ thể hiện vẻ đẹp cuộc sống.

Trao đổi với người thân về công việc của những người đang bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 22

Bài 7

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

ĐỌC

Trao đổi với bạn những điều em biết về cuộc sống, công việc của người dân miền biển.







ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

(Trích)

Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Hát rằng: cá bạc Biển Đông lặng,
Cá thu Biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

(Huy Cận)

Từ ngữ

– *Thoi*: bộ phận của khung cửi hoặc máy dệt để luồn sợi khi dệt vải.
– *Gõ thuyền* (động tác của người đánh cá): gõ mạnh vào mạn thuyền, tạo nên tiếng động để lùa cá bơi về một hướng.

1. Ở khổ thơ thứ nhất, đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong khung cảnh thiên nhiên như thế nào? Cách miêu tả của nhà thơ có gì đặc biệt?

Mặt trời | Sóng | ✿

2. Tìm trong bài thơ những chi tiết thể hiện tình cảm, cảm xúc của những người đánh cá trên biển:

Niềm vui trong lao động | Tình yêu và lòng biết ơn đối với biển cả

3. Những hình ảnh ở khổ thơ cuối có ý nghĩa gì?

4. Bài thơ giúp em cảm nhận được những vẻ đẹp nào của cuộc sống?

* Học thuộc lòng bài thơ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP

1. Tìm câu ghép trong các đoạn văn dưới đây và cho biết các vế của mỗi câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

a. (1) Làng Tày, làng Dao ven suối và trong rừng, nhưng làng người Mông ở chơ vơ đỉnh núi, giữa cỏ tranh mênh mông. (2) Vách và mái nhà đều ghép bằng những miếng gỗ pơ-mu, nhà nhà ám khói sạm đen tưởng như làng xóm liền với trời xanh. (3) Xung quanh nhà nào cũng sum sê những đào, những lê. (4) Giữa mùa đông, hoa lê trắng ngần. (5) Vào đầu xuân, hoa đào nở hồng cả trời.

(Tô Hoài)

b. (1) Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. (2) Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. (3) Mưa phùn lất phất… (4) Bên gốc đa, một chú thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. (5) Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. (6) Thỏ đuổi theo. (7) Tấm vải tròng trành trên ao. (8) Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co chân lên. (9) Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

(Võ Quảng)

2. Tìm cặp kết từ hoặc cặp từ hô ứng thay cho bông hoa để tạo câu ghép.

a. ❁ em có một khu vườn rộng ❁ em sẽ trồng thật nhiều loại cây.

b. ❁ thành phố này không sầm uất, hiện đại ❁ nó rất hấp dẫn du khách.

c. Mọi người ❁ đối xử tốt với nhau thì cuộc sống ❁ tốt đẹp hơn.

3. Viết đoạn văn (3 – 5 câu) về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*, trong đó có câu ghép chứa kết từ để nối các vế câu.



VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét về bài làm.

2. Đọc lại bài văn của em để biết bài đã đạt được những yêu cầu nào dưới đây:

?

- Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Miêu tả ngoại hình, hoạt động,… làm nổi bật đặc điểm riêng của người được tả.
- Thể hiện tình cảm đối với người được tả.
- Trình bày bài sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.

3. Viết lại một số câu văn hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn theo gợi ý dưới đây:

a. Sử dụng từ ngữ giàu sức gợi tả hoặc hình ảnh so sánh gây ấn tượng.

Giọng nói của bà tôi đặc biệt trầm bổng, nghe như tiếng chuông đồng. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng, và như đoá hoa, cũng dịu dàng, rực rỡ, đầy nhựa sống.

(*Theo* Mác-xim Go-rơ-ki)

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc, gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

(*Theo* Ma Văn Kháng)

b. Bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc với người được tả.

Trong suốt cuộc đời, chắc hẳn tôi sẽ không bao giờ quên đôi mắt của cô giáo nhìn tôi lúc ấy. Ánh mắt cô cũng âu yếm, trìu mến như ánh mắt bà nhìn tôi.

(*Theo* Lê Khắc Hoan)



Đọc bài văn tả người của em cho người thân nghe, chia sẻ những điều thầy cô nhận xét về bài làm của em và các bạn.

Bài 8

KHU RỪNG CỦA MÁT

ĐỌC

Chia sẻ với bạn về tấm gương một người đã vượt qua khó khăn để tiếp tục làm việc hoặc học tập mà em biết.

KHU RỪNG CỦA MÁT



Mát sống với ông nội ở "Trang trại rừng" – một trang trại rộng lớn, nổi tiếng trong vùng. Đây là cơ nghiệp của tổ tiên để lại. Trang trại trồng nhiều loại cây, trong đó có những giống cây quý hiếm.

Hằng ngày, Mát cùng ông chăm sóc rừng cây. Dưới sự chỉ dạy của ông, Mát nhớ được tên và đặc tính của nhiều loại cây. Năm Mát tròn mười tám tuổi, ông nội qua đời. Trước khi mất, ông gửi gắm trang trại cho Mát. Mát cũng hứa với ông sẽ bảo vệ trang trại thật tốt và gìn giữ hồi ức đẹp đã có cùng ông tại nơi này.

Đáng tiếc, một đêm nọ, sấm chớp đùng đùng nổi lên. Một tia sét đánh trúng ngọn cây cao nhất trong trang trại. Cây bốc cháy, ngọn lửa mau chóng lan khắp rừng. Mọi người hô hào, cùng nhau dập lửa, nhưng đành bất lực trước ngọn lửa cao cả chục mét. Trang trại cháy suốt một ngày một đêm mới dần tắt.

Nhìn cảnh hoang tàn của trang trại, Mát đau xót và kiệt sức, ngất lịm đi. Mọi người vội đưa anh vào bệnh viện. Lúc tỉnh dậy, anh buồn bã và tuyệt vọng. Bà lão cạnh giường của Mát thấy vậy, liền hỏi:

– Chàng trai trẻ, sao trông cậu ủ rũ vậy?

– Cây cối trong trang trại nhà cháu bị thiêu rụi cả rồi!

– Cây bị thiêu cháy thì trồng lại là được. Cậu còn trẻ mà!

Nghe bà cụ nói, Mát bừng tỉnh. Anh trở về nhà, quyết tâm khôi phục trang trại. Nhưng kiếm đâu ra tiền vốn? Một ý tưởng loé lên trong đầu: "Mình còn những thân cây cháy đen cơ mà!". Mát thuê người tới, biến những thân cây bị đốt cháy thành than củi đem vào thành phố bán. Anh thu được một số tiền để mua cây giống, trồng trong trang trại, thực hiện lời hứa với ông.

Nhiều năm sau, trang trại phủ một màu xanh mướt. Mọi người gọi đó là "Rừng của Mát" với niềm khâm phục cậu chủ mới của nó.

(*Theo* Lô Trân Trân, Thiện Minh *dịch*)

1. Hãy giới thiệu về "Trang trại rừng" và sự gắn bó của Mát với trang trại.
2. Sự việc gì đã xảy ra với trang trại? Điều đó khiến Mát rơi vào tình trạng như thế nào?
3. Nói về những việc Mát đã làm để khôi phục trang trại.





4. Theo em, vì sao Mát bừng tỉnh, quyết tâm khôi phục trang trại khi nghe bà cụ nói: "Cây bị thiêu cháy thì trồng lại là được. Cậu còn trẻ mà!"?
5. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Mát trong câu chuyện trên.

1. Câu nào dưới đây là câu ghép? Các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào?

a. Dưới sự chỉ dạy của ông, Mát nhớ được tên và đặc tính của nhiều loại cây.

b. Cây bốc cháy, ngọn lửa mau chóng lan khắp rừng.

c. Nhiều năm sau, trang trại phủ một màu xanh mướt.

2. Đặt một câu ghép nói về nhân vật Mát hoặc trang trại của Mát, trong đó các vế của câu ghép được nối với nhau bằng một kết từ (*và*, *hay*, *nhưng*, *rồi*, *thì*,…).

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

(Bài viết số 2)

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn tả một người em chỉ gặp một vài lần nhưng nhớ mãi.

Đề 2: Viết bài văn tả một người là nhân vật chính trong bộ phim hoặc vở kịch mà em đã xem.

1. Viết bài văn theo gợi ý dưới đây:

G:

Mở bài

Giới thiệu khái quát người được tả (ví dụ: Em đã gặp người đó ở đâu hoặc được biết về người đó qua bộ phim, vở kịch nào?).

Thân bài

Nêu ngắn gọn những ý cần có:

- Ngoại hình (lựa chọn những đặc điểm nổi bật, gây ấn tượng với em)
- Hoạt động (lựa chọn những cử chỉ, lời nói, cách ứng xử,… thể hiện rõ tính cách của người được tả hoặc những việc người đó làm khiến em nhớ mãi)
- Sở trường, sở thích hoặc tính tình của người được tả
- ✿

Kết bài

Nêu nhận xét, cảm nghĩ về người được tả hoặc những điều em muốn học tập ở người đó.

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.
   - Đổi bài cho bạn để đọc soát và góp ý cho nhau.
   - Chỉnh sửa bài viết (nếu cần).

NHỮNG Ý KIẾN KHÁC BIỆT

Yêu cầu: Thảo luận về một sự việc có nhiều ý kiến khác biệt.

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn một sự việc gần gũi với học sinh, có nhiều ý kiến khác biệt để thảo luận. Ví dụ: học sinh giữ tiền riêng để tiêu, học sinh mặc đồng phục khi đi học,…
- Tìm hiểu và ghi chép những thông tin liên quan đến nội dung thảo luận.

G:

Ý kiến tán thành việc học sinh giữ tiền riêng để tiêu

- Học sinh có thể tự mua đồ ăn, nước uống hoặc đồ dùng học tập.
- Học sinh sớm học được cách chi tiêu và cách quản lí tiền.
- Học sinh hiểu được giá trị của đồng tiền và trân trọng công sức lao động của bố mẹ.
- ✿

Ý kiến phản đối việc học sinh giữ tiền riêng để tiêu

- Học sinh có thể quan tâm nhiều đến việc tiêu tiền, hình thành thói quen tiêu xài hoang phí.
- Học sinh có thể bắt chước nhau, đòi cha mẹ cho tiền để tiêu vào những việc không cần thiết.
- ✿

2. Thảo luận.

- Các thành viên phát biểu ý kiến đã chuẩn bị, trả lời câu hỏi của các bạn.
- Khi nghe bạn trình bày, cần ghi chép những thông tin đáng chú ý. Có thể nêu ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ tôn trọng sự khác biệt.
- Người điều hành tóm tắt nội dung thảo luận. Nêu những điểm đã thống nhất và những điểm còn khác biệt giữa các thành viên.

3. Đánh giá.

- Nhận xét về các ý kiến phát biểu, tiến trình thảo luận,…
- Bình chọn người tham gia thảo luận tích cực và có ý kiến hay.



Kể lại câu chuyện *Khu rừng của Mát* cho người thân nghe và chia sẻ cảm nghĩ của em về câu chuyện.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HƯƠNG SẮC TRĂM MIỀN

Tuần 23

Bài 9

HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

ĐỌC



Nói về một cuộc thi mà em đã tham gia. Điều gì của cuộc thi làm em ấn tượng nhất?



HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN



Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy xưa.

Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên, tụt xuống, lại leo lên,... Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa. Trong khi đó, những người trong đội, mỗi người một việc. Người thì ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông. Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.

Mỗi người nấu cơm đều mang một cái cần tre được cắm rất khéo vào dây lưng, uốn cong hình cánh cung từ phía sau ra trước mặt, đầu cần treo

cái nồi nho nhỏ. Người nấu cơm tay giữ cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội vừa thổi cơm vừa đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

Sau độ một giờ rưỡi, các nồi cơm được lần lượt trình trước cửa đình. Mỗi nồi cơm được đánh một số để giữ bí mật. Ban giám khảo chấm theo ba tiêu chí: cơm trắng, dẻo và không có cháy. Cuộc thi nào cũng hồi hộp và việc giật giải đã trở thành niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng.

(*Theo* Minh Nhương)

Từ ngữ

- *Đồng Vân*: tên một làng thuộc xã Đan Phượng, Hà Nội.
- *Sông Đáy*: một nhánh của sông Hồng.
- *Đình*: ngôi nhà to, rộng của làng thời xưa, dùng làm nơi thờ thành hoàng và họp việc làng.

1. Hội thổi cơm thi của làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?

2. Cách lấy lửa để nấu cơm trong cuộc thi được miêu tả như thế nào?

3. Kể tên những việc làm đan xen cùng việc lấy lửa. Các thành viên của mỗi đội đã phối hợp với nhau như thế nào khi thực hiện những việc đó?

4. Xếp những bức tranh thể hiện một số hoạt động trong cuộc thi nấu cơm vào nhóm thích hợp.

Chuẩn bị nấu cơm	Nấu cơm	Chấm giải cuộc thi



5. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài đọc? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Ca ngợi nét đẹp truyền thống trong sinh hoạt văn hoá của người Việt Nam.

B. Bộc lộ niềm tự hào về một nét đẹp văn hoá cổ truyền của dân tộc.

C. Khơi dậy ý thức giữ gìn những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ

1. Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

(1) Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt. (2) Dế Choắt là tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng thế. (3) Choắt nọ có lẽ cũng trạc tuổi tôi. (4) Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.



(Tô Hoài)

a. Từ nào được lặp lại ở các câu trong đoạn văn trên?

b. Việc lặp lại từ đó có tác dụng gì?

2. Chọn từ ngữ nào trong câu 1 của đoạn văn dưới đây thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu trong đoạn?

(1) Hoa giấy đẹp một cách giản dị. (2) Mỗi cánh ✿ giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng mảnh hơn và có màu sắc rực rỡ. (3) Lớp lớp ✿ rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

(*Theo* Trần Hoài Dương)

Ghi nhớ

Các câu trong một đoạn văn có thể liên kết với nhau bằng cách lặp từ ngữ: câu sau lặp lại từ ngữ ở câu trước.

3. Tìm từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong mỗi đoạn văn sau:



a. (1) Một hôm, Thạch Sanh ngồi trong ngục tối, đem đàn của vua Thuỷ Tề cho ra gảy. (2) Tiếng đàn vang lên như những lời trách oán, trách sự hững hờ của công chúa và oán sự độc ác của Lý Thông. (3) Tiếng đàn vẳng đến hoàng cung, lọt vào tai công chúa. (4) Vừa nghe tiếng đàn, công chúa bỗng cười nói vui vẻ. (5) Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn vào cung.

(Truyện *Thạch Sanh*)

b. (1) Trong rừng, những cây sau sau đã ra lá non. (2) Những mầm lá mới nảy chưa có màu xanh, chúng mang màu nâu hồng trong suốt. (3) Những lá lớn hơn xanh mơn mởn. (4) Đi dưới rừng cây sau sau, tưởng như đi dưới một vòm nhà lợp đầy những ngôi sao xanh. (5) Ánh mặt trời chiếu qua tán lá xuống như một ánh đèn xanh dịu.

(Ngô Quân Miện)



c. (1) Chú sơn ca tiếp tục vỗ cánh bay lên cao vút. (2) Chú thấy cần phải làm một chuyến đi xa để thăm tất cả mảnh đất quê hương của chú. (3) Đôi cánh nhỏ chao chát trên không dẫn chú đi. (4) Cảnh vật loang loáng in vào đôi mắt tinh nhanh tuyệt diệu của chú. (5) Chú xiết bao kinh ngạc vì thấy quê hương của chú, ngoài dãy đồi đầy một màu xanh và ánh nắng, còn trải ra bao la!

(Nguyễn Kiên)

4. Viết 2 – 3 câu về một lễ hội, trong đó các câu liên kết với nhau bằng cách lặp từ ngữ.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Nhân dịp Quốc khánh ngày 2 tháng 9, tôi được bố mẹ cho đi Mộc Châu tham dự Ngày hội văn hoá các dân tộc thiểu số. Tôi vô cùng hứng thú với sự kiện mang đậm vẻ đẹp văn hoá này. Ngay từ sáng ngày 1 tháng 9, không khí ngày hội đã tràn ngập khắp thị trấn. Cờ hoa, những bộ trang phục truyền thống làm cho cả thị trấn trở nên rực rỡ sắc màu. Tiếng trống, tiếng chiêng rộn rã khiến tôi cảm thấy háo hức lạ thường. Mỗi dân tộc mang đến ngày hội một tiết mục trình diễn riêng. Trước cuộc thi ném còn của những cô gái Thái, tôi trở thành cổ động viên tự lúc nào không rõ. Tôi chăm chú dõi theo quả còn bay vút lên cao, lơ lửng trên không trung. Tôi và mọi người hò reo khi quả còn bất ngờ bay vèo qua vòng tròn gắn trên đầu cây tre. Điệu múa khèn tràn đầy sức sống của các chàng trai người Mông đã khiến tôi rất ngạc nhiên và thán phục. Tôi nhún nhảy liên hồi theo các động tác của họ. Tôi như bị cuốn theo bước múa sạp khéo léo, rộn ràng của những cô gái Mường. Tôi say sưa thưởng thức điệu múa xoè uyển chuyển của những cô gái Thái… Đến với Ngày hội văn hoá các dân tộc thiểu số ở Mộc Châu, tôi đã rất xúc động và hiểu vì sao cần phải giữ gìn giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.

(Lâm Phong)

a. Đoạn văn nói đến sự việc gì? Người viết có ấn tượng chung về sự việc đó thế nào?

b. Chọn nội dung tương ứng với mỗi phần của đoạn văn.

Phần	Nội dung
Mở đầu	Nêu ý nghĩa của sự việc; khẳng định lại tình cảm, cảm xúc đối với sự việc.
Triển khai	Nêu tên sự việc; thời gian, địa điểm diễn ra sự việc; ấn tượng chung về sự việc.
Kết thúc	Nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc (khung cảnh, hoạt động, người tham gia,…).

c. Trong phần triển khai, những chi tiết nào nói về ngày hội gây được ấn tượng với người viết?

d. Tình cảm, cảm xúc của người viết được bộc lộ qua những từ ngữ, câu văn nào?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc.

G:

– Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc thường có mấy phần? Đó là những phần nào?

– Nội dung chính của mỗi phần là gì?

– Có những cách nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc?

Ghi nhớ

Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc thường có 3 phần:

– Mở đầu: Giới thiệu sự việc và nêu ấn tượng chung về sự việc.

– Triển khai: Nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc.

– Kết thúc: Nêu ý nghĩa của sự việc; khẳng định lại tình cảm, cảm xúc đối với sự việc,…

1. Nói với người thân về một việc em đã làm được trong ngày. Nêu tình cảm, cảm xúc của em khi thực hiện và hoàn thành công việc đó.

2. Tìm đọc một cuốn sách viết về một miền đất (ví dụ: *Phía tây Trường Sơn* của Vũ Hùng, NXB Kim Đồng; *Quê nội* của Võ Quảng, NXB Kim Đồng;…).

Bài 10

NHỮNG BÚP CHÈ TRÊN CÂY CỔ THỤ

ĐỌC



Trao đổi với bạn về một đồ uống mà em yêu thích (tên gọi, nguồn gốc, cách pha, hương vị,...).



NHỮNG BÚP CHÈ TRÊN CÂY CỔ THỤ



Tôi có một cậu bạn người Mông tên là Thào A Sùng. Mỗi lần gặp cậu, tôi lại được nghe cậu kể về bản làng Tà Xùa quê hương cậu, về những cây chè cổ thụ cao lớn ở đó với giọng tự hào. Cậu luôn trăn trở vì còn ít người biết đến chè Tà Xùa.

Một lần, địa phương tôi tổ chức cuộc thi "Bảy sắc cầu vồng" giữa các trường. Chúng tôi gặp nhau trong một trận đấu. Chỉ còn câu hỏi cuối cùng khi tỉ số đang nghiêng về trường tôi.

– Quê hương Bắc Yên của chúng ta có loại chè rất ngon. Em biết gì về loại chè ấy?

Tim tôi đập mạnh. Đèn bên đội Thào A Sùng loé sáng. Cậu từ từ đứng lên.

– Thưa cô,... Đó là chè ở Tà Xùa quê em ạ.

– Đúng rồi! Em biết những gì về chè Tà Xùa?

– Chè Tà Xùa được làm từ những búp chè to, dưới lá có lớp lông tơ mịn, trắng như tuyết, mọc trên những cây cổ thụ cao lớn. Nước chè khi pha có màu vàng ánh xanh, thơm ngan ngát. Mẹ em bảo khi uống, vị ban đầu sẽ hơi chát, sau đó đọng lại là vị ngọt. Chè ngon, nhưng cây chè còn ít, nên không được nhiều người biết đến ạ.

– Em có ước mơ nào cho chè Tà Xùa không?

Cậu cười, ánh mắt tràn ngập khát khao.

– Em ước làm kĩ sư nông nghiệp để giúp bản trồng được nhiều chè hơn. Em sẽ mang chè Tà Xùa đi khắp thế giới.

Hội trường rộ tiếng vỗ tay. Trong phút chốc, chúng tôi như quên mất cuộc thi, chỉ xôn xao hỏi nhau về cây chè quê hương.

Buổi tối, Thào A Sùng đến nhà tôi chơi. Mẹ tôi nói ngày mai sẽ đến Tà Xùa để mua chè. Mẹ bảo cứ nghĩ đến chén nước chè trong veo, hương thiên nhiên nồng nàn, nóng đến sưởi ấm bàn tay là muốn đến Tà Xùa ngay.

Thào A Sùng cười thật tươi. Trong mắt cậu, tôi như thấy những đồi chè bạt ngàn, thân cây đẫm sương còn ngọn vươn cao đón nắng.

(*Theo* Nguyên Hương)

Từ ngữ

Bắc Yên: trước đây là đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh Sơn La.



1. Thào A Sùng kể với bạn những gì về quê hương của cậu?

2. Trong cuộc thi "Bảy sắc cầu vồng", Thào A Sùng đã giới thiệu thế nào về chè Tà Xùa?



3. Thào A Sùng mơ ước điều gì? Những chi tiết nào thể hiện ước mơ đó?

4. Theo em, vì sao khi nghe Thào A Sùng nói về chè Tà Xùa, các bạn nhỏ như quên mất cuộc thi? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì Thào A Sùng nói rất hay, các bạn háo hức muốn nghe tiếp.

B. Vì các bạn nhận ra hiểu biết về sản vật quê hương của mình còn ít ỏi, muốn biết thêm.

C. Vì các bạn đang có cảm hứng về việc phát triển sản vật quê hương giống như Thào A Sùng.

5. Tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện khi Thào A Sùng đã trưởng thành.

1. Tìm từ ngữ gọi tên sản vật của một số địa phương mà em biết và nêu đặc điểm của những sản vật đó.

M:

Sản vật	Địa phương	Đặc điểm
chè	Tà Xùa	chát, ngọt

2. Đặt một câu ghép nói về sản vật của một địa phương, trong câu có chứa từ ngữ đã tìm được ở bài tập 1.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC

Chọn một trong những đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một lễ hội của quê hương.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một buổi hoạt động ngoại khoá của trường hoặc lớp em.

Đề 3: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về hoạt động gói bánh chưng hoặc bánh tét ngày Tết.







1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn sự việc mà em muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc.
- Ghi chép lại những chi tiết nổi bật của sự việc, ghi ngắn gọn tình cảm, cảm xúc của em về những chi tiết đó.

2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Sự việc mà em muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc là gì? Sự việc đó diễn ra khi nào? Ở đâu?
Triển khai	Em có tình cảm, cảm xúc gì về những chi tiết nổi bật của sự việc (khung cảnh, hoạt động, người tham gia,...)?
Kết thúc	Nêu ý nghĩa của sự việc; khẳng định lại tình cảm, cảm xúc đối với sự việc.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

- Các ý có được sắp xếp hợp lí và phù hợp với bố cục của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc không?
- Có thể hiện được tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc không?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc phiếu đọc sách dưới đây:

Phiếu đọc sách này của Lâm Phong
Ngày đọc: 2 tháng 11 năm 2024

Tên truyện:
ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM
Tác giả: Đoàn Giỏi
Thể loại: truyện

Nội dung tác phẩm

Giới thiệu về cảnh sắc của vùng đất Nam Bộ qua hành trình phiêu lưu của cậu bé An.	Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,... là những miền đất trù phú với những cánh đồng mênh mang, sông nước rì rào, rừng rậm bạt ngàn, có nhiều loài thú hoang dã: hổ, rắn, cá sấu,...	Người dân Nam Bộ yêu lao động, yêu thiên nhiên, nhân ái, trí dũng, một lòng đi theo kháng chiến.

Điều ấn tượng nhất về tác phẩm

Những câu văn tả cảnh như chứa đầy âm thanh, màu sắc, hương vị:
Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa tràm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan ra, phảng phất khắp rừng...

Cảm nhận chung về tác phẩm

- Nhờ cuốn sách này, tôi có thêm hiểu biết về vùng đất Nam Bộ. Tôi bị choáng ngợp bởi thiên nhiên hoang sơ, đẹp đẽ lại rất êm đềm, trù phú. Tôi xúc động, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn của con người nơi đây.
- Điều tiếc nuối nhất: Kết thúc tác phẩm, cậu bé An vẫn chưa được gặp lại bố mẹ của mình.

Mức độ yêu thích
- [x] Rất hay
- [ ] Khá hay
- [ ] Bình thường
- [ ] Không hấp dẫn

2. Đọc một cuốn sách viết về một miền đất.

3. Viết phiếu đọc sách theo mẫu ở bài tập 1 và dựa vào đó chia sẻ với các bạn những thông tin thú vị trong cuốn sách.



Dựa vào cuốn sách mà em đã đọc về một miền đất, vẽ tranh hoặc chia sẻ với người thân cảm xúc, suy nghĩ về cảnh vật, con người,... của miền đất đó.

Tuần 24

Bài 11

HƯƠNG CỐM MÙA THU

ĐỌC

Chơi trò chơi: ***Tiếp sức***.

Kể tên những món ăn được làm từ lúa gạo.

HƯƠNG CỐM MÙA THU

Tháng Chín heo may về phố
Dắt theo hương cốm vào thu
Sớm nay xôn xao ô cửa
Gió thơm vừa ghé – ô kìa!

Gió kể: Ngày xưa hạt thóc
Trời đem gieo tặng nhà nông
Sớm khuya mồ hôi đổ xuống
Đợi mùa cây lúa trĩu bông!

Hạt lúa tròn căng hơi sữa
Thảo thơm dâng tặng cho đời
Tay mẹ, tay bà sàng sảy
Cốm mang hồn đất, hồn người.

Em thấy màu vàng của nắng
Em thấy màu xanh của trời
Em thấy màu nâu của đất
Ủ trong hạt cốm xanh ngời!

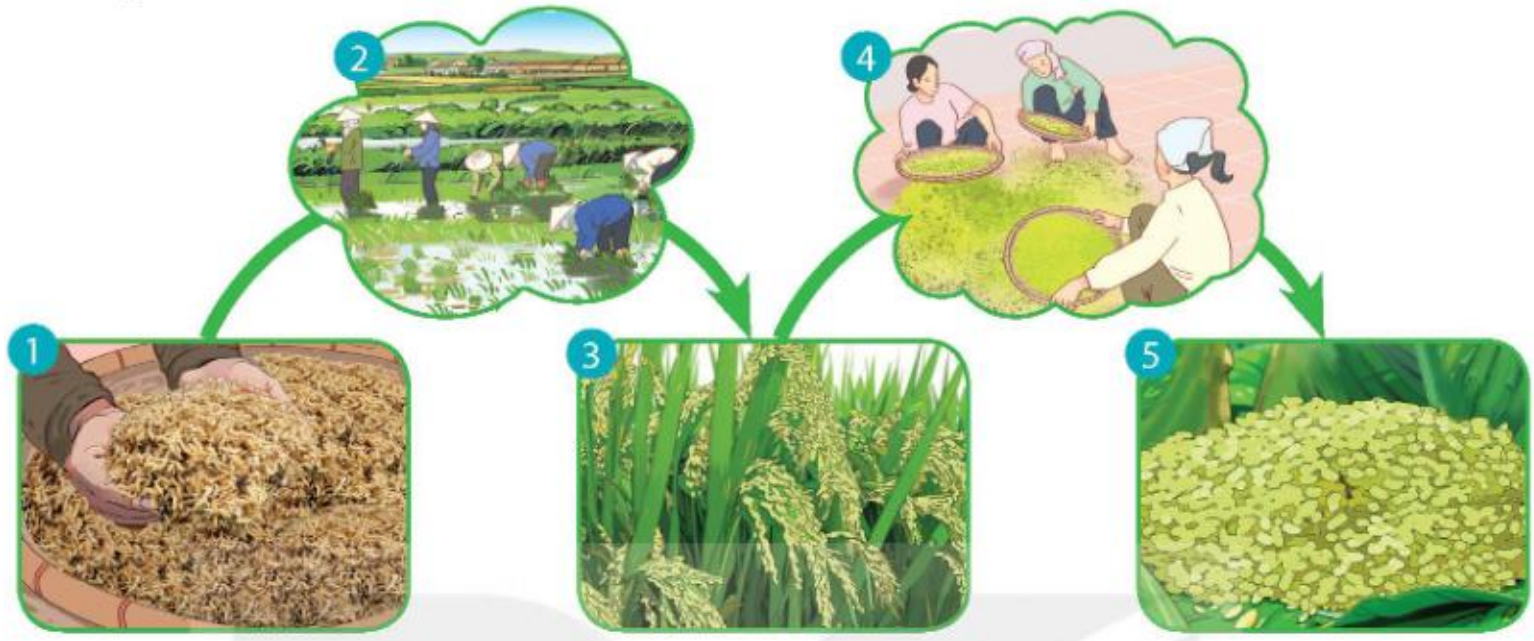
Tháng Chín bước chân ra phố
Tay lùa từng ngón gió thơm
Hồ Gươm chớp đôi mắt biếc
Nhắc mùa hương cốm vừa lên!

(Bảo Ngọc)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tìm trong khổ thơ thứ nhất những chi tiết nói về khung cảnh thiên nhiên và cảm xúc của con người khi mùa cốm đến.

2. Dựa vào sơ đồ dưới đây, kể lại hành trình làm ra hạt cốm theo lời của gió.



3. Cách tả màu sắc của hạt cốm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận thế nào về món quà kì diệu của mùa thu?

4. Chi tiết nào cho thấy cốm là thức quà đặc trưng của Hà Nội?

5. Em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác giả đối với hương cốm trong mùa thu Hà Nội?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua Hồ Gươm. Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. **Nhưng** khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài. **Vì thế**, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. **Rồi** bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

(*Theo* Vân Long)

a. Nhận xét về vị trí của các từ ngữ in đậm trong câu.

b. Nêu tác dụng của những từ ngữ đó trong đoạn văn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Chọn từ ngữ (*cuối cùng, tiếp theo, sau đó, đầu tiên*) thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn.

(1) Quy trình làm cốm gồm nhiều công đoạn. (2) ❁, người ta gặt lúa non về để tuốt và lấy hạt. (3) ❁, họ đãi lúa qua nước để loại bỏ các hạt lép. (4) ❁, hạt lúa được rang và giã thành cốm. (5) ❁, người ta sàng sảy cốm thật kĩ và để trong những chiếc thúng nhỏ lót lá sen.

(*Theo* Ngọc Hà)

Ghi nhớ

Các câu trong một đoạn văn có thể liên kết với nhau bằng một kết từ hoặc từ ngữ có tác dụng nối (gọi chung là từ ngữ nối) như: *rồi, nhưng, vì thế, thứ nhất, thứ hai, trái lại, ngoài ra, bên cạnh đó, đầu tiên, sau đó, tiếp theo, cuối cùng,…* Từ ngữ nối thường đứng ở đầu câu.

3. Tìm các từ ngữ nối thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu.

a. Ở miền Bắc, Tết đến, hoa đào nở rộ. ❁ ở miền Nam, khi Tết về, hoa mai khoe sắc.

b. Đến Huế, du khách thích được ngắm cảnh trên sông Hương. ❁, mọi người còn mong muốn được thưởng thức ẩm thực Huế.

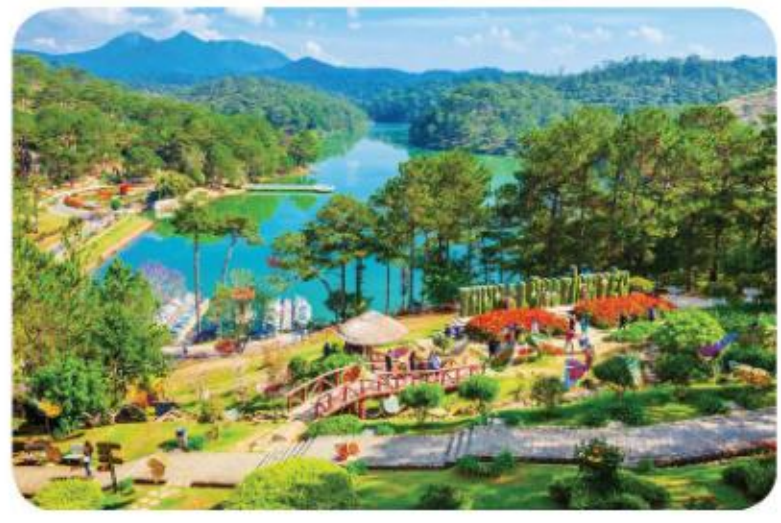
c. Nhiều người thích cốm làng Vòng vì nhiều lí do. Thứ nhất, cốm ở đây rất ngon. ❁, cốm còn là hình ảnh gợi liên tưởng đến mùa thu Hà Nội.

d. Đi du lịch ở miền Tây Nam Bộ, du khách sẽ có những trải nghiệm thú vị với nhiều hoạt động hấp dẫn như: chèo xuồng ba lá, đi cầu khỉ, thăm các chợ nổi. ❁, du khách còn có thể thoả thích hái trái cây khi ghé thăm các miệt vườn.

4. Viết đoạn văn (3 – 5 câu) về một địa điểm du lịch hoặc khu di tích lịch sử mà em biết, trong đó có sử dụng từ ngữ nối để liên kết câu.



Đền Hùng (Phú Thọ)



Thung lũng Tình yêu (Lâm Đồng)

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC

Chọn một trong những đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một lễ hội của quê hương.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một buổi hoạt động ngoại khoá của trường hoặc lớp em.

Đề 3: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về hoạt động gói bánh chưng hoặc bánh tét ngày Tết.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 10, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

Nên dựa vào diễn biến của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc.

Lưu ý

Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc:
- Chọn chi tiết nổi bật của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc.
- Sử dụng từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc.
- Kết hợp bộc lộ tình cảm, cảm xúc với kể, tả sự việc.

Đoạn văn cần tập trung thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc, tránh lạc sang kể chuyện hoặc miêu tả.

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

a. Tự nhận xét bài làm của em theo những yêu cầu dưới đây:
- Giới thiệu được sự việc và nêu ấn tượng chung về sự việc.
- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc về khung cảnh, hoạt động, người tham gia,... sự việc.
- Sử dụng từ ngữ phong phú, câu văn đúng và hay.

b. Chỉnh sửa lỗi (nếu có).



Trao đổi với người thân về một hoạt động của lớp hoặc của trường đã để lại cho em nhiều cảm xúc.

Bài 12

VŨ ĐIỆU TRÊN NỀN THỔ CẨM

ĐỌC



Giới thiệu về trang phục truyền thống của một dân tộc trên đất nước ta.

G: – Em muốn giới thiệu về trang phục truyền thống của dân tộc nào?

– Trang phục đó có điểm gì đặc sắc (chất liệu, màu sắc,…)?



VŨ ĐIỆU TRÊN NỀN THỔ CẨM



Dân tộc Cơ-tu cư trú ở núi rừng Trường Sơn còn bảo lưu nhiều di sản văn hoá độc đáo. Một trong những di sản đó là nghề dệt thổ cẩm. Bộ trang phục cổ truyền của dân tộc Cơ-tu được làm từ thổ cẩm luôn rực rỡ bởi những hoa văn dệt bằng hạt cườm. Trong đó, nổi bật nhất là hoa văn da dá, mô phỏng điệu múa *Da dá*.

Điệu múa *Da dá* là một trong những điệu múa cổ xưa nhất của phụ nữ Cơ-tu. Đây là điệu múa cầu mùa, thường được thực hiện trong các lễ hội cộng đồng của người Cơ-tu. Khi múa, đôi tay của người phụ nữ xoè lên trời như để cầu xin và đón nhận hạt lúa từ thần linh.

Điệu múa *Da dá* đã được thợ dệt Cơ-tu khắc hoạ một cách sống động thành hoa văn trên nền thổ cẩm truyền thống. Bằng đôi tay



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

khéo léo, người thợ dệt đã đính những hạt cườm trắng vào nền vải thô rám, tạo thành hoa văn da dá, trang trí trên váy, áo của phụ nữ.

Với vẻ đẹp mang đậm sắc thái tộc người, hoa văn da dá thực sự góp phần làm cho di sản trang phục của đồng bào Cơ-tu thêm giá trị.

(*Theo* Trần Tấn Vịnh)

Từ ngữ

- *Thổ cẩm*: loại vải của một số dân tộc thiểu số, dệt bằng sợi có nhiều màu sặc sỡ.
- *Hoa văn*: hình vẽ trang trí trên các đồ vật.
- *Di sản*: sản phẩm vật chất và tinh thần của thời trước để lại.

1. Hoa văn trên bộ trang phục cổ truyền của người Cơ-tu có những điểm gì độc đáo?
2. Phụ nữ Cơ-tu múa điệu *Da dá* như thế nào và để làm gì?
3. Hoa văn da dá trên váy, áo đã được những người thợ dệt Cơ-tu thực hiện như thế nào?
4. Vì sao nói hoa văn da dá mang đậm sắc thái tộc người Cơ-tu? Chọn những đáp án đúng.

   A. Vì nó mô phỏng điệu múa cầu mưa của phụ nữ Cơ-tu.

   B. Vì nó khắc hoạ điệu múa cầu mùa của phụ nữ Cơ-tu.

   C. Vì nó được trang trí trên trang phục truyền thống của người Cơ-tu.

   D. Vì nó là sản phẩm của những người thợ dệt Cơ-tu.
5. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài đọc?

1. Tra từ điển để tìm nghĩa của mỗi từ dưới đây:

cổ truyền **cổ vật**

2. Tìm thêm 3 từ có tiếng *cổ* với nghĩa "thuộc về thời xa xưa".
3. Tìm từ có tiếng *cổ* thay cho bông hoa trong mỗi câu dưới đây:

(1) Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam toạ lạc trên phố Tràng Tiền (Hà Nội), giữa một vườn cây ✿ đã hàng trăm năm tuổi. (2) Đó là một toà nhà ✿, có kiến trúc kết hợp Đông – Tây tuyệt đẹp. (3) Tại đây trưng bày rất nhiều hiện vật liên quan đến lịch sử của Việt Nam từ thời ✿ đến hiện đại, trong đó có những ✿ rất có giá trị như: rìu đá Phùng Nguyên, trống đồng Đông Sơn, cọc gỗ Bạch Đằng,...

(*Theo* Hoàng Anh)

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC

1. Đánh giá bài viết.

a. Nghe thầy cô giáo nhận xét về bài làm.

b. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi và sửa lỗi. Ví dụ:

– Bài viết bị lạc ý hoặc lặp ý.

– Chưa nêu được ấn tượng chung về sự việc.

– Chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc về các chi tiết nổi bật của sự việc (khung cảnh, hoạt động,…).

– Sử dụng từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc chưa phù hợp.

– ❁

2. Viết lại một số câu trong đoạn văn của em theo gợi ý dưới đây:

– Nêu tình cảm, cảm xúc về khung cảnh diễn ra sự việc. Ví dụ:

Chiều Ba mươi, bên suối đã thấy bóng các bà, các mẹ rửa rau ngải để làm bánh. Mùi thơm của rau ngải như ướp hương vào dòng suối. Tiếng cười lanh lảnh của đám trẻ con theo chân người lớn ra suối nghịch nước làm đám chim chào mào giật mình bay vụt lên từ bụi cây lúp xúp. Đất trời như được gột rửa và trở nên tinh khiết lạ thường. Tôi bỗng thấy lòng mình như mở ra, trong sáng với hương rau ngải phảng phất xa gần.



(Nguyễn Luân)

– Nêu tình cảm, cảm xúc về hoạt động. Ví dụ:

Chiều mùng 2 tết Thanh minh, cả nhà tôi tất bật làm bánh ngải. Bố vung cao tay chày giã bột. Mẹ khéo léo lật giở từng thớ bột đang chuyển dần sang màu xanh mướt. Còn bà thì tỉ mẩn chuẩn bị vừng đen và mật mía để làm nhân bánh. Tôi chạy lăng xăng từ chỗ nọ sang chỗ kia, lâu lâu lại hít hà căng bụng mùi thơm của mật mía, của bột bánh. Tôi cảm nhận rõ sự rộn ràng, hối hả nhưng ấm áp từ những việc làm của mọi người trong nhà. Vì thế tôi càng háo hức khi nghĩ đến những chiếc bánh ngải đang dần hình thành từ đôi bàn tay của bà, của mẹ, của cha.



(Nguyễn Luân)

NÓI VÀ NGHE

ĐỊA ĐIỂM THAM QUAN, DU LỊCH

Yêu cầu: Giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch mà em biết.

1. Chuẩn bị.

G:

– Có thể giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch em đã đến hoặc được biết qua sách báo, ti vi,… theo các nội dung sau:

Tên gọi	Địa chỉ	Đặc điểm (cảnh quan thiên nhiên, công trình kiến trúc,…)	

– Khi giới thiệu về địa điểm tham quan, du lịch, có thể sử dụng thêm tranh ảnh, bản đồ để chỉ dẫn về khoảng cách địa lí, phương tiện đi lại,…

2. Trình bày.

– Giới thiệu về địa điểm tham quan, du lịch theo những nội dung đã chuẩn bị. Nhấn mạnh vào những đặc điểm gây ấn tượng của địa điểm tham quan, du lịch.

– Nghe lời giới thiệu của bạn và ghi chép những thông tin mới.



Thác Bản Giốc (Cao Bằng)



Cầu Thê Húc – đền Ngọc Sơn (Hà Nội)



Sông Hương (Huế)

3. Trao đổi, góp ý.

Nội dung giới thiệu	Cách giới thiệu	Các phương tiện hỗ trợ	

Chia sẻ với người thân những điều em đã ghi chép khi nghe bạn giới thiệu về địa điểm tham quan, du lịch.

Tuần 25

Bài 13

ĐÀN T'RƯNG – TIẾNG CA ĐẠI NGÀN

ĐỌC

Nói những điều em biết về Tây Nguyên.

ĐÀN T'RƯNG – TIẾNG CA ĐẠI NGÀN

Đến Tây Nguyên, ta thường được nghe tiếng đàn t'rưng ngân dài theo dòng suối, hoà cùng tiếng gió trên đèo núi hoang vu…

Cùng với điệu hát ru, tiếng đàn t'rưng đã đi vào kí ức tuổi thơ của các bạn trẻ Tây Nguyên từ lúc còn được địu trên lưng mẹ. Lớn lên, mỗi bước chân của họ vào rừng kiếm củi, xuống suối lấy nước, ra nương trỉa lúa,… đều vấn vương nhịp điệu khi khoan khi nhặt, khi trầm hùng như tiếng thác đổ, khi thánh thót, róc rách như suối reo của đàn t'rưng.

Dưới mỗi gầm chòi cao lêu nghêu ở sát bên chân rẫy, đều có một chiếc đàn t'rưng cong cong như chiếc võng đưa em. Mùa lúa chín, trai làng thay phiên nhau trực ở chòi canh. Chốc chốc, họ lại gõ trên chiếc đàn t'rưng, dạo một bản nhạc "đánh tiếng" đuổi chim muông và thú rừng mon men đến rẫy

phá lúa. Tiếng đàn chẳng những rộn rã suốt ngày mà còn thánh thót thâu đêm, làm ấm lòng những chàng trai canh rẫy trong rừng khuya sương lạnh.

Từ buôn này sang buôn khác, ta còn thấy những chiếc đàn t'rưng trên đỉnh dốc cao. Người đi qua đây sẽ gõ cho tiếng đàn vang lên để thêm yên tâm, vững bước vượt qua quãng đường rừng u tịch.

Cùng với mái nhà rông thân thương, cao vút, tiếng đàn t'rưng rộn ràng, lưu luyến đã trở thành niềm thương, nỗi nhớ của người Tây Nguyên.

(*Theo* Ay Dun và Lê Tấn)

Từ ngữ

U tịch: vắng vẻ và tĩnh mịch.

1. Bài đọc nói về điểm nổi bật nào của vùng đất Tây Nguyên?

Cảnh thiên nhiên hùng vĩ	Tiếng đàn t'rưng rộn rã	Mái nhà rông cao vút

2. Tiếng đàn t'rưng gắn bó với người Tây Nguyên như thế nào?

3. Những chi tiết nào cho thấy đàn t'rưng là nhạc cụ phổ biến, được yêu thích ở Tây Nguyên?

4. Theo em, vì sao tác giả khẳng định tiếng đàn t'rưng đã trở thành niềm thương, nỗi nhớ của người Tây Nguyên?

5. Bài đọc giúp em cảm nhận được điều gì về cuộc sống và con người Tây Nguyên?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ THAY THẾ

1. Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây thay thế cho từ ngữ nào? Nêu tác dụng của việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn.

Cánh đồng cỏ của cao nguyên Gia Lai, Đắk Lắk vào mùa mưa có rất nhiều hồ nước. **Đó** là những vạt đất trũng, phơi nắng suốt mấy tháng mùa khô. Bước vào mùa mưa, **chúng** trở thành những hồ nước đầy ăm ắp như những chiếc gương lớn.

(*Theo* Thiên Lương)

2. Các từ ngữ in đậm trong đoạn văn dưới đây nói về ai? Việc dùng những từ ngữ đó có tác dụng gì?

Xúc động trước tình cảm của người cha dành cho con gái và tiếng dương cầm da diết của người thiếu nữ mù, **Bét-tô-ven** đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của **nhà soạn nhạc thiên tài**, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như sóng sông Đa-nuýp.

(Theo *Tiếng Việt 4, tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022)



Ghi nhớ

Các câu trong đoạn văn có thể liên kết với nhau bằng cách dùng đại từ, danh từ,... ở câu sau thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước. Ngoài tác dụng liên kết, việc dùng từ ngữ thay thế còn tránh được sự trùng lặp từ ngữ trong đoạn văn.

3. Các từ ngữ in đậm trong mỗi đoạn văn dưới đây thay thế cho những từ ngữ nào?

a. Đến Tây Bắc, bạn sẽ gặp những nghệ nhân người Mông thổi khèn nơi đỉnh núi mênh mang lộng gió. Hình bóng **họ** in trên nền trời xanh hệt như một tuyệt tác của thiên nhiên.

(*Theo* Hà Phong)

b. Một giây... hai giây... ba giây. Vèo một cái, con dơi buông người nhảy dù vào không trung rồi biến mất như một tia chớp. Chúng tôi vỗ tay reo hò ầm ĩ. Tối hôm ấy, chúng tôi rước đèn, chúng tôi phá cỗ, thỉnh thoảng lại ngước lên vòm trời trong biếc xem có thấy "**nhà du hành**" bay trở lại hay không.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

c. Chiều nào cũng vậy, con chim hoạ mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hót... Hót một lúc lâu, "**nhạc sĩ giang hồ**" không tên, không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ...

(*Theo* Ngọc Giao)

4. Chọn từ ngữ thay thế cho từ in đậm để liên kết các câu trong đoạn văn dưới đây:

thành phố ngàn hoa	thành phố du lịch	thiên đường du lịch

Đà Lạt là địa danh du lịch nổi tiếng của nước ta. **Đà Lạt** níu chân du khách không chỉ vì khí hậu nơi đây quanh năm mát mẻ mà còn bởi nhiều điểm du lịch hấp dẫn. Trong những ngày lưu lại ở **Đà Lạt**, du khách không thể không ghé thăm thung lũng Tình yêu, hồ Xuân Hương,... Đó là những địa danh huyền thoại đã làm nên một Đà Lạt mộng mơ. Để làm mới mình trong mắt du khách, gần đây, Đà Lạt xây dựng thêm một số điểm du lịch mới như làng Cù Lần, đồi chè Cầu Đất, vườn dâu tây Đà Lạt,... Những điểm du lịch này sẽ góp phần làm nên một **Đà Lạt** vừa truyền thống vừa hiện đại, giàu sức hút đối với du khách trong nước và quốc tế.

(Lâm Anh)

Đà Lạt: trước đây là đơn vị hành chính cấp thành phố trực thuộc tỉnh Lâm Đồng.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Đọc bản chương trình dưới đây và trả lời câu hỏi.

Chương trình "Tiết học biên cương"

(1) Mục đích

– Hưởng ứng ngày Biên phòng toàn dân, tìm hiểu về cột mốc biên giới và nhiệm vụ của người dân trong việc bảo vệ cột mốc biên giới.

– Có ý thức tham gia các công việc vừa sức để góp phần bảo vệ cột mốc biên giới.

(2) Thời gian và địa điểm

– Thời gian: Từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30 ngày 03 tháng 3 năm 2025.

– Địa điểm: Đài quan sát của đồn biên phòng.

(3) Chuẩn bị

– Thành lập Ban tổ chức (giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh, cán bộ lớp).

– Ban tổ chức liên hệ với đồn biên phòng, thuê xe,...

– Học sinh chuẩn bị câu hỏi về cột mốc và đường biên giới, về công việc của bộ đội biên phòng.

(4) Kế hoạch thực hiện

(Các hoạt động tại Đài quan sát của đồn biên phòng)

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
8 giờ 00 – 8 giờ 15	Tham quan Đài quan sát và cột mốc.	Ban tổ chức
8 giờ 15 – 9 giờ 00	Nghe giới thiệu về lịch sử hình thành cột mốc, việc quản lí và bảo vệ cột mốc.	Cán bộ đồn biên phòng
9 giờ 00 – 9 giờ 15	Nêu câu hỏi về cột mốc, biên giới và công việc của các cán bộ, chiến sĩ biên phòng.	Cán bộ đồn biên phòng
9 giờ 15 – 10 giờ 00	Giao lưu văn nghệ và chụp ảnh kỉ niệm.	Ban tổ chức

Lớp trưởng

Hà

Nguyễn Ngọc Hà

a. Chương trình trên nhằm triển khai hoạt động nào?

b. Chương trình gồm có mấy mục? Đó là những mục nào?

c. Mỗi mục gồm những nội dung gì?



2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết chương trình hoạt động.

G:

– Những hoạt động chuẩn bị

– Cách lập kế hoạch thực hiện

Ghi nhớ

Chương trình hoạt động thường được trình bày theo các mục: mục đích, thời gian và địa điểm, chuẩn bị, kế hoạch thực hiện,…

Tìm đọc 2 – 3 bài ca dao về di tích, lễ hội hoặc sản vật độc đáo của một địa phương.

Bài 14

ĐƯỜNG QUÊ ĐỒNG THÁP MƯỜI

ĐỌC



Chia sẻ những điều em biết về vùng đất Đồng Tháp Mười.



ĐƯỜNG QUÊ ĐỒNG THÁP MƯỜI

Bông súng thả lồng đèn
Sáng bồng bềnh mặt nước
Cá lòng tong chạy trước
Dẫn đường về thăm ông.

Đường quê, sào vít cong
Xuống lướt như tên bắn
Cò ở đâu giật mình
Bay lẫn vào mây trắng.

Lấm lem con trâu đầm
Chém cặp sừng loé nắng
Xình xịch thuyền đuôi tôm
Chở lúa vàng, rẽ sóng.

Kìa mấy búp sen hồng
Nối đầu thu, cuối hạ
Nước lớn sông Cửu Long
Chơi với sen nghiêng ngả.



Về xứ mười tầng tháp
Leo cầu trăm đốt tre
Ông đứng như bụt hiện
Chờ cháu cuối đường quê.

(Trần Quốc Toàn)

Từ ngữ

- *Cá lòng tong*: cá nước ngọt, sống thành đàn, cỡ nhỏ, mình dẹt, cùng họ với cá chép.
- *Xứ mười tầng tháp*: chỉ Đồng Tháp Mười (tương truyền xưa ở Đồng Tháp Mười có toà tháp cao mười tầng).

1. Ở khổ thơ đầu, đường về quê thú vị như thế nào qua cảm nhận của bạn nhỏ?
2. Tìm những nét đẹp riêng của vùng Đồng Tháp Mười được miêu tả trong bài thơ.
   - Về cảnh vật thiên nhiên
   - Về cuộc sống con người
3. Những từ ngữ nào trong bài thơ gợi tả nhịp sống ở Đồng Tháp Mười rất sôi động, náo nức?
4. Ở khổ thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói điều gì về quê hương mình?
5. Những chi tiết, hình ảnh nào ở miền quê này gợi nhớ những câu chuyện cổ tích quen thuộc?

* Học thuộc lòng bài thơ.

1. Các từ ngữ dưới đây có tác dụng gì trong việc miêu tả cảnh vật?

bồng bềnh	lấm lem	xình xịch	nghiêng ngả

2. Tìm những hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài thơ. Em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

(Bài viết số 1)

Viết chương trình cho một trong những hoạt động dưới đây:

- Phát động phong trào xây dựng tủ sách của lớp.
- Lễ kỉ niệm ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (15 tháng 5).
- Một hoạt động mà trường em sắp tổ chức.

1. Chuẩn bị.

- Chọn một hoạt động, xác định mục đích, thời gian, địa điểm.
- Liệt kê các hoạt động cụ thể và phân công người phụ trách.
- Dự kiến phương tiện, dụng cụ,… cần có.

Lưu ý: Ghi chép lại các nội dung đã chuẩn bị.

2. Viết.

G:

Tên chương trình

(1) Mục đích

(2) Thời gian và địa điểm

(3) Chuẩn bị

(4) Kế hoạch thực hiện

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
❁	❁	❁

3. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Tự nhận xét bản chương trình em viết theo những yêu cầu dưới đây:

– Có đủ các mục của chương trình.

– Nội dung của từng mục được trình bày rõ ràng.

– Hình thức bản chương trình đúng yêu cầu, có bảng biểu.

b. Chỉnh sửa lỗi (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc 2 – 3 bài ca dao về di tích, lễ hội hoặc sản vật độc đáo ở một địa phương.

Thăng Long Hà Nội đô thành
Nước non ai vẽ nên tranh hoạ đồ.
Cố đô rồi lại tân đô
Ngàn năm văn vật bây giờ là đây.

(*Ca dao*)

Ai qua Bình Định đang trưa,
Dừng chân uống bát nước dừa Tam Quan.
Ai về ăn ổi Định Quang,
Ăn ớt Vĩnh Thạnh, ăn măng Truông Dài.

(*Ca dao*)

Mồng Bảy hội Khám, mồng Tám hội Dâu
Mồng Chín đâu đâu trở về hội Gióng.

(*Ca dao*)

Bình Định: nay thuộc tỉnh Gia Lai.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Ngày đọc: ✿	Sự vật, hoạt động được nói đến: ✿
Những nét độc đáo của di tích, lễ hội hoặc sản vật: ✿	
Suy nghĩ, cảm xúc về ý nghĩa của các bài ca dao: ✿	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

3. Trao đổi với bạn về nội dung của một bài ca dao mà em đã đọc.

Tìm hiểu thêm các thông tin về Đồng Tháp Mười hoặc về quê hương em (đặc điểm địa lí, cảnh sắc, di tích, lễ hội, sản vật,. . .).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 26

Bài 15

XUỒNG BA LÁ QUÊ TÔI

ĐỌC



Chia sẻ những điều em biết về một số phương tiện đi lại của người dân ở vùng sông nước.

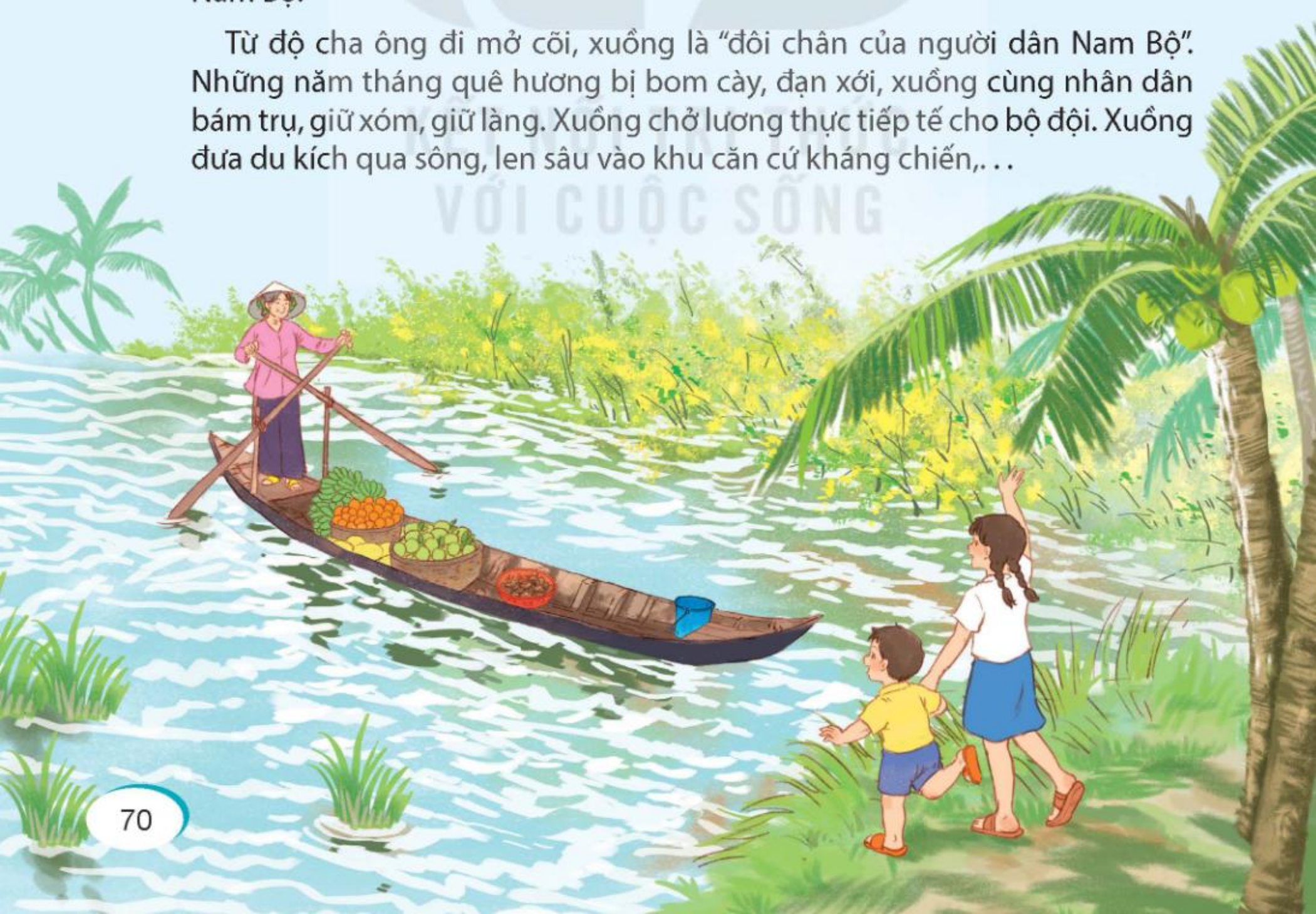


XUỒNG BA LÁ QUÊ TÔI

Gọi là xuồng ba lá vì xuồng được ghép bởi ba tấm ván: hai tấm ván be và một tấm ván đáy. Để xuồng được vững chắc, người ta dùng những chiếc "cong" đóng vào bên trong lòng xuồng, tạo thành bộ khung hình xương cá.

Xuồng ba lá là phương tiện di chuyển gắn liền với miền sông nước quê tôi. Tôi vẫn nhớ những sáng nội chèo xuồng mang cho tôi mấy cái bánh lá dừa, giỏ cua đồng mà nội vừa bắt được. Nhớ những chiều chị tôi chèo xuồng dọc triền sông, bẻ bông điên điển đầy rổ mang về cho má nấu canh chua. Những chuyến xuồng xuôi ngược đã in đậm trong tiềm thức mỗi người dân Nam Bộ.

Từ độ cha ông đi mở cõi, xuồng là "đôi chân của người dân Nam Bộ". Những năm tháng quê hương bị bom cày, đạn xới, xuồng cùng nhân dân bám trụ, giữ xóm, giữ làng. Xuồng chở lương thực tiếp tế cho bộ đội. Xuồng đưa du kích qua sông, len sâu vào khu căn cứ kháng chiến,. . .



Đất nước thanh bình, xuồng ba lá lại trở về cuộc sống đời thường. Xuồng ngược xuôi miền chợ nổi. Xuồng lướt nhanh trên cánh đồng rì rào sóng lúa. Xuồng rộn ràng những đêm giăng câu, thả lưới. Và mỗi sớm mai, trên nhánh sông quê, những chiếc xuồng ba lá theo dòng nước toả đi, chở đầy ước mơ, khát vọng của tình đất, tình người phương Nam.

(*Theo* Nguyễn Chí Ngoan)

Từ ngữ

Xuồng: thuyền nhỏ, không có mái che.

1. Tác giả đã giới thiệu thế nào về xuồng ba lá?
2. Xuồng ba lá gợi nhớ những kỉ niệm nào của tác giả với người thân?
3. Từ xưa, chiếc xuồng đã gắn bó thế nào với người dân vùng sông nước?

Thuở cha ông đi mở cõi Những năm tháng chiến tranh

4. Hình ảnh xuồng ba lá hiện ra như thế nào trong cuộc sống thanh bình hiện nay?
5. Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về cảnh vật và con người phương Nam?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

1. Các câu trong những đoạn văn dưới đây liên kết với nhau bằng cách nào?

a. (1) Mới hôm qua, tôi chỉ thấy con đường đất đỏ quen thuộc và những đám cỏ xác xơ. (2) Thế mà hôm nay, đột nhiên những bông hoa mua đầu mùa đã bật nở, tím hồng như những ngọn đèn vui thấp thoáng trong làn sương ấm.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

b. (1) Múa sư tử thực chất là một điệu múa võ. (2) Các miếng võ được biểu diễn rõ nhất trong màn sư tử đùa nghịch vờn nhau với đười ươi và khỉ. (3) Đười ươi và khỉ tìm đủ mọi cách để trêu chọc sư tử. (4) Bị trêu chọc, con thú dữ phát khùng nhe răng ra định ngoạm đầu đười ươi và khỉ, nhưng những con vật này dùng đủ miếng võ để né tránh một cách tài tình.

(*Theo* Trần Quốc Vượng – Lê Văn Hảo – Dương Tất Từ)

c. (1) Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung, vui chơi chung của tất cả dân làng. (2) Kiến trúc bên trong nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chẳng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn đượm khói, có nơi dành để chiêng trống, nông cụ,... (3) Đêm đêm,

bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông đã từng chứng kiến. (4) Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.

(*Theo* Ay Dun và Lê Tấn)

2. Chọn từ ngữ thay cho bông hoa để liên kết các câu trong đoạn văn.

người anh, hai anh em, hai vợ chồng người em, nhưng

(1) Ngày xửa ngày xưa ở một nhà kia có hai anh em, cha mẹ mất sớm. (2) ❁ chăm lo làm lụng nên trong nhà cũng đủ ăn. (3) ❁ từ khi có vợ, người anh sinh ra lười biếng, bao nhiêu công việc khó nhọc đều trút cho vợ chồng người em. (4) ❁ thức khuya, dậy sớm, cố gắng làm lụng. (5) Thấy thế, ❁ sợ em tranh công, liền bàn với vợ cho hai vợ chồng người em ra ở riêng.



(Truyện *Cây khế*)

3. Viết đoạn văn (4 – 5 câu) giới thiệu về một phương tiện đi lại của người dân ở vùng sông nước, trong đó có sử dụng từ ngữ nối để liên kết câu.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung.

2. Đánh giá bản chương trình hoạt động.

G:

- Mục đích của chương trình hoạt động
- Địa điểm và thời gian thực hiện
- Công tác chuẩn bị
- Nội dung các việc cụ thể và phân bổ thời gian
- ❁

3. Chỉnh sửa bản chương trình hoạt động.

- Sửa nội dung (hoạt động cụ thể, thời gian, phân công,…).
- Sửa hình thức trình bày.



Chia sẻ với người thân về những hoạt động được thể hiện trong bản chương trình mà em đã viết.

Bài 16

VỀ THĂM ĐẤT MŨI

ĐỌC

Từ tên gọi Đất Mũi và tranh minh hoạ, nêu cảm nhận của em về vùng đất này.



VỀ THĂM ĐẤT MŨI

Về đây nghe đất thở
Phập phồng trước bình minh
Về đây trông đước chạy
Những bước chân ngập sình.

Gặp ngọn gió châu thổ
Đang mở hội trên đồng
Ca bài ca mở cõi
Của bao đời cha ông.

Ngút ngàn rừng mắm, đước
Xanh đến tận vô cùng
Phù sa như dòng sữa
Nuôi đất rừng Năm Căn.

Rễ mắm thì ăn lên
Rễ đước thì cắm xuống
Bền bỉ suốt ngày đêm
Trong tình yêu của đất.

Nơi đây biển gặp rừng
Đất và trời gần lại
Cho bãi bồi vươn xa
Đất nước mình lớn mãi.

Lần đầu về Đất Mũi
Như về với nhà mình
Nơi địa đầu Tổ quốc
Rạng ngời ánh bình minh!

(Hoài Anh)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

- *Đất Mũi* (thường gọi là Mũi Cà Mau): vùng đất nhô ra ở điểm cực Nam trên đất liền của Tổ quốc Việt Nam thuộc địa phận xóm Mũi, xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau.
- *Đước*: cây cao mọc ở rừng nước mặn, hoa vàng, hạt nảy mầm ngay trên cây.
- *Mắm*: cây mọc ở vùng đầm lầy ven biển, rễ trồi lên khỏi mặt bùn; thường được trồng để bảo vệ đê ngăn nước mặn.
- *Năm Căn*: một địa danh thuộc tỉnh Cà Mau.

1. Tìm những hình ảnh cho thấy vẻ đẹp độc đáo của cây cối ở Đất Mũi.
2. Những hình ảnh thiên nhiên ở Đất Mũi (gió, biển, đất trời,...) được miêu tả như thế nào?
3. Hai dòng thơ "Nơi địa đầu Tổ quốc/ Rạng ngời ánh bình minh!" gợi cho em suy nghĩ gì về Đất Mũi?
4. Theo em, vì sao "lần đầu về Đất Mũi", tác giả lại có cảm giác "như về với nhà mình"?
5. Dựa vào bài đọc, em hãy giới thiệu Đất Mũi Cà Mau với bạn bè.

Vị trí	Vẻ đẹp tự nhiên (cây cối, đất đai, trời, biển,...)

1. Khổ đầu của bài thơ *Về thăm Đất Mũi* sử dụng biện pháp so sánh hay nhân hoá? Nêu tác dụng của biện pháp đó trong việc miêu tả cảnh vật.
2. Tìm từ đồng nghĩa với các từ in đậm trong khổ thơ dưới đây và đặt câu với mỗi từ tìm được.

Lần đầu về Đất Mũi
Như về với nhà mình
Nơi địa đầu **Tổ quốc**
Rạng ngời ánh bình minh!





VIẾT

VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

(Bài viết số 2)

Viết chương trình cho 1 trong 2 hoạt động dưới đây:

- Quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt.
- Tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20 tháng 11).

1. Chuẩn bị.

- Chọn một hoạt động theo yêu cầu của đề bài.
- Xác định nội dung từng mục cho bản chương trình hoạt động.
- Dự kiến những công việc cụ thể. Ví dụ:
  + Hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào lũ lụt có thể gồm những việc như: quyên góp sách vở, đồ dùng, quần áo; phân loại, đóng gói;...
  + Hoạt động tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (20 tháng 11) có thể gồm những việc như: phân công các bạn tập luyện những tiết mục dự kiến biểu diễn, chuẩn bị trang phục biểu diễn,...
- Lập bảng kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ.

2. Viết.

- Dựa vào nội dung đã chuẩn bị, viết chương trình hoạt động theo các mục đã được hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 13.
- Lập bảng biểu phù hợp.

3. Đọc soát và chỉnh sửa lỗi (nếu có).

NÓI VÀ NGHE

SẢN VẬT ĐỊA PHƯƠNG

Yêu cầu: Giới thiệu về sản vật độc đáo của một địa phương.

1. Chuẩn bị.

- Chọn sản vật để giới thiệu.
  + Món ăn của một địa phương (phở Hà Nội, bún bò Huế, mì Quảng, cơm tấm Sài Gòn, lẩu mắm U Minh,...).

+ Nhạc cụ, trang phục truyền thống ở các vùng miền.
+ Sản phẩm của các làng nghề truyền thống.





– Tìm thông tin để giới thiệu về sản vật (có thể tìm đọc sách báo in, tài liệu trên mạng in-tơ-nét, phim ảnh,…).

G:

+ Sản vật có tên gọi là gì?
+ Sản vật đó có ở địa phương nào?
+ Sản vật có đặc điểm gì độc đáo?
+ Sản vật đó được sử dụng như thế nào?

– Sưu tầm tranh ảnh, video,… dùng để minh hoạ khi giới thiệu.

2. Trình bày.

G:

– Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về sản vật và địa phương có sản vật đó theo nội dung đã chuẩn bị.

– Khi nói, em cần kết hợp thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,…; sử dụng tranh ảnh, video,… để bài giới thiệu thêm sinh động.

– Khi bạn trình bày, em cần lắng nghe để ghi lại những thông tin thú vị; chuẩn bị câu hỏi và ý kiến để tham gia trao đổi, góp ý.

3. Trao đổi, góp ý.

Nội dung giới thiệu có đầy đủ, cụ thể, thú vị,… không?	Cách giới thiệu có rõ ràng và hấp dẫn, có sử dụng tranh ảnh, video,… hiệu quả không?	✿

Sưu tầm tranh ảnh, bài viết về đồ dùng hoặc đồ thủ công mĩ nghệ của một dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam.

Tuần 27

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Dựa vào lời giới thiệu của mỗi nhân vật dưới đây, cho biết nhân vật đó là ai, xuất hiện trong câu chuyện nào đã học.



(3) Khi tôi cất giọng hát, tiếng hát vang khắp núi rừng, khiến muông thú quên cả phá lúa và nhảy múa theo tiếng hát của tôi.





(1) Tôi đã thay mặt cả lớp cảm ơn cô giáo và tặng cô hộp quà chứa ba mươi lăm lá thư của cả lớp.



(4) Tôi quyết tâm khôi phục lại trang trại sau khi bị cháy và tôi đã làm được.

(2) Tôi chọn thật nhiều hoa màu vàng, loại hoa bạn tôi yêu thích, để làm một giỏ hoa tặng bạn.



(5) Tôi ước mơ trở thành một kĩ sư nông nghiệp để phát triển cây chè ở quê hương Tà Xùa của tôi.



2. Nêu nội dung chính của một trong những câu chuyện được nhắc tới ở bài tập 1.

3. Trong đoạn văn dưới đây, câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép? Xác định các vế của những câu ghép vừa tìm được.

(1) Mùa đông, rùa ngại rét. (2) Gió cứ thổi vù vù. (3) Rùa đợi đến mùa xuân. (4) Mùa xuân nhiều hoa, nhưng mùa xuân vẫn là đứa em của mùa đông. (5) Mưa phùn vẫn cứ lai rai và gió bấc vẫn thút thít ở các khe núi. (6) Rùa lại đợi đến hè. (7) Mùa hè tạnh ráo. (8) Cây cối có nhiều quả chín thơm tho. (9) Nhưng cái nóng cứ hầm hập. (10) Cả ngày, bụi cuốn mịt mùng. (11) Hễ cơn dông đến thì đất đá lại như sôi lên, nước lũ đổ ào ào.

(*Theo* Võ Quảng)

4. Chọn một vế câu ở A và một vế câu ở B, thêm kết từ hoặc cặp từ hô ứng để tạo câu ghép.

A	B
Mặt trời lên cao	khung cảnh xung quanh mờ mịt, không còn nhìn rõ mặt người.
Sương xuống dày đặc	những bông lan vẫn e ấp giữ nụ chúm chím.
Trong vườn, những bông hồng đã nở rộ, toả hương ngào ngạt	chiếc bóng ngắn lại.

5. Thêm kết từ và vế câu thay cho bông hoa để tạo câu ghép.

a. Nếu em chọn một sản vật quê hương để giới thiệu với bạn bè ❁.

b. ❁ nên tôi luôn háo hức mong đến giờ ông kể chuyện.

c. Tuy những hạt gạo bé nhỏ, giản dị ❁.

TIẾT 3 – 4

1. Đọc những dòng thơ dưới đây và thực hiện yêu cầu.

a. Em vui em hát
Hạt vàng làng ta…

b. Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

c. Con đã lớn khôn, đọc được cả những điều
Chưa được viết trong thư người lính biển.

d. Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

e. Ông đứng như bụt hiện
Chờ cháu cuối đường quê.

– Nêu tên bài thơ có chứa các dòng trên.
– Trong mỗi bài thơ, em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao?
– Đọc thuộc lòng 2 – 3 khổ thơ em thích của một trong những bài thơ trên.

2. Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi.

QUẠT MO



Nhà bà tôi nằm lặng lẽ giữa màu xanh mướt của mấy hàng cau. Mỗi lần nghe tiếng rơi "độp" ngoài sân gạch, tôi vội chạy ra nhặt tàu lá cau rụng, phơi bên hiên nhà, đợi bà tôi làm thành những chiếc quạt mo nho nhỏ.

Chọn một bẹ cau khô thơm nồng mùi nắng, bà cắt thành chiếc quạt mo hình tai voi rất vừa tay cầm. Chiếc quạt theo bà cháu tôi suốt mùa hè miền Trung nắng đổ lửa. Lâu dần, quạt ngả màu nâu sẫm, mấy vết nhăn hằn rõ nét hơn. Những hôm bà đi chợ xa về, tôi lăng xăng đến bên bà phe phẩy quạt mo. Bà thường ôm tôi vào lòng: "Cháu bà thương bà nhất.".

Có những trưa, bà cháu nằm võng trong vườn, bà vừa khe khẽ lướt chiếc quạt mo, vừa thong thả hát bài đồng dao:

Thằng Bờm có cái quạt mo
Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu
Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè. . .

Tay bà đưa quạt nhịp nhàng. Gió nối gió ùa về mát rượi. Tôi lim dim chìm vào giấc ngủ. Trong mơ, tôi gặp phú ông dắt chú trâu mập mạp, còn tôi cầm chiếc quạt mo. Rồi tôi mơ thấy mình ngồi vắt vẻo trên lưng chú trâu ấy, đi qua một ao cá. . . Tiếng lá cau rụng khiến tôi choàng tỉnh. Tôi hốt hoảng oà lên nức nở: "Cháu đổi quạt mo lấy trâu của phú ông mất rồi, bà ơi!". Bà cười, chỉ cho tôi chiếc quạt mo vẫn còn nguyên trên võng, tôi mới nín khóc.

Sau hôm ấy, tôi cứ mong gặp lại phú ông để nói rằng, tôi sẽ không đổi chiếc quạt mo của bà tôi lấy bất cứ thứ gì. Nhưng phú ông chẳng xuất hiện lần nào nữa trong giấc mơ của tôi.

Bây giờ, dù ít người còn dùng quạt mo, nhưng tôi vẫn giữ một chiếc làm kỉ niệm. Mỗi khi nhớ bà, tôi lại mang chiếc quạt mo ra phe phẩy, lòng xôn xao hồi ức tuổi thơ. Làn gió dịu dàng cứ thổi hoài, thổi mãi…

(Phan Đức Lộc)

a. Chiếc quạt mo được miêu tả như thế nào trong bài đọc?

b. Chiếc quạt mo gợi nhớ những kỉ niệm gì về bà trong tuổi thơ của người cháu?

c. Kể lại giấc mơ của người cháu về chiếc quạt mo. Theo em, giấc mơ đó có gì thú vị?

d. Chi tiết người cháu khi lớn vẫn giữ một chiếc quạt mo làm kỉ niệm gợi cho em những suy nghĩ gì?

3. Chơi trò chơi: ***Tìm kho báu***.

Tung xúc xắc để biết được đi mấy ô.	Đến ô nào, phải nói được một câu ghép chứa từ hoặc cặp từ nối các vế được viết trong ô đó.	Người nào đến ô có kho báu trước, người đó chiến thắng.

Ví dụ: Đi vào ô chứa cặp từ *vì … nên …*

→ **Vì** giờ học nào cũng đầy ắp tiếng cười **nên** chúng tôi luôn thích đi học.



4. Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết câu trong mỗi đoạn văn dưới đây và cho biết biện pháp liên kết được sử dụng trong mỗi đoạn.

a. Mỗi người nấu cơm đều mang một cái cần tre được cắm rất khéo vào dây lưng, uốn cong hình cánh cung từ phía sau ra trước mặt, đầu cần treo cái nồi nho nhỏ. Người nấu cơm tay giữ cần, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng.

(*Theo* Minh Nhương)

b. Thào A Sùng cười thật tươi. Trong mắt cậu, tôi như thấy những đồi chè bạt ngàn, thân cây đẫm sương còn ngọn vươn cao đón nắng.

(*Theo* Nguyên Hương)

5. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Tôi và lũ bạn đã đi tìm tu hú dọc những bờ dứa dại. Nhưng chúng tôi không làm sao trông thấy chúng. Chúng tôi đi rón rén đến nơi phát ra tiếng một con tu hú kêu, bỗng nó im bặt. Ở nơi cách chúng tôi không xa, một con tu hú khác cất tiếng gọi như trêu tức con người. Và ngay cả nơi chúng tôi vừa rời khỏi, tu hú lại kêu. Vì thế, tôi chưa bao giờ trông thấy chim tu hú.



(*Theo* Nguyễn Trọng Tạo)

a. Tìm những từ ngữ nối có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn.

b. Tìm thêm những từ ngữ nối có thể thay thế cho các từ ngữ đã tìm được ở bài tập a.

6. Chọn từ ngữ thay cho mỗi bông hoa để liên kết các câu trong đoạn văn dưới đây:

Sau đó | *Nhưng* | *Thế là* | *Ban đầu*

Tôi định ngủ một giấc. ✿ những mảng màu rực rỡ ngoài ô cửa đã kéo tôi ra khỏi giấc ngủ. ✿, tôi chỉ thấy màu xanh. Nhìn từ trên máy bay, Ấn Độ Dương trông như viên đá lam ngọc lấp lánh, còn đảo Ma-đa-ga-xca thì như viên ngọc lục bảo đính trên viên đá này. ✿, tôi mới thấy giữa dải màu xanh tuyệt đẹp, thỉnh thoảng lộ ra khoảng màu nâu đỏ. Đó chính là những nơi rừng bị chặt phá. Nhìn từ trên cao, chúng như những vết thương của rừng già vậy. ✿ dù chưa đặt chân lên Ma-đa-ga-xca, tôi đã cảm thấy xót xa như chính mình bị thương tổn…

(*Theo* Ái Nguyệt Vi Tiếu, Hương Giang *dịch*)

TIẾT 5

1. Thực hiện 1 trong 2 yêu cầu sau:

a. Trao đổi với bạn về các sự việc được thể hiện trong một tranh dưới đây và cảm xúc của những người trong tranh đó.

G: Tưởng tượng thêm về các sự việc đã diễn ra.



b. Kể với bạn một sự việc đáng nhớ mà em đã trải qua và chia sẻ cảm xúc của em khi đó.

2. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc ở bài tập 1.

G:



3. Trao đổi với bạn đoạn văn em vừa viết để góp ý cho nhau và chỉnh sửa bài viết.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

(Đề tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

Mưa

Mưa như mẹ rây bột
Là cơn mưa mùa xuân
Hoa mai nở tần ngần
Hé bừng tia nắng mới.

Cơn mưa rào tháng Năm
Như bị thần sấm đuổi
Chị ra đồng hai buổi
Lúa chín vàng mênh mông.

Mưa dài như nhớ mẹ
Là cơn mưa tháng Mười
Bếp lửa bà hay cười
Giã ngô thơm mùi nắng.

Đây cơn mưa của con
Từ đôi bàn tay son
Từ búp sen thùng tưới
Mưa xoè đầy lá non.

Như mặt trời mới lên
Cành quýt treo quả đỏ
Con chim vườn lấp ló
Hót vang ngời tiếng mưa…

(Lê Thị Mây)



a. Bài thơ nhắc đến những cơn mưa vào thời gian nào? Khi đó, mọi người làm gì?

b. Em hiểu "cơn mưa của con" trong bài thơ nói về điều gì?

II. Đọc hiểu.



Mùa mật mới

Những đêm mùa mật, cuộc sống lặng yên quen thuộc ở làng Mật vụt đổi khác. Nhà nào cũng tấp nập, sáng sủa.

Bà lễ mễ bưng nồi, chõ, chiếc chậu sành và gùi lá mật đến bên bếp. Phựng và Nôốc Kham lấy mâm bột và bát vừng. Bà cháu ngồi xúm quanh gùi lá mật, lúi húi khều trứng ong và ong non rồi cùng nặn bánh. Khi đã hết ong non, bà bắc nồi chõ lên bếp canh lá mật.

Trên miệng chõ, bà đặt cái chậu sành, bên trong góc chậu, bà gác những lá mật. Hơi nóng bốc nghi ngút, sáp bịt các lỗ mật chảy ra. Mật lẫn sáp rỏ đều đều xuống chậu.

Chậu mật trên bếp đầy dần. Mùi mật nóng hổi, thơm ngọt ngào bay ra ngoài. Bà bắc chậu xuống rồi đặt lên miệng chõ cái chậu khác. Khi mật nguội, bà gạt sáp và chắt mật vào vò. Bà nếm, loại mật nào ngăm ngăm đắng là có nhiều nhuỵ xoan thì cất riêng làm thuốc. Còn loại mật thường, vị ngọt đậm, bà giữ làm mật ăn hằng ngày và đem đi đổi hàng.

– Chưa năm nào được mùa mật như năm nay. – Bà sung sướng bảo. – Các cháu muốn mua gì nào?

Phựng muốn mua cái dây lưng da, cây bút máy. Nôốc Kham muốn mua cái trâm cài tóc có bông hoa to kết bằng hạt cườm và một cái gương to.

– Thế bà định mua gì ạ?

– Bà mua bộ ấm tích, cái chảo và con dao to.

– Mua riêng cho bà cơ, những thứ bà nói là mua chung cho cả nhà mà.

– Bà chẳng cần gì. Bà đủ cả rồi.

– Bà hay kêu đau xương. Lần này cháu sẽ mua cao cho bà. – Phựng nói.

Bà cháu vui vẻ bàn chuyện bên chậu mật. Canh xong gùi lá mật, Phựng bưng những bình mật mới cất bớt vào buồng. Nôốc Kham bắc chảo mỡ lên bếp để rán bánh. Khi bánh đã vớt ra đầy mâm, bà ghé đầu ra cửa gọi gia đình bác thợ gỗ bên hàng xóm. Bà mời họ sang nếm mật mới và ăn bánh, mừng mùa mật.



(*Theo* Vũ Hùng)

Từ ngữ

- *Lá mật*: bánh sáp ong chứa mật.
- *Canh lá mật*: đun nhỏ lửa làm nóng lá mật (cách lấy mật ngày xưa, hiện ít được sử dụng; cách lấy mật phổ biến hiện nay là vắt tay hoặc quay lá mật).
- *Vò*: hũ (bình) lớn.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1. Để lấy mật, bà đã chuẩn bị những gì?
2. Sắp xếp các hoạt động dưới đây theo trình tự của việc lấy mật.
   a. Gác những lá mật trong góc chậu sành.
   b. Đặt chậu sành lên miệng chõ.
   c. Canh lá mật cho sáp bịt các lỗ mật chảy ra.
   d. Bắc nồi chõ lên bếp.
   e. Khều trứng ong và ong non ra khỏi lá mật.
   g. Để mật nguội.
   h. Gạt sáp ra và chắt mật vào vò.
3. Mật sau khi thu được có hương vị ra sao?
4. Niềm vui "được mùa mật" của các nhân vật trong câu chuyện được thể hiện như thế nào?
5. Theo em, những tình cảm nào được thể hiện trong câu chuyện? Những chi tiết nào cho em biết điều đó?
6. Viết 2 – 3 câu nêu cảm nghĩ của em về người bà trong câu chuyện trên.

7. Tìm câu đơn và câu ghép trong những câu dưới đây:

a. Trên miệng chõ, bà đặt cái chậu sành, bên trong góc chậu, bà gác những lá mật.

b. Mật lẫn sáp rỏ đều đều xuống chậu.

c. Hơi nóng bốc nghi ngút, sáp bịt các lỗ mật chảy ra.

d. Chậu mật trên bếp đầy dần.

e. Mùi mật nóng hổi, thơm ngọt ngào bay ra ngoài.

8. Dùng kết từ (hoặc cặp kết từ) để nối các câu đơn dưới đây thành câu ghép.

Canh lá mật là cách lấy mật ngày xưa.	+	Cách lấy mật phổ biến hiện nay là vắt tay hoặc quay lá mật.
Mật có thể đổi lấy đồ dùng cần thiết cho sinh hoạt hằng ngày.	+	Ba bà cháu rất vui khi được mùa mật.

9. Trong đoạn dưới đây, từ ngữ thay thế nào có tác dụng liên kết câu?

Khi bánh đã vớt ra đầy mâm, bà ghé đầu ra cửa gọi gia đình bác thợ gỗ bên hàng xóm. Bà mời họ sang nếm mật mới và ăn bánh, mừng mùa mật.

10. Viết một đoạn văn dựa vào các ý dưới đây, trong đó có sử dụng các từ ngữ: *đầu tiên, tiếp theo, sau đó, cuối cùng*.



B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn tả một người lớn tuổi mà em yêu quý.

Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc khiến em xúc động.

TIẾP BƯỚC CHA ÔNG

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 17

NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

ĐỌC



Chia sẻ những điều em biết về di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Thủ đô Hà Nội.





NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho xây Văn Miếu Thăng Long để thờ Khổng Tử. Kể từ đó, hệ thống Văn Miếu đã được xây dựng ở khắp nơi. Ở Văn Miếu Thăng Long, vua còn cho xây Quốc Tử Giám làm nơi dạy học cho các hoàng tử và con em quý tộc. Về sau, học trò giỏi là con em dân thường cũng được học ở đây.

Đến thăm Văn Miếu – Quốc Tử Giám, nơi được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam, khách nước ngoài không khỏi ngạc nhiên khi biết rằng từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Ngót 10 thế kỉ, tính từ khoa thi năm 1075 đến khoa thi cuối cùng năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3 000 tiến sĩ, cụ thể như sau:

Triều đại	Số khoa thi	Số tiến sĩ	Số trạng nguyên
Lý	6	11	0
Trần	14	51	9
Hồ	2	12	0
Lê	104	1 780	27
Mạc	21	484	11
Nguyễn	38	558	0
Tổng cộng	**185**	**2 896**	**47**



Ngày nay, khách vào thăm Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn thấy bên giếng Thiên Quang, dưới những hàng muỗm già cổ kính, 82 tấm bia khắc tên tuổi 1 306 vị tiến sĩ từ khoa thi năm 1442 đến khoa thi năm 1779 như chứng tích về một nền văn hiến lâu đời.

(*Theo* Nguyễn Hoàng)

Từ ngữ

- *Văn hiến*: truyền thống văn hoá lâu đời và tốt đẹp.
- *Văn Miếu*: nơi thờ Khổng Tử và những người có công mở mang giáo dục thời xưa.
- *Quốc Tử Giám*: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.
- *Tiến sĩ*: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học ngày xưa (thi Hội).
- *Chứng tích*: vết tích hoặc hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.

1. Vị vua nào đã cho xây dựng Văn Miếu Thăng Long? Công trình đó được xây dựng vào năm nào?

2. Ở Văn Miếu Thăng Long, vua còn cho xây Quốc Tử Giám để làm gì?

3. Bảng thống kê cho biết những thông tin gì về các khoa thi từ năm 1075 đến năm 1919? Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất và có nhiều tiến sĩ nhất?

4. Tìm những chi tiết trong bài cho biết ông cha ta luôn coi trọng việc đào tạo nhân tài.

5. Bài đọc giúp em hiểu điều gì về truyền thống khoa cử của Việt Nam?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ VÀ KẾT TỪ

1. Tìm đại từ nghi vấn trong các câu đố dưới đây và giải đố.

a. Đố ai trên Bạch Đằng Giang
Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời
Phá quân Nam Hán tơi bời
Gươm thần độc lập giữa trời vang lên?
(*Là ai?*)

b. Bánh gì vuông vức chữ điền
Áo màu lá biếc dây viền dọc ngang
Hương xuân vị Tết nồng nàn
Ăn rồi nhớ mãi lòng chàng Lang Liêu?
(*Là gì?*)

2. Chọn từ (*đây, kia, này*) thay thế cho từ ngữ được in đậm trong đoạn văn dưới đây:

Cầu Long Biên bắc qua sông Hồng thuộc địa phận Thủ đô Hà Nội, được xây dựng xong vào năm 1902. Nhìn từ xa, cây cầu **Long Biên** trông như một con rồng sắt khổng lồ. **Cầu Long Biên** là cây cầu duy nhất của Thủ đô có các phương tiện di chuyển theo hướng tay trái.



3. Chọn kết từ (*mà, cho, như, tuy … nhưng …*) thay cho bông hoa.

a. Con người có tổ, có tông
❁ cây có cội, ❁ sông có nguồn.

b. Bầu ơi thương lấy bí cùng
❁ rằng khác giống ❁ chung một giàn.

c. Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời ❁ nói ❁ vừa lòng nhau.

d. Công cha ❁ núi ngất trời
Nghĩa mẹ ❁ nước ngời ngời Biển Đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ, ghi lòng con ơi!

4. Viết đoạn văn (3 – 5 câu) giới thiệu về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng đại từ và kết từ.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Hôm nay, lớp tôi thảo luận về chủ điểm "Tiếp bước cha ông". Một trong những ý kiến các bạn nêu ra là cần bảo vệ di sản của cha ông để lại. Tôi rất tán thành ý kiến này. Di sản là tài sản quý báu của cha ông, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tôi và bạn nhìn thấy di sản qua di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, phong tục, lễ hội,… Vì sao phải giữ gìn di sản của cha ông để lại? Vì giữ gìn di sản của cha ông để lại chính là giữ gìn thành quả lao động của những thế hệ trước. Để có một công trình kiến trúc, một mái đình, ngôi chùa,… cha ông ta đã phải đổ biết bao mồ hôi, công sức lao động thậm chí cả xương máu. Biết bao khát vọng của người xưa được gửi gắm vào mỗi di sản đó. Từ những di sản của cha ông, chúng ta thấy lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những giá trị ấy đã nối kết quá khứ với hiện tại. Tôi nghĩ bảo vệ di sản của cha ông để lại là trách nhiệm của thế hệ trẻ, trong đó có tôi và các bạn.

(Đăng Dương)

a. Đoạn văn trên nói về sự việc gì? Người viết có ý kiến thế nào về sự việc đó?

b. Xác định các phần (mở đầu, triển khai, kết thúc) của đoạn văn.

c. Chọn nội dung tương ứng với mỗi phần của đoạn văn.

Mở đầu	Khẳng định lại một lần nữa ý kiến tán thành về sự việc.
Triển khai	Giới thiệu sự việc, nêu ý kiến tán thành của người viết về sự việc.
Kết thúc	Trình bày lí do và dẫn chứng để chứng minh ý kiến của mình là đúng.

d. Trong phần triển khai, người viết đã đưa ra lí do và những dẫn chứng nào để chứng minh ý kiến của mình là đúng?

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng.

G:

– Đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng thường có mấy phần? Đó là những phần nào?

– Làm thế nào để ý kiến tán thành có sức thuyết phục?

–

Ghi nhớ

Đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng thường có 3 phần:

– Mở đầu: Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến tán thành của người viết.

– Triển khai: Trình bày lí do, dẫn chứng để chứng minh ý kiến đó là đúng.

– Kết thúc: Khẳng định lại ý kiến tán thành hoặc nêu ý nghĩa của sự việc, hiện tượng đó đối với cuộc sống.



1. Trao đổi với người thân về một chương trình truyền hình có tác động tích cực đối với học sinh.

2. Tìm đọc sách báo viết về một danh nhân của Việt Nam.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 18

NGƯỜI THẦY CỦA MUÔN ĐỜI

ĐỌC



Nhan đề bài đọc *Người thầy của muôn đời* gợi cho em suy nghĩ gì?



NGƯỜI THẦY CỦA MUÔN ĐỜI



Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng đời Trần. Cụ đỗ cao nhưng không làm quan mà mở trường dạy học ở quê nhà nhằm truyền bá đạo lí và đào tạo nhân tài cho đất nước. Trường của cụ rất đông học trò, có nhiều người trở thành những nhân vật nổi tiếng.

Năm ấy, đến ngày mừng thọ cụ giáo Chu tròn sáu mươi tuổi, từ sáng sớm, các môn sinh đã tề tựu trước sân nhà cụ. Cụ Chu đội khăn ngay ngắn, mặc áo dài thâm ngồi trên sập. Mấy học trò cũ từ xa về dâng biếu thầy những cuốn sách quý do chính họ sưu tầm và chép lại. Cụ hỏi thăm công việc của từng người, bảo ban các học trò nhỏ, rồi đột nhiên nói:

– Thầy cảm ơn các anh. Bây giờ, thầy muốn mời tất cả các anh theo thầy tới thăm một người mà thầy mang ơn sâu nặng.

Các môn sinh đồng thanh dạ ran. Thế là thầy đi trước, trò theo sau. Các anh có tuổi đi ngay sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước, mấy chú tóc để trái đào đi sau cùng. Cụ dẫn học trò đi về cuối làng, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ nhưng sáng sủa, ấm cúng. Ở hiên trước, một cụ già trên tám mươi tuổi, râu tóc bạc phơ đang ngồi sưởi nắng. Cụ giáo Chu bước vào sân, chắp tay cung kính vái và nói to:

– Lạy thầy! Hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy.

Cụ già tóc bạc ngước lên, nghiêng đầu nghe. Cụ đã nặng tai. Thầy giáo Chu nói lại thật to câu nói vừa rồi một lần nữa. Thì ra đây là cụ đồ xưa kia đã dạy vỡ lòng cho cụ giáo Chu.

Tiếp sau cụ giáo Chu, các môn sinh lần lượt theo lứa tuổi vái tạ cụ đồ già. Ngày mừng thọ thầy Chu năm ấy, họ được thêm một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.

(*Theo* Hà Ân)

Từ ngữ

- *Môn sinh* (cách gọi cũ): học trò của cùng một thầy.
- *Áo dài thâm*: áo dài màu đen.
- *Sập*: giường gỗ, mặt liền với chân.
- *Cụ đồ*: thầy giáo già dạy chữ Nho thời trước.

1. Đoạn mở đầu bài đọc giới thiệu những gì về thầy giáo Chu Văn An?
2. Tìm những chi tiết cho thấy các môn sinh rất kính trọng cụ giáo Chu.
3. Hình ảnh cụ giáo Chu dẫn theo các môn sinh tới thăm người thầy dạy vỡ lòng của cụ nói lên điều gì?
4. Những hành động nào thể hiện tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy của mình?
5. Em học được điều gì từ câu chuyện trên?

1. Tìm các câu ghép trong đoạn văn sau:

(1) Các môn sinh đồng thanh dạ ran. (2) Thế là thầy đi trước, trò theo sau. (3) Các anh có tuổi đi ngay sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước, mấy chú tóc để trái đào đi sau cùng. (4) Cụ dẫn học trò đi về cuối làng, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ nhưng sáng sủa, ấm cúng.

2. Xác định các vế câu trong những câu ghép tìm được ở bài tập 1 và cho biết chúng được nối với nhau bằng cách nào.

3. Đặt một câu ghép nói về tình cảm của em đối với thầy cô giáo.

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:
Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành việc lập Câu lạc bộ Đọc sách.
Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành việc phát triển hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường.

1. Chuẩn bị.

- Chọn sự việc, hiện tượng mà em muốn nêu ý kiến tán thành.
- Tìm kiếm thông tin có liên quan đến sự việc, hiện tượng mà em muốn nêu ý kiến.

2. Tìm ý.

Mở đầu	Giới thiệu sự việc, hiện tượng mà em muốn nêu ý kiến tán thành. Nêu rõ ý kiến tán thành của em.
Triển khai	– Trình bày những lí do khiến em tán thành sự việc, hiện tượng được nói tới (ví dụ: những tác động tích cực hoặc ý nghĩa của sự việc, hiện tượng,... đối với cộng đồng). – Lựa chọn những dẫn chứng để chứng minh ý kiến của em là đúng.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến của em (ví dụ: nhắc lại ý kiến tán thành) hoặc nêu ý nghĩa của sự việc, hiện tượng đối với bản thân và cộng đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Góp ý và chỉnh sửa.

– Việc lựa chọn lí do và dẫn chứng có phù hợp không?

– Các ý có được sắp xếp hợp lí không?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo viết về một danh nhân của Việt Nam.

G:



Trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, có biết bao nhân vật lỗi lạc, kiệt xuất trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao, khoa học,… Bộ sách *Danh nhân đất Việt* giới thiệu những danh nhân tiêu biểu của dân tộc ta qua các thời đại, giúp bạn đọc cảm nhận và trân trọng truyền thống tốt đẹp của cha ông, càng thêm gắn bó, tự hào về lịch sử dân tộc.

Đọc những cuốn sách viết về Lê Quý Đôn, các em sẽ được biết về tài năng của một nhà bác học kiệt xuất, nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, nhà quân sự tài ba,… Cuộc đời, sự nghiệp của Lê Quý Đôn và những danh nhân, hào kiệt đất Việt mãi mãi là niềm tự hào của các thế hệ cháu con.



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên sách báo: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Tên tuổi, tài năng và những đóng góp nổi bật của danh nhân: ❁		
Suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc về những đóng góp của danh nhân: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Dựa vào những ghi chép trong phiếu đọc sách, trao đổi với bạn những suy nghĩ, cảm xúc của em về danh nhân trong sách báo mà em đã đọc.

Viết 3 – 5 câu giới thiệu về một danh nhân trong sách báo mà em đã đọc (có thể sử dụng tranh ảnh, hình vẽ,… để trang trí). Chia sẻ với người thân những thông tin về danh nhân trong bài giới thiệu của em.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 19

DANH Y TUỆ TĨNH

ĐỌC



Kể tên một số loại cây được dùng làm thuốc chữa bệnh mà em biết.



DANH Y TUỆ TĨNH





(1) Tuệ Tĩnh (1330 – 1400) là một danh y đời Trần. Một lần, ông dẫn các học trò lên núi Nam Tào, Bắc Đẩu để nói về điều mình ấp ủ từ lâu.

(2) Ông kể: Khi giặc ngoại xâm nhòm ngó nước ta, vua quan nhà Trần chỉ huy quân sĩ luyện tập võ nghệ, rèn vũ khí, chuẩn bị lương thực, thuốc men, phòng giữ bờ cõi rất cẩn trọng.





(3) Từ lâu, việc vận chuyển thuốc men, vật dụng từ Trung Quốc sang nước ta đã bị ngăn cấm. Vua quan nhà Trần lo khi giáp trận, tất có người bị thương hoặc đau ốm, lấy gì chạy chữa?

(4) Các thái y bèn toả đi khắp mọi miền quê học cách chữa bệnh bằng cây cỏ trong dân gian. Vườn thuốc mọc lên khắp nơi. Núi Nam Tào, Bắc Đẩu là hai ngọn dược sơn thời bấy giờ.





(5) Cây cỏ nước Nam đã góp phần làm cho quân ta thêm hùng mạnh, can trường, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù đông hơn ta gấp nhiều lần.

(6) Kể xong, Tuệ Tĩnh trầm ngâm nói về sự quý giá của ngọn cây, sợi cỏ trên non sông gấm vóc mà tổ tiên để lại. Rồi ông nói với học trò ý nguyện nối gót người đi trước…



(7) Thế là, theo con đường của danh y Tuệ Tĩnh, cho đến nay, hàng trăm vị thuốc từ cây cỏ nước Nam, hàng nghìn phương thuốc được tổng hợp từ dân gian để trị bệnh cứu người.

(*Theo* Tạ Phong Châu – Nguyễn Quang Vinh – Nghiêm Đa Văn)

Từ ngữ

- *Tuệ Tĩnh* (Nguyễn Bá Tĩnh): một danh y sống ở giai đoạn cuối thời Trần, được hậu thế suy tôn là tiên thánh của ngành thuốc nam.
- *Núi Nam Tào, Bắc Đẩu*: hai ngọn núi ở thành phố Hải Phòng.

1. Danh y Tuệ Tĩnh dẫn các học trò lên núi Nam Tào, Bắc Đẩu để nói với các trò điều gì?
2. Câu chuyện mà Tuệ Tĩnh kể cho học trò nghe xảy ra vào thời gian nào? Tình hình đất nước lúc bấy giờ ra sao?
3. Tóm tắt nội dung câu chuyện mà Tuệ Tĩnh đã kể.
4. Theo em, vì sao ý nguyện của Tuệ Tĩnh trở thành hiện thực và tiếp tục được kế thừa, phát huy cho đến ngày hôm nay?
5. Nêu cảm nghĩ của em về danh y Tuệ Tĩnh.

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA VÀ TỪ ĐA NGHĨA

1. Chọn từ thích hợp nhất trong các từ đồng nghĩa (in nghiêng) thay cho mỗi bông hoa.

Từ nhỏ, Lương Thế Vinh đã ✿ (*lừng danh/ nổi tiếng/ nức tiếng*) về óc ✿ (*xem xét/ nhìn/ quan sát*) và tính toán. Một hôm, cậu đem một quả bưởi ra bãi cỏ làm bóng chơi với các bạn. Đang chơi, bỗng quả bưởi ✿ (*lăn/ bay*) xuống một cái hố gần đó. Bọn trẻ nhìn xuống cái hố đầy nuối tiếc. Vinh bảo bọn trẻ lấy nước đổ vào cái hố ấy. Nước ✿ (*dâng/ tăng*) đến đâu, bưởi nổi lên đến đó.

(*Theo* Vũ Ngọc Khánh)



2. Tìm từ không đồng nghĩa với những từ còn lại trong mỗi dãy từ sau:

a. **nhân** dân, đồng bào, bạn bè, quốc dân

b. **dũng** cảm, liều lĩnh, gan dạ, can đảm

c. **tổ quốc**, non sông, nhà nước, đất nước

3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Không có **chân** có **cánh**
Mà lại gọi: con sông?
Không có **lá** có cành
Lại gọi là: **ngọn** gió?

(Xuân Quỳnh)



a. Mỗi từ in đậm trong đoạn thơ trên được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b. Đặt một câu có từ in đậm được sử dụng với nghĩa chuyển.

M: Rừng là **lá phổi** xanh của trái đất.

4. Từ *ăn* trong mỗi nhóm từ dưới đây mang nghĩa nào?

ăn xăng, ăn dầu	Tự cho thức ăn vào cơ thể
ăn cơm, ăn cỏ	Ăn uống nhân dịp gì đó
ăn cưới, ăn giỗ	(Máy móc, xe cộ) tốn nhiều nhiên liệu khi hoạt động

5. Viết đoạn văn (3 – 4 câu) nêu cảm nghĩ của em về danh y Tuệ Tĩnh, trong đó có sử dụng một cặp từ đồng nghĩa.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

(Bài viết số 1)

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành việc lập Câu lạc bộ Đọc sách.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành việc phát triển hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường.

1. Dựa vào các ý tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài đã chọn.

Lưu ý:

– Ý kiến tán thành cần được trình bày rõ ràng.

– Để thuyết phục người đọc, cần lựa chọn những lí do và dẫn chứng tiêu biểu.

2. Đọc soát và chỉnh sửa lỗi (nếu có).

Lỗi về bố cục	Lỗi về nội dung	Lỗi dùng từ, viết câu, chính tả,…

Tìm đọc sách báo viết về những thầy thuốc nổi tiếng của Việt Nam.

Bài 20

CỤ ĐỒ CHIỂU

ĐỌC



Giới thiệu về một người có tấm lòng yêu nước, thương dân mà em biết.



CỤ ĐỒ CHIỂU



Nguyễn Đình Chiểu (1822 – 1888) sinh ra trong một gia đình nhà nho ở làng Tân Thới, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 1833, do một cuộc binh biến, cha bị mất chức, gia đình li tán, cậu bé Chiểu mới mười hai tuổi đã phải xa cha mẹ, ra Huế ở nhờ nhà một người bạn của cha để ăn học.

Năm 1843, Nguyễn Đình Chiểu trở về quê mẹ, đỗ tú tài tại trường thi Gia Định. Hai năm sau, ông lại trở ra Huế học tập, chờ kì thi năm Kỷ Dậu, 1849. Nhưng cuối năm 1848, mẹ mất, Nguyễn Đình Chiểu phải bỏ thi, về Nam chịu tang mẹ. Trên đường về, ông bị ốm nặng, mù cả hai mắt, chạy chữa mãi không khỏi. Cuối năm 1849, Nguyễn Đình Chiểu mới về đến Gia Định "lỡ bề báo hiếu, lỡ đường lập thân".

Không gục ngã trước những thử thách nặng nề liên tiếp của số phận, sau thời gian chịu tang mẹ, ông mở trường dạy học và làm thuốc chữa bệnh cho dân. Học trò gần xa nghe danh, mến đức xin học rất đông. Tiếng thơ chan chứa tinh thần nghĩa hiệp của Đồ Chiểu cũng bắt đầu vang khắp miền Lục tỉnh.

Năm 1858, giặc Pháp xâm lược nước ta. Nguyễn Đình Chiểu cùng các lãnh tụ nghĩa quân bàn mưu tính kế đánh giặc. Ông sáng tác thơ văn bày tỏ niềm tiếc thương, cảm phục đối với những người đã hi sinh vì đất nước; khích lệ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của nhân dân. Trái tim nhân hậu của ông luôn gắn bó sắt son với vận mệnh của đất nước. Ông được nhân dân Lục tỉnh gọi bằng cái tên trìu mến "cụ Đồ Chiểu" như một cách tri ân với người thầy đáng kính của "lòng dân".

(*Theo* Trần Thị Hoa Lê)

Từ ngữ

- *Nhà nho*: người học theo đạo Nho thời xưa.
- *Tú tài*: học vị thấp nhất trong hệ thống khoa cử thời xưa.
- *Nghĩa hiệp*: có tinh thần quên mình vì việc nghĩa, cứu giúp người gặp khó khăn, hoạn nạn.
- *Lục tỉnh*: tên gọi vùng đất Nam Bộ thời nhà Nguyễn.

1. Dựa vào đoạn mở đầu và những hiểu biết của em, hãy nói 2 – 3 câu giới thiệu về Nguyễn Đình Chiểu.

2. Tóm tắt những sự kiện chính trong cuộc đời của thầy giáo, thầy thuốc, nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu.

Chặng đường học hành, thi cử	Thời kì gặp nhiều biến cố đau thương	Giai đoạn ra tay giúp đời, cứu người

3. Vì sao Nguyễn Đình Chiểu được nhân dân Lục tỉnh gọi bằng cái tên thân mật "cụ Đồ Chiểu"?

4. Nêu chủ đề của bài đọc.

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Năm 1858, giặc Pháp xâm lược nước ta. Nguyễn Đình Chiểu cùng các lãnh tụ nghĩa quân bàn mưu tính kế đánh giặc. Ông **sáng tác** thơ văn **bày tỏ** niềm tiếc thương, cảm phục đối với những người đã hi sinh vì **đất nước**; khích lệ mạnh mẽ tinh thần **chiến đấu** của nhân dân.

a. Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong đoạn văn trên.

b. Đặt câu với 1 – 2 từ đồng nghĩa em tìm được.

2. Các câu trong đoạn văn ở bài tập 1 liên kết với nhau bằng những cách nào?

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

1. Nghe thầy cô nhận xét về bài làm.

2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi.

Một số lỗi thường mắc

Lỗi về bố cục:
- Đoạn văn không có câu giới thiệu sự việc, hiện tượng và không nêu ý kiến của người viết.
- Cách sắp xếp lí do và dẫn chứng chưa phù hợp.

Lỗi về nội dung:
- Ý kiến tán thành chưa rõ ràng.
- Lí do chưa thuyết phục.
- Dẫn chứng chưa phù hợp, chưa làm sáng tỏ lí do.

3. Chỉnh sửa bài viết.

Viết lại một số câu trong đoạn văn của em cho đúng hoặc hay hơn theo gợi ý dưới đây:

- Bổ sung thêm dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến tán thành. Ví dụ:

  + Lập Câu lạc bộ Đọc sách.

Câu lạc bộ Đọc sách không chỉ là nơi chúng ta tìm kiếm tri thức mà còn là địa điểm để kết nối bạn bè. Mỗi cuốn sách sẽ trở nên thú vị hơn, ý nghĩa hơn khi có bạn cùng đọc. Qua hoạt động đọc sách, giới thiệu sách, thiết kế lại bìa sách hoặc viết bài cảm nhận về tác phẩm văn học,... chúng ta sẽ học hỏi được nhiều điều từ bạn bè. Tôi nghĩ rằng điều tuyệt vời ở Câu lạc bộ Đọc sách không chỉ là số lượng sách bạn đọc được mà còn là sự gắn kết của bạn với các thành viên.



(Lâm Phong)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Phát triển hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường.

Kéo co cũng là môn thể thao giúp bạn có kĩ năng hợp tác. Để giành được chiến thắng, mỗi cá nhân ngoài việc gắng hết sức kéo sợi dây về phía mình còn cần phải biết đồng lòng, đồng sức. Khi cùng nhau hô "1 – 2 – 3", chính là chúng ta đang khích lệ mình, khích lệ đồng đội tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất từ mỗi thành viên.

(Minh Khôi)



– Viết lại phần kết thúc.

Thành lập Câu lạc bộ Đọc sách trong trường học là một hoạt động vô cùng ý nghĩa, mang lại nhiều lợi ích cho học sinh. Tôi tin rằng một hoạt động bổ ích như vậy sẽ được nhân rộng ở nhiều trường học trên cả nước.

(Quỳnh Anh)

Những trải nghiệm của tôi về lợi ích của thể dục, thể thao càng khiến tôi tin tưởng vì sao cần phát triển hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường. Vậy thì, bạn ơi, sau khi hoàn thành nhiệm vụ học tập, hãy cầm trái bóng và bước ra sân cỏ nào!

(Hữu Tùng)

NÓI VÀ NGHE

ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Yêu cầu: Giới thiệu về một hoạt động đền ơn đáp nghĩa người có công với đất nước.

1. Chuẩn bị.

a. Nhớ lại trải nghiệm thực tế của bản thân hoặc tìm kiếm thông tin trong sách báo in, mạng in-tơ-nét,... về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa người có công với đất nước.

Ví dụ:

– Dâng hương tại đài tưởng niệm các liệt sĩ ở địa phương.

– Thăm hỏi gia đình người có công với đất nước.

–



Thiếu nhi chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ

b. Dự kiến nội dung trình bày.

– Em muốn giới thiệu hoạt động nào? Hoạt động đó em đã tham gia hay được biết qua sách báo in, mạng in-tơ-nét,…?

– Kể tóm tắt về hoạt động đó (thời gian, địa điểm, người tham gia,…).

– Nêu cảm nghĩ của em về hoạt động đó.

c. Lựa chọn tranh ảnh hoặc các phương tiện hỗ trợ khác (nếu cần).

2. Trình bày.

– Giới thiệu về hoạt động đền ơn đáp nghĩa người có công với đất nước theo những nội dung đã chuẩn bị.

– Lắng nghe lời giới thiệu của bạn và ghi chép thông tin về những hoạt động có ý nghĩa. Có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà các bạn giới thiệu.

3. Trao đổi, góp ý.

Nội dung giới thiệu	Cách giới thiệu (giọng nói, cử chỉ,…)	

Trao đổi với người thân về ý nghĩa của ngày Thương binh, liệt sĩ (27 tháng 7).

Tuần 30

Bài 21

ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

ĐỌC



Kể tên một số người có đóng góp lớn lao trong lao động và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.



ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa tên khai sinh là Phạm Quang Lễ, quê ở tỉnh Vĩnh Long. Sau khi học xong bậc trung học ở Sài Gòn, năm 1935, ông được cấp học bổng sang Pháp học đại học. Ông đã theo học các ngành kĩ sư cầu cống, kĩ sư điện và kĩ sư hàng không. Ngoài ra, ông còn miệt mài nghiên cứu kĩ thuật chế tạo vũ khí.



Trần Đại Nghĩa
(1913 – 1997)

Năm 1946, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, Phạm Quang Lễ đã rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước. Ông được Bác đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa và giao nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo vũ khí phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ông đã cùng các đồng nghiệp chế tạo thành công những loại vũ khí có sức công phá lớn như súng ba-dô-ca, súng không giật, bom bay để tiêu diệt xe tăng và lô cốt của giặc. Bên cạnh những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng, Trần Đại Nghĩa còn có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nước nhà.

Những cống hiến của Giáo sư Trần Đại Nghĩa được đánh giá cao. Năm 1948, ông được phong quân hàm Thiếu tướng. Năm 1952, ông được tuyên dương Anh hùng Lao động. Ông còn được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.

(Theo *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*)

Từ ngữ

- *Anh hùng Lao động*: danh hiệu Nhà nước phong tặng cho đơn vị hoặc cá nhân có thành tích đặc biệt trong lao động.
- *Sự nghiệp*: công việc lớn, có ích lợi chung cho xã hội.
- *Huân chương*: vật làm bằng kim loại có cuống để đeo trước ngực, dùng làm dấu hiệu đặc biệt do nhà nước đặt ra để tặng thưởng những người có công lao, thành tích xuất sắc.

1. Dựa vào đoạn mở đầu của bài đọc, em hãy giới thiệu về Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa:

Tên khai sinh	Quê quán	Các ngành học	

2. Việc ông Phạm Quang Lễ quyết định về nước vào năm 1946 nói lên điều gì?

3. Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có những đóng góp gì cho đất nước?

4. Nhà nước đã đánh giá công lao của Giáo sư Trần Đại Nghĩa như thế nào?

5. Nêu chủ đề của bài đọc.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP

1. Tìm câu ghép trong mỗi đoạn văn dưới đây:

Bắc Giang: nay thuộc tỉnh Bắc Ninh.

a. (1) Bắc Giang để lại cho tôi ấn tượng về cảnh sắc miền trung du đầy thú vị. (2) Những ngọn đồi thoai thoải, ngọn nọ gối lên ngọn kia. (3) Con đường mòn son đỏ quanh co, ẩn hiện trên triền đồi. (4) Những cây khế rừng lúc lỉu chùm quả chát chát chua chua, những cây mâm xôi chi chít quả đỏ chót, ngọt lịm.

(*Theo* Trần Hoài Dương)

b. (1) Trên đảo, mỗi ngày trẻ em đều nô nức tới trường. (2) Vùng đảo thiêng liêng nơi đầu sóng ngọn gió có bao nhiêu điều đặc biệt thì các em cũng có bấy nhiêu trải nghiệm thú vị. (3) Sau những giờ học ở trường, các em cùng thầy giáo đi bơi, đi câu cá,... (4) Hễ trò gặp bài toán nào khó thì chúng lập tức chạy ngay qua nhà thầy. (5) Chúng thường được thầy giảng giải cho rất kĩ lưỡng. (6) Mỗi trường học trên đảo chỉ có hai thầy giáo và các thầy kiêm quản từ lớp Một đến lớp Năm.

(Bùi Tiểu Quyên)

2. Xếp các câu ghép tìm được ở bài tập 1 vào nhóm thích hợp.

Các vế câu ghép được nối trực tiếp với nhau	Các vế câu ghép được nối với nhau bằng kết từ	Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cặp từ hô ứng

3. Đặt 1 – 2 câu ghép nêu ý kiến của em về việc giữ gìn lớp học sạch, đẹp. Xác định các vế trong câu ghép em vừa đặt.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN TÁN THÀNH MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

(Bài viết số 2)

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành hoạt động ủng hộ, giúp đỡ các bạn học sinh vùng thiên tai.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành phong trào trồng và bảo vệ cây xanh.

1. Viết.

Lưu ý:

- Nêu rõ ý kiến tán thành.
- Trình bày được lí do vì sao tán thành.
- Chọn được dẫn chứng để tăng sức thuyết phục cho lí do mình đưa ra.

Một số từ ngữ giúp em thể hiện ý kiến tán thành: *tán thành, ủng hộ quan điểm, hoàn toàn đồng ý, rất xác đáng, hoàn toàn đồng tình,...*

2. Tự nhận xét bài làm của em theo yêu cầu dưới đây:

- Đoạn văn có sử dụng được từ ngữ thể hiện rõ ý kiến tán thành không?
- Lí do tán thành có sức thuyết phục không?
- Dẫn chứng có phù hợp với lí do không?

3. Viết lại những câu văn mà em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

4. Đổi bài cho bạn để học tập cách viết.



Tìm đọc bài ca dao hoặc bài thơ về quê hương, đất nước (ca ngợi những người có công xây dựng, bảo vệ đất nước hoặc bày tỏ tình yêu, niềm tự hào với vẻ đẹp của quê hương).

Bài 22

BỘ ĐỘI VỀ LÀNG

ĐỌC



Nói những điều em biết về các chú bộ đội (trang phục, công việc,…).



BỘ ĐỘI VỀ LÀNG

(Trích)

Các anh đi
Ngày ấy đã lâu rồi
Xóm làng tôi còn nhớ mãi.
Các anh đi
Bao giờ trở lại
Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong…
Các anh về mái ấm nhà vui
Tiếng hát câu cười
Rộn ràng xóm nhỏ
Các anh về tưng bừng trước ngõ,
Lớp lớp đàn em hớn hở theo sau
Mẹ già bịn rịn áo nâu
Vui đàn con ở rừng sâu mới về.
Từ lưng đèo
Dốc núi mù che,
Các anh về
Xôn xao làng tôi bé nhỏ.
Nhà lá đơn sơ,
Nhưng tấm lòng rộng mở,
Nồi cơm nấu dở
Bát nước chè xanh
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.

(Hoàng Trung Thông)



Từ ngữ

- *Bịn rịn*: lưu luyến, không muốn rời xa.
- *Đơn sơ*: đơn giản và sơ sài.

1. Tìm những từ ngữ thể hiện nỗi niềm mong nhớ các anh bộ đội của dân làng.

2. Không khí xóm làng thay đổi như thế nào khi các anh bộ đội trở về? Hình ảnh nào giúp em cảm nhận được điều đó?

3. Năm dòng thơ cuối gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

4. Theo em, người dân đã dành tình cảm gì cho các anh bộ đội? Vì sao?

5. Nêu chủ đề của bài thơ. Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

   A. Các anh bộ đội Cụ Hồ đã để lại ấn tượng rất đẹp với người dân.

   B. Tình quân dân thắm thiết, sự gắn bó bền chặt giữa hậu phương và tiền tuyến tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

   C. Trong những tháng năm chiến tranh chống giặc xâm lược, mỗi làng quê Việt Nam đều là quê hương của các anh bộ đội.

* Học thuộc lòng bài thơ.

1. Chọn những từ đồng nghĩa với từ *đơn sơ*.

đơn giản	đơn độc	mộc mạc	sơ lược	giản dị

2. Đặt 2 – 3 câu với những từ đồng nghĩa mà em đã chọn ở bài tập 1.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:
Đề 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một hoạt động vì cộng đồng của các chú bộ đội.
Đề 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về Ngày hội thể thao được tổ chức ở trường em.

1. Viết đoạn văn theo đề bài đã chọn.

G:

Đề 1

- Khung cảnh diễn ra sự việc (mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất, hoả hoạn,...)
- Một số việc làm của các chú bộ đội (sơ tán người dân ra khỏi vùng thiên tai, bảo vệ tài sản của người dân,...)
- ✿

Đề 2

- Không khí vui tươi, rộn ràng của Ngày hội thể thao
- Một số hoạt động thể thao diễn ra trong hội thi (bóng đá, cầu lông, đá cầu, cờ vua,...) lôi cuốn người xem
- ✿

2. Tự nhận xét bài làm của em theo yêu cầu dưới đây:
- Đoạn văn có đủ 3 phần mở đầu, triển khai và kết thúc không?
- Có thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc về các chi tiết nổi bật của sự việc không?
- Cách sắp xếp các câu trong đoạn có hợp lí không?

3. Đổi bài cho bạn để sửa lỗi và học tập cách viết.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc bài ca dao hoặc bài thơ về quê hương, đất nước theo một trong các chủ đề dưới đây:



- Ca ngợi những người có công xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp.
- Biết ơn những người có công bảo vệ Tổ quốc.
- Bày tỏ tình yêu, niềm tự hào đối với vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- ✿

Ví dụ:

Nghìn năm còn mãi sử xanh
Vua Lý Thái Tổ dời thành lập đô
Về Thăng Long dựng cơ đồ
Thiên thu bền vững thủ đô Lạc Hồng.

(*Ca dao*)





Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông.

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá:
Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

(Tế Hanh, *Quê hương*)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ hoặc chủ đề của bài ca dao: ✿	Ngày đọc: ✿
Nội dung, ý nghĩa của bài thơ hoặc bài ca dao: ✿	
Những câu thơ hoặc câu ca dao mà em yêu thích: ✿	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

3. Trao đổi với bạn về ý nghĩa của bài ca dao hoặc bài thơ mà em đã đọc.

Chọn 1 trong 2 yêu cầu sau:

1. Đọc cho người thân nghe đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc mà em đã viết.
2. Học thuộc lòng một bài ca dao, bài thơ em yêu thích về quê hương, đất nước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 23 VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

ĐỌC



Giới thiệu một công trình xây dựng mà em yêu thích.



VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

Chiều đi học về
Chúng em qua ngôi nhà xây dở
Giàn giáo tựa cái lồng che chở
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây
Bác thợ nề ra về còn huơ huơ cái bay:
Tạm biệt!

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.

Bầy chim đi ăn về
Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.
Nắng đứng ngủ quên
Trên những bức tường
Làn gió nào về mang hương
Ủ đầy những rãnh tường chưa trát vữa.
Bao ngôi nhà đã hoàn thành
Đều qua những ngày xây dở.

Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh…

(Đồng Xuân Lan)



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

– *Trụ bê tông*: cột thường được đúc bằng xi măng, có cốt sắt bên trong.
– *Thợ nề* (ít dùng): thợ xây.
– *Cái bay*: dụng cụ của thợ nề, gồm một miếng thép mỏng hình lá, tra vào cán, dùng để xây, trát, láng.

1. Theo cảm nhận của các bạn nhỏ, ngôi nhà đang xây hiện ra như thế nào?

Giàn giáo	Trụ bê tông	Ngôi nhà đang xây dở

2. Tìm trong bài những hình ảnh so sánh, nhân hoá và cho biết tác dụng của chúng trong việc miêu tả ngôi nhà đang xây.

3. Những chi tiết nào cho thấy cảnh vật thiên nhiên mang đến sự sống động cho ngôi nhà đang xây?

4. Nêu cảm nghĩ của em khi đọc hai dòng thơ "Ngôi nhà như trẻ nhỏ/ Lớn lên với trời xanh…".

5. Theo em, hình ảnh ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

VIẾT HOA DANH TỪ CHUNG ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT

1. Nêu điểm giống nhau về cách viết những từ in đậm trong các đoạn thơ dưới đây. Các từ đó có phải danh từ riêng không?

a. Con ở miền Nam ra thăm lăng **Bác**
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.
(Viễn Phương)



b. Giọt giọt mồ hôi rơi
Trên má anh vàng nghệ
Anh **Vệ quốc quân** ơi
Sao mà yêu anh thế!

(Tố Hữu)

2. Cách viết các từ in đậm ở bài tập 1 có tác dụng gì?

Ghi nhớ

Một số danh từ chung có thể được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến.

3. Tìm danh từ chung được viết hoa trong những câu thơ, câu văn dưới đây và cho biết tác dụng của việc viết hoa đó.

a. Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa…"
mẹ thường hay kể.
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc.

(Nguyễn Khoa Điềm)

b. Vì sao trái đất nặng ân tình
Nhắc mãi tên Người – Hồ Chí Minh
Như một niềm tin, như dũng khí
Như lòng nhân nghĩa, đức hi sinh.

(Tố Hữu)

c. Sóng thần, động đất, bão lũ, hạn hán, dịch bệnh,… là những lời cảnh báo nghiêm khắc của Mẹ Thiên Nhiên đối với loài người.

(Báo *Văn nghệ*)

4. Viết 2 – 3 câu trong đó có danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

LUYỆN TẬP LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Đề bài: Viết bài văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở.

1. Chuẩn bị.

– Lựa chọn cảnh đẹp thiên nhiên (cảnh đẹp gần nhà em hoặc cảnh đẹp ở địa phương em).

– Xác định trình tự miêu tả (theo không gian, thời gian hoặc kết hợp cả hai cách).

Lưu ý: Cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở là cảnh thiên nhiên mà em đã được ngắm nhìn mỗi ngày, qua mỗi mùa, mỗi tháng năm. Em có thể tả sự thay đổi của cảnh thiên nhiên đó theo trình tự thời gian, gắn với những kỉ niệm của bản thân.

– Quan sát trực tiếp cảnh đẹp thiên nhiên em muốn tả hoặc nhớ lại cảnh đẹp thiên nhiên đã quan sát, ghi chép kết quả quan sát.

2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài	Giới thiệu cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.
Thân bài	Nêu nội dung miêu tả dựa trên kết quả quan sát, cảm nhận cảnh vật bằng nhiều giác quan: – Tả bao quát toàn cảnh. – Tả chi tiết cảnh đẹp thiên nhiên (theo trình tự đã lựa chọn).
Kết bài	Nêu cảm nghĩ về cảnh đẹp thiên nhiên hoặc những mong ước của em theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

G:

– Chọn cảnh đẹp thiên nhiên theo đúng yêu cầu của đề bài.

– Các chi tiết miêu tả thể hiện được vẻ đẹp riêng của cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở.

– Nêu được suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc đối với cảnh đẹp thiên nhiên được tả.

–



Trao đổi với người thân để có thêm thông tin về đặc điểm của cảnh đẹp thiên nhiên nơi gia đình em sinh sống.

Bài 24 VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

ĐỌC



Nếu gặp một người bạn nước ngoài, em sẽ giới thiệu những gì về đất nước mình?



VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

(Trích)

Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

Quê hương biết mấy thân yêu
Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
Mặt người vất vả in sâu
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.

Đất nghèo nuôi những anh hùng
Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
Đạp quân thù xuống đất đen
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.

Việt Nam đất nắng chan hoà
Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
Mắt đen cô gái long lanh
Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung.

Đất trăm nghề của trăm vùng
Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem
Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.

(Nguyễn Đình Thi)

1. Khổ thơ đầu tiên giới thiệu cảnh sắc thiên nhiên Việt Nam đẹp như thế nào?

2. Hình ảnh con người Việt Nam trong những năm tháng chiến tranh hiện lên ra sao?

3. Tác giả muốn nói điều gì về đất nước, con người Việt Nam qua hai khổ thơ cuối?

4. Qua bài thơ, tác giả thể hiện những tình cảm gì đối với quê hương, đất nước?

5. Em thích những câu thơ nào trong bài? Vì sao?

* Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

1. Mỗi từ in đậm trong hai dòng thơ dưới đây có được dùng với nghĩa gốc không? Vì sao?

Tay người như có phép tiên
Trên tre lá cũng **dệt** nghìn bài thơ.

2. Tìm các từ đồng nghĩa với mỗi từ *thân yêu*, *vất vả* trong bài thơ.

3. Đặt câu với 1 – 2 từ tìm được ở bài tập 2.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

LUYỆN VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

Đề bài: Viết bài văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 23, viết bài văn theo yêu cầu.

Lưu ý:

Khi miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên, em cần sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá và những từ ngữ gợi tả để bài văn có sức cuốn hút với người đọc.

Ví dụ:

Hôm nay, gia đình tôi chuyển đến nơi ở mới dưới thung lũng, từ biệt dốc núi cheo leo sau bao năm gắn bó.

Đứng trên cao nhìn xuống, thung lũng giống như một cái chảo khổng lồ, viền chảo là dãy núi ghé sát vai nhau cao ngất, lòng chảo có cánh đồng lúa xanh rì. Cuối con đường mòn có những mái nhà lô nhô quây quần bên nhau.

(*Theo* Nguyên Bình)

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

– Đổi bài cho bạn để đọc soát và góp ý cho nhau.

– Chỉnh sửa bài viết (nếu cần).

NÓI VÀ NGHE

DI TÍCH LỊCH SỬ

Yêu cầu: Giới thiệu một di tích lịch sử mà em biết.

1. Chuẩn bị.

– Lựa chọn một di tích lịch sử để giới thiệu. Ví dụ:

+ Thành Cổ Loa (Hà Nội)

+ Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)

+ Quần thể di tích Cố đô Huế

+ Bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh)

+ ✿



Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)



Bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh)



Quần thể di tích Cố đô Huế

– Tìm đọc tư liệu về di tích lịch sử đã chọn để giới thiệu.

– Chuẩn bị nội dung cho bài giới thiệu.

G:

+ Di tích lịch sử em chọn giới thiệu tên là gì, ở đâu?
+ Di tích đó được xây dựng khi nào?
+ Cảnh quan của di tích đó có gì đặc biệt?
+ Các công trình ở đó gắn với sự kiện lịch sử, văn hoá nào?
+ ✿

– Chuẩn bị tranh ảnh hoặc các phương tiện khác để trình bày.

2. Trình bày.

Ví dụ: Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)

(1) Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở đâu?

(4) Vì sao Văn Miếu – Quốc Tử Giám được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam?



(2) Văn Miếu – Quốc Tử Giám được xây dựng khi nào?

(3) Kể tên một số công trình ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

3. Trao đổi, góp ý.

Người nói	Người nghe
– Giới thiệu được đầy đủ và rõ ràng về di tích đã chọn không? – Trả lời câu hỏi của người nghe có thuyết phục không? – Giọng nói, điệu bộ, cử chỉ có phù hợp không? – ✿	– Có chăm chú lắng nghe người trình bày không? – Có tích cực đặt câu hỏi để hiểu rõ về di tích không? – Có thái độ lịch sự khi trao đổi không? – ✿



Sưu tầm tranh ảnh về những cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử của đất nước và chia sẻ với người thân, bạn bè.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA

Tuần 32

Bài 25

BÀI CA TRÁI ĐẤT

ĐỌC

Những hình ảnh dưới đây gợi cho em suy nghĩ gì về trái đất của chúng ta?





BÀI CA TRÁI ĐẤT

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay!
Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu
Vàng, trắng, đen… dù da khác màu
Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

Khói hình nấm là tai hoạ đấy
Bom H, bom A không phải bạn ta
Tiếng hát vui giữ bình yên trái đất
Tiếng cười ran cho trái đất không già
Hành tinh này là của chúng ta!
Hành tinh này là của chúng ta!

(Định Hải)



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

- *Năm châu*: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương.
- *Khói hình nấm*: cột khói giống hình cây nấm khổng lồ, sinh ra sau vụ nổ bom H, bom A.
- *Bom H*: bom khinh khí, có sức sát thương và phá hoại lớn hơn bom nguyên tử.
- *Bom A*: tên gọi khác của bom nguyên tử.

1. Những hình ảnh ở khổ thơ đầu giúp chúng ta hình dung về một trái đất như thế nào?

2. Theo em, khổ thơ thứ hai ý nói gì? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao?

A. Trẻ em năm châu là tương lai của thế giới.	B. Trẻ em năm châu là những chủ nhân tương lai của thế giới.	C. Trẻ em trên toàn thế giới đều đáng yêu, đáng quý.

3. Trong bài thơ, những hình ảnh nào có ý nghĩa đối lập với hoà bình? Em có suy nghĩ gì về những hình ảnh ấy?

4. Theo em, hai dòng thơ "Tiếng hát vui giữ bình yên trái đất/ Tiếng cười ran cho trái đất không già" ý nói gì?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI VÀ TÊN ĐỊA LÍ NƯỚC NGOÀI

1. Tìm tên người và tên địa lí trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Hi-ma-lay-a là dãy núi trải dài qua 5 quốc gia: Ấn Độ, Bu-tan, Nê-pan, Pa-ki-xtan, Trung Quốc . Dãy núi này có ngọn Ê-vơ-rét cao nhất thế giới, cao hơn 8 848 mét. Năm 1953, Ét-mun Hi-la-ri (người Niu Di-lân) và Ten-ding No-gay (người Nê-pan) được công nhận là những người đầu tiên chạm tay vào giấc mơ chinh phục nóc nhà thế giới.

(Hoàng Hà Phương)

Tên người nước ngoài	Tên địa lí nước ngoài

2. Từ kết quả ở bài tập 1, xếp tên người và tên địa lí nước ngoài vào 1 trong 2 nhóm dưới đây:

Nhóm 1 Có cách viết giống tên người và tên địa lí Việt Nam

Nhóm 2 Có cách viết khác tên người và tên địa lí Việt Nam

3. Đọc các tên riêng nước ngoài trong nhóm 2 (bài tập 2) và trả lời các câu hỏi sau:

– Mỗi tên riêng gồm mấy bộ phận?

G: Chữ cái đầu của mỗi bộ phận được viết hoa.

– Mỗi bộ phận gồm mấy tiếng?

– Nếu một bộ phận gồm nhiều tiếng thì các tiếng được viết như thế nào?

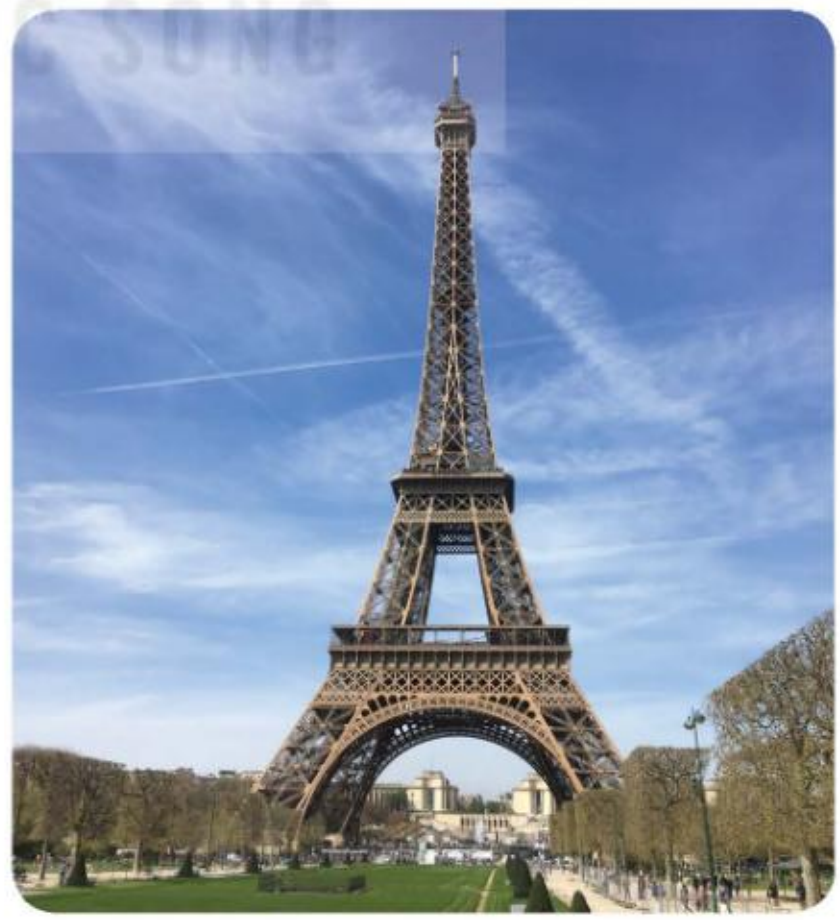
Ghi nhớ

– Tên người, tên địa lí nước ngoài được viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên. Nếu bộ phận gồm nhiều tiếng thì cần có dấu gạch nối giữa các tiếng (ví dụ: Hi-ma-lay-a, Ét-mun Hi-la-ri, Niu Di-lân,…).

– Những tên riêng nước ngoài đọc theo âm Hán Việt thì được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (ví dụ: Trung Quốc, Ấn Độ, Khổng Tử, Lỗ Tấn,…).

4. Viết lại vào vở cho đúng tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn dưới đây:

Tháp épphen là một công trình kiến trúc bằng thép nổi tiếng nằm ở đại lộ anatôn phrăngxơ của thành phố pari, thủ đô nước pháp. Công trình này do kĩ sư guxtavơ épphen cùng các đồng nghiệp xây dựng từ năm 1887 tới năm 1889.



5. Viết 3 – 5 câu giới thiệu về một nhà văn, một câu chuyện hoặc một bộ phim, trong đó có 1 – 2 tên riêng nước ngoài.

VIẾT

LUYỆN TẬP LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Đề bài: Viết bài văn tả thầy giáo (cô giáo) mà em yêu quý.

1. Chuẩn bị.

– Em có thể tả thầy giáo (cô giáo) đang dạy em hoặc thầy giáo (cô giáo) đã dạy em trong những năm học trước.

– Lựa chọn trình tự miêu tả.

– Ghi chép những đặc điểm về ngoại hình, hoạt động,… của thầy (cô) mà em có ấn tượng sâu sắc.

2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài

Giới thiệu về thầy giáo (cô giáo) mà em yêu quý theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

Thân bài

– Xác định trình tự miêu tả.

– Nêu những đặc điểm chính của thầy giáo (cô giáo).

Ví dụ (tả lần lượt ngoại hình, hoạt động,…):

+ Những đặc điểm về ngoại hình của thầy giáo (cô giáo) mà em đã quan sát trong giờ học, giờ ra chơi,…

+ Những hoạt động (việc làm, cử chỉ, lời nói,…) thể hiện sự tận tâm dạy bảo, động viên, giúp đỡ học sinh của thầy (cô)

–

Kết bài

Nêu cảm nghĩ về thầy (cô) theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

G:

– Dàn ý cần nêu được những nét riêng về ngoại hình, hoạt động,… của thầy giáo (cô giáo).

– Những việc làm, cử chỉ, lời nói,… của thầy giáo (cô giáo) được miêu tả gắn với tình huống cụ thể mà em nhớ nhất.



Tìm đọc sách báo viết về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế.

Bài 26

NHỮNG CON HẠC GIẤY

ĐỌC



Dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ, hãy dự đoán nội dung của bài đọc.





NHỮNG CON HẠC GIẤY

Ngày 16 tháng 7 năm 1945, nước Mỹ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mỹ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom lần lượt ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-xa-ki đã cướp đi mạng sống của hàng trăm nghìn người. Tính đến cuối năm 1945, tổng số người chết vì hai quả bom và bị nhiễm phóng xạ nguyên tử đã lên đến nửa triệu.

Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-ki Xa-đa-cô mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, từ một cô bé khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, sức khoẻ của em bị giảm sút nhanh chóng, phải nằm viện để chữa trị.

Nằm trong bệnh viện nhẩm đếm từng ngày còn lại của đời mình, cô bé ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh. Em liền lặng lẽ nén đau, miệt mài gấp hạc. Biết chuyện, trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô. Nhưng Xa-đa-cô vẫn không qua khỏi, mặc dù em đã gấp được hơn một nghìn con hạc giấy.

Xúc động trước cái chết của Xa-đa-cô, học sinh thành phố Hi-rô-si-ma đã quyên góp tiền xây một đài tưởng niệm những nạn nhân bị bom nguyên tử sát hại. Năm 1958, tượng đài Hoà bình cho trẻ em, còn gọi là tháp Xên-ba-dư-rư (Ngàn cánh hạc) được dựng lên ở công viên Hoà bình của thành phố. Trên đỉnh đài tưởng niệm cao 9 mét là tượng một bé gái – mô phỏng hình ảnh Xa-đa-cô – giơ cao hai tay nâng một con hạc lớn đang dang cánh bay. Dưới tượng đài khắc những lời tha thiết:



Chúng em kêu gọi
Chúng em nguyện cầu:
Hoà bình cho thế giới!

(Theo *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*)

Từ ngữ

– *Bom nguyên tử*: bom có sức sát thương và công phá mạnh gấp nhiều lần bom thường.

– *Phóng xạ nguyên tử*: chất sinh ra khi bom nguyên tử nổ, rất có hại cho sức khoẻ và môi trường.

1. Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy hậu quả của việc chính phủ Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản?

2. Chuyện gì đã xảy ra với cô bé Xa-đa-cô khi Hi-rô-si-ma bị ném bom?

3. Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào?

4. Nêu những việc các bạn nhỏ đã làm:

Để giúp cho ước nguyện của Xa-đa-cô trở thành hiện thực	Để bày tỏ ước vọng hoà bình

5. Câu chuyện *Những con hạc giấy* có ý nghĩa gì?

1. Chọn nghĩa phù hợp với từ *hoà bình* trong đoạn dưới đây:

Chúng em kêu gọi
Chúng em nguyện cầu:
Hoà bình cho thế giới!

A. Trạng thái yên ả

B. Trạng thái không có chiến tranh

C. Trạng thái bình thản

2. Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ *hoà bình*?

hiền hoà	thái bình	yên bình	thanh bình	thanh thản	yên tĩnh

3. Chọn từ thích hợp nhất trong các từ đồng nghĩa (in nghiêng) thay cho bông hoa.

a. Hà Nội là thành phố châu Á đầu tiên được tặng danh hiệu "Thành phố vì ❁" (*bình yên/ hoà bình*).

b. Đến thăm nơi đây, tâm hồn mỗi người như lắng lại, tìm thấy sự ❁ (*bình yên/ thái bình*).

c. Dưới thung lũng, phong cảnh làng quê hiện ra thật ❁ (*thanh bình/ hoà bình*).

VIẾT

LUYỆN VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

Đề bài: Viết bài văn tả thầy giáo (cô giáo) mà em yêu quý.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 25, viết bài văn theo yêu cầu.

Lưu ý:

– Tả việc làm, cử chỉ, lời nói,… của thầy (cô) trong những tình huống mà em nhớ nhất. Ví dụ:

Hồi đó, chúng em là học sinh lớp Một, trong giờ tập viết chữ *M* hoa, em tập mãi mà chữ vẫn không đẹp. Cô đến bên, hướng dẫn em chia đều khoảng cách giữa các nét, rồi cô cầm tay em uốn từng nét như mẹ em ngày nào dạy em cách cầm đũa và cơm. Em ngước nhìn cô, bắt gặp ánh mắt cô vô cùng hiền dịu và bao dung.

(Theo *Văn miêu tả trong nhà trường phổ thông*)

– Trong bài, nên có những câu văn bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của em đối với thầy (cô). Ví dụ:

Thầy Đuy-sen đã dạy chúng tôi tất cả những gì thầy biết và trong khi dạy bảo chúng tôi, thầy tỏ ra kiên nhẫn lạ thường. Cúi xuống từng học sinh một, thầy hướng dẫn cách cầm bút, rồi về sau thầy lại say sưa giảng cho chúng tôi hiểu những chữ khó… Thầy dạy chúng tôi tất cả những gì thầy cho là thiết thực. Tôi tin chắc như đinh đóng cột rằng lòng nhiệt tình, chân thành của thầy trong việc dạy dỗ chúng tôi chẳng phí hoài.

(*Theo* Ai-tơ-ma-tốp)

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

a. Tự nhận xét bài làm của em theo yêu cầu dưới đây:

– Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.

– Miêu tả được đặc điểm nổi bật của thầy (cô).

– Bộc lộ được suy nghĩ, tình cảm đối với thầy (cô).

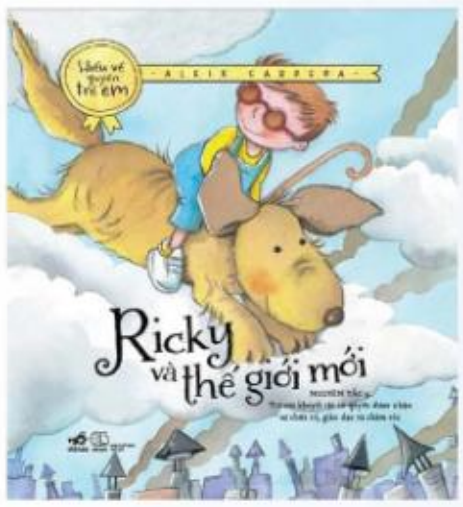
– ❁

b. Chỉnh sửa bài viết (nếu cần).

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo viết về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế.

G:



Hiểu về Quyền trẻ em là bộ sách gồm 10 tập được phát hành năm 2019. Có thể coi bộ sách là bản Tuyên ngôn về Quyền trẻ em với 10 nguyên tắc. Mỗi một tập sách sẽ chuyển tải một nguyên tắc thông qua một câu chuyện thú vị cùng những hình vẽ ngộ nghĩnh, đáng yêu. Thông điệp gửi đi từ bộ sách là: *Loài người phải dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất.*

Bài báo *Trại Thiếu nhi Quốc tế A-tếch – niềm ước mơ của thiếu nhi thế giới* viết về một trại hè quốc tế có lịch sử hàng trăm năm, được tổ chức hằng năm bên bờ Biển Đen. Trại hè A-tếch là nơi giao lưu, chia sẻ của những trẻ em có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiều lĩnh vực: học tập văn hoá, thể thao và các ngành nghệ thuật. Đã có nhiều trẻ em Việt Nam được tham gia trại hè này.

VOV.VN 4.8.2017

Thế giới

Trại Thiếu nhi Quốc tế A-tếch – niềm ước mơ của thiếu nhi thế giới

(Điệp Anh)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên sách báo: ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Nội dung chính hoặc những thông tin chính của sách báo: ✿		
Chi tiết ấn tượng trong sách báo giúp em mở rộng hiểu biết: ✿		
Suy nghĩ, cảm xúc của em về vấn đề được nêu trong sách báo: ✿		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về những thông tin mới trong sách báo em đã đọc.

Chia sẻ với người thân về quyền và bổn phận của trẻ em hoặc những hoạt động của thiếu nhi quốc tế.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 33

Bài 27 MỘT NGƯỜI HÙNG THẦM LẶNG

ĐỌC



Đoạn văn dưới đây cho em biết thông tin gì?

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945), các nước phát xít đã đẩy nhân loại vào cảnh mất mát đau thương. Đặc biệt, phát xít Đức đã gây ra những cuộc thảm sát tàn bạo đối với người Do Thái (bao gồm cả trẻ em và người già) trong các trại tập trung.



MỘT NGƯỜI HÙNG THẦM LẶNG

Câu chuyện bắt đầu vào một ngày của tháng 12 năm 1938 tại nước Anh. Uyn-tơn quyết định bay sang Tiệp Khắc khi một người bạn nhờ ông tìm cách đưa những đứa trẻ Do Thái từ Pra-ha sang Anh. Vì chiến tranh chắc chắn sẽ nổ ra, cơ hội cho những người Do Thái trốn thoát khỏi thành phố hầu như không có, đặc biệt là với trẻ em.

Việc đưa trẻ em đi tị nạn cần rất nhiều tiền. Uyn-tơn đã cùng bạn bè đi quyên góp khắp nơi, kêu gọi các gia đình ở Anh nhận nuôi trẻ em Do Thái. Từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1939, Uyn-tơn tổ chức thành công tám chuyến tàu, đưa 669 đứa trẻ rời Pra-ha, đi qua Đức, Hà Lan,… rồi đến Luân Đôn. Ngày 1 tháng 9 năm 1939, tất cả biên giới do phát xít Đức kiểm soát bị đóng cửa, Uyn-tơn đành kết thúc hoạt động giải cứu.



Sau này, Uyn-tơn còn làm việc trong hội từ thiện hỗ trợ người già và ông nhận được nhiều khen thưởng về công việc đó. Nhưng việc giải cứu 669 đứa trẻ năm xưa ông chưa một lần kể với ai.



50 năm sau, vợ ông vô tình tìm thấy cuốn sổ ghi thông tin về những đứa trẻ ấy. Bà đã đưa cuốn sổ cho một nhà sử học. Thế là câu chuyện về tình thương, lòng dũng cảm của Uyn-tơn mới được mọi người biết đến.

Năm 1988, một hãng truyền thông đã làm chương trình về Uyn-tơn. Khi người dẫn chương trình hỏi: "Trong số những người ngồi đây, ai đã được Uyn-tơn cứu sống?", cả hội trường đứng lên. Uyn-tơn nghẹn ngào, xúc động. Mọi người ở đó đều khóc. Họ luôn ghi nhớ trong tim người đã mang lại sự sống lần thứ hai cho họ, giúp họ thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn khốc năm nào.

Năm 2015, Uyn-tơn qua đời, hưởng thọ 106 tuổi. Người dân Tiệp Khắc đã dựng tượng ông trên sân ga thành phố Pra-ha. Họ coi ông như một người hùng thầm lặng đáng kính.

(*Theo* Hà Tiến)

Từ ngữ

- *Pra-ha*: thủ đô nước Cộng hoà Séc.
- *Tiệp Khắc*: một nước ở châu Âu, từ năm 1993, được tách thành hai quốc gia độc lập là Cộng hoà Séc và Cộng hoà Xlô-va-ki-a.
- *Phát xít Đức*: chế độ do Hít-le cùng bè phái kiểm soát với tư tưởng phân biệt chủng tộc và chính sách xâm lược, diệt chủng tàn bạo.
- *Tị nạn*: lánh đi ở nơi khác để không bị những nguy hiểm đe doạ.

1. Lí do nào khiến ông Uyn-tơn bay sang Tiệp Khắc vào một ngày của tháng 12 năm 1938?
2. Ông Uyn-tơn đã làm những gì để giải cứu những đứa trẻ Do Thái sang Anh? Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?
3. Nêu suy nghĩ của em về chi tiết ông Uyn-tơn "chưa một lần kể với ai" những việc đã làm để giải cứu trẻ em Do Thái.
4. Những giọt nước mắt trong cuộc gặp gỡ giữa ông Uyn-tơn với "những đứa trẻ năm xưa" được ông cứu sống thể hiện điều gì?
5. Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1. Những câu nào dưới đây sử dụng dấu gạch ngang? Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu tìm được.

a. Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Hà Nội, Hội Hữu nghị Việt Nam – Nhật Bản đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc khoá VII.

(Dương Hồng)

b. Năm 1989, đoàn chuyên gia của Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên đã về khảo sát tại Vườn Quốc gia Bạch Mã để tìm hiểu về loài trĩ sao – loài chim quý hiếm đã được ghi vào Sách đỏ.

(Anh Lan)

c. Khu bảo tồn động vật Ngô-rông-gô-rô có diện tích hơn 8 000 ki-lô-mét vuông, nằm ở phía đông bắc quốc gia Tan-da-ni-a (châu Phi).

(Minh Quang)



2. Chọn dấu gạch ngang hoặc dấu gạch nối thay cho mỗi bông hoa trong đoạn văn dưới đây:

Ha❁na❁mi là lễ hội Hoa anh đào truyền thống của Nhật Bản. Lễ hội này diễn ra từ tháng 3 đến tháng 5 hằng năm khi hoa anh đào nở rộ. Vào những ngày lễ hội, du khách đến đây có thể tham gia nhiều hoạt động thú vị:



❁ Đi dạo hoặc bơi thuyền ngắm hoa anh đào.

- Tổ chức tiệc trà trong vườn hoa anh đào.
- Thưởng thức ẩm thực Nhật Bản, trong đó có nhiều món được chế biến từ hoa anh đào.
- Ca hát hoặc giao lưu văn hoá nghệ thuật truyền thống mừng mùa hoa anh đào nở.

(*Theo* Thanh Long)

3. Viết đoạn văn (3 – 4 câu) giới thiệu một danh lam thắng cảnh trên thế giới hoặc ở Việt Nam, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

1. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.



Một số người có thói quen vứt bừa bãi túi ni lông, chai, hộp, ống hút,… bằng nhựa sau khi sử dụng. Việc làm này cần chấm dứt ngay. Vì sao vậy? Vì rác thải nhựa có tác hại nghiêm trọng đối với môi trường sống và sức khoẻ của con người. Một chai nhựa nhỏ, một chiếc túi ni lông mỏng phải mất hàng nghìn năm mới phân huỷ được. Rác thải nhựa lẫn vào đất làm cho cây cối khó phát triển, động vật ăn phải dễ mắc bệnh, có khi chết hàng loạt. Rác thải nhựa trôi xuống sông, biển làm bẩn nguồn nước. Nếu đốt rác thải nhựa, chất độc sinh ra gây ô nhiễm không khí. Không khí, đất, nước bẩn sẽ gây bệnh cho con người. Chúng ta cần cùng nhau lên tiếng phản đối việc vứt bừa bãi rác thải nhựa. Điều đó giúp cộng đồng thay đổi được nhận thức và chấm dứt hành động đáng chê trách này.

(*Theo* Phan Thế An)

a. Đoạn văn trên nêu ý kiến phản đối về sự việc, hiện tượng nào trong đời sống?

b. Tác giả đưa ra những lí do, dẫn chứng gì để bảo vệ ý kiến của mình?

c. Xác định các phần (mở đầu, triển khai, kết thúc) của đoạn văn.

d. Chọn nội dung tương ứng với mỗi phần của đoạn văn.

Phần	Nội dung
Mở đầu	Trình bày những lí do, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến phản đối.
Triển khai	Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.
Kết thúc	Nêu sự việc, hiện tượng và ý kiến phản đối của người viết.

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng.

– Bố cục của đoạn văn

– Cách sắp xếp các lí do phản đối

– Cách lựa chọn từ ngữ thể hiện ý kiến phản đối

Ghi nhớ

Đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng thường có 3 phần:

– Mở đầu: Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của người viết.

– Triển khai: Trình bày những lí do, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến phản đối.

– Kết thúc: Khẳng định lại ý kiến phản đối hoặc nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.



Trao đổi với người thân ý kiến phản đối của em về việc sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 28

GIỜ TRÁI ĐẤT

ĐỌC

Quan sát và cho biết bức tranh dưới đây thể hiện điều gì.



GIỜ TRÁI ĐẤT

Giờ Trái Đất là một sự kiện được Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên tổ chức hằng năm nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khuyến khích mọi người hành động để bảo vệ Trái Đất. Sự kiện này được tổ chức vào thứ Bảy cuối cùng của tháng Ba, khi các thành phố và thị trấn trên toàn cầu tắt đèn trong một giờ, từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút giờ địa phương.



Sự kiện Giờ Trái Đất được khởi xướng lần đầu tiên tại Xít-ni, Ô-xtrây-li-a vào năm 2007. Nhờ các phương tiện truyền thông và sự kêu gọi của các tổ chức

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

quốc tế, sự kiện đã thu hút sự quan tâm của thế giới những năm sau đó. Năm 2022, sự kiện đã ghi nhận sự tham gia của hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam chính thức tham gia hưởng ứng Giờ Trái Đất từ năm 2009.

Sự kiện Giờ Trái Đất đã khẳng định mỗi hành động nhỏ của từng cá nhân khi được nhân lên trên diện rộng sẽ lan toả và có thể làm cho môi trường sống tốt hơn. Hành động tắt các thiết bị điện không cần thiết trong 60 phút góp phần không nhỏ vào việc tiết kiệm điện năng, giúp giảm thiểu khí các-bô-níc và chống biến đổi khí hậu.

(Nguyễn Liêm)

Từ ngữ

- *Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên*: tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới về bảo tồn thiên nhiên.
- *Các-bô-níc*: chất khí dễ hoá lỏng, không màu, có thể gây ngạt thở ở nồng độ cao.

1. Sự kiện Giờ Trái Đất được Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên tổ chức hằng năm nhằm mục đích gì?
2. Sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức như thế nào?
3. Những chi tiết nào cho thấy sự kiện Giờ Trái Đất đã thu hút được sự quan tâm của thế giới?
4. Sự kiện Giờ Trái Đất đã mang lại lợi ích gì cho môi trường sống của chúng ta?
5. Hãy chia sẻ những việc em có thể làm để bảo vệ Trái Đất.

1. Nêu nghĩa của mỗi từ dưới đây:

quốc ca	quốc gia
quốc khánh	quốc kì
quốc ngữ	quốc tế



G: Có thể sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ.

2. Chọn từ ở bài tập 1 thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:

(1) Việt Nam là một ❁ thành viên của Liên hợp quốc. (2) Ngày 2 tháng 9 là ngày ❁ của Việt Nam. (3) ❁ của Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh và ❁ của Việt Nam là bài hát *Tiến quân ca*.

(Ngọc Phương)

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:
Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi.
Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối hiện tượng chen lấn khi xếp hàng.

1. Chuẩn bị.

a. Lựa chọn sự việc, hiện tượng mà em muốn bày tỏ ý kiến phản đối.

b. Tìm trong sách báo in, mạng in-tơ-nét,... những thông tin liên quan đến sự việc, hiện tượng cho đề bài em đã chọn.

c. Ghi chép những thông tin cần thiết.

2. Tìm ý.

Mở đầu	Giới thiệu sự việc, hiện tượng và nêu ý kiến phản đối của em về sự việc, hiện tượng đó.
Triển khai	– Nêu các lí do khiến em không đồng tình với sự việc, hiện tượng đó (ví dụ: những tác động xấu hoặc tác hại do sự việc, hiện tượng đó gây ra,...). – Đưa ra các dẫn chứng để chứng minh ý kiến của em là đúng.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến phản đối của em hoặc nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Góp ý và chỉnh sửa.

G:

– Ý kiến phản đối có được nêu rõ ràng không?

– Các lí do phản đối có thuyết phục không?

–

NÓI VÀ NGHE

TRẢI NGHIỆM NGÀY HÈ

Yêu cầu: Thảo luận về những hoạt động của thiếu nhi vào kì nghỉ hè.

1. Chuẩn bị.

a. Nhớ lại các hoạt động em đã tham gia trong các kì nghỉ hè. Tìm đọc thêm những hoạt động trong hè được thiếu nhi yêu thích. Ví dụ:





– Trại hè:

+ Các trại hè phổ biến: trại hè truyền thống, trại hè quân đội, trại hè tiếng Anh, trại hè quốc tế,...

+ Các hoạt động: cắm trại, thi nghi thức Đội, thi văn nghệ, thi thể thao, chơi trò chơi, thực hành tiếng Anh, tham gia hội thi "Tài năng chiến sĩ",...

– Câu lạc bộ hè:

+ Các câu lạc bộ được yêu thích: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Nghệ thuật, Câu lạc bộ Thể thao, Câu lạc bộ Kĩ năng sống,...

+ Các hoạt động: thực hành giao tiếp tiếng Anh, vẽ, hát, múa, tham gia thể dục nhịp điệu, khiêu vũ thể thao,...

– Các hoạt động khác: hoạt động ở địa phương (vệ sinh đường phố, trồng cây xanh, hoạt động thiện nguyện,...); trải nghiệm ở trang trại chăn nuôi; trồng rau, cây ăn quả;...

b. Dự kiến nội dung trình bày.

- Nội dung của hoạt động
- Thời gian tham gia
- Lợi ích của các hoạt động
- Cảm xúc khi tham gia các hoạt động

2. Thảo luận.

a. Mở đầu

Người điều hành giới thiệu và nêu nội dung thảo luận.

b. Triển khai

- Các thành viên phát biểu ý kiến theo nội dung đã chuẩn bị.
- Chia sẻ về những hoạt động mà mình mong muốn được tham gia trong kì nghỉ hè sắp tới.

Lưu ý: Phát biểu ý kiến phù hợp với thời gian cho phép.

c. Kết thúc

Người điều hành tổng hợp ý kiến, khẳng định sự cần thiết của vấn đề đưa ra thảo luận và những việc cần làm sau cuộc thảo luận.

3. Đánh giá.

G:

- Vấn đề đặt ra để thảo luận có cần thiết với mỗi học sinh không?
- Thái độ của các bạn khi tham gia thảo luận thế nào?

Cùng người thân làm một tờ rơi về những hoạt động bảo vệ môi trường mà trẻ em có thể thực hiện.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 34

Bài 29

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

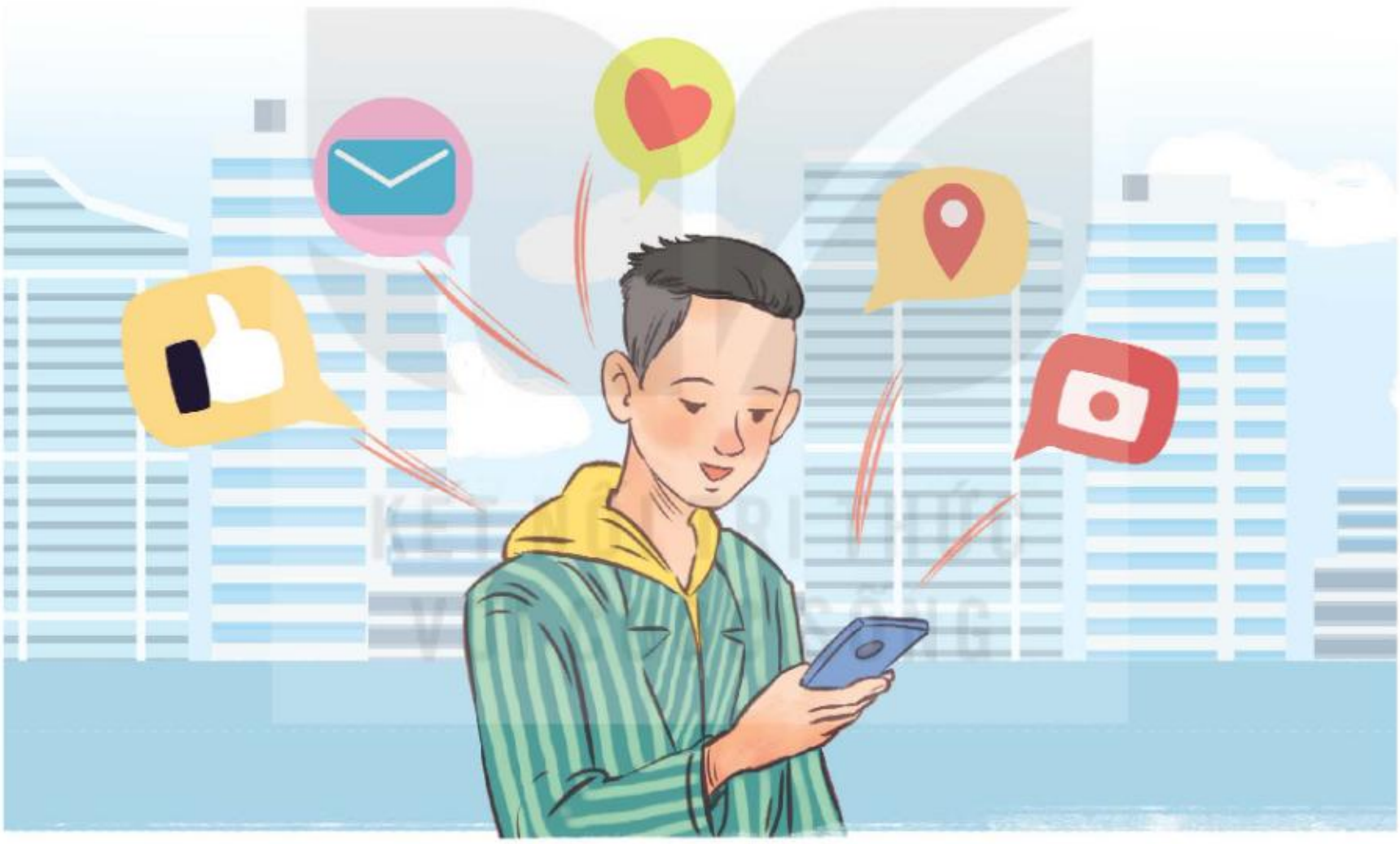
ĐỌC



Chia sẻ những điều em biết về điện thoại di động.



ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG



Điện thoại di động là một vật dụng không thể thiếu trong cuộc sống của con người, nhất là trong cuộc sống hiện đại ngày nay. Thật khó hình dung khi thế giới này không có nó.

Ngày 3 tháng 4 năm 1973, nhà phát minh Mác-tin Cúp-pơ thực hiện cuộc gọi với phiên bản đầu tiên của điện thoại di động "cục gạch" vì nó nặng tới 1,1 ki-lô-gam. Chiếc điện thoại này có màn hình chỉ hiển thị chữ, pin thì dùng được có hai mươi phút. Hẳn là bạn không muốn đi khắp nơi với một "cục gạch" to tướng như thế.

Ngày nay, công nghệ cải tiến đã giúp kích thước của điện thoại di động nhỏ lại và nặng chưa đến 85 gam, bỏ vừa trong túi áo. Điện thoại di động có nhiều chức năng, chẳng khác gì một cái hộp chứa hàng loạt dụng cụ: chúng ta có thể gọi điện cho nhau bao gồm cả tiếng và hình ảnh, nhắn tin văn bản và nhắn tin thoại, chụp ảnh, nghe nhạc, chơi trò chơi điện tử, xem phim,...

Điện thoại di động ngày càng thông minh hơn. Nó giúp mọi người mua sắm, giao dịch trực tuyến, phát, nhận video,... Hệ thống định vị toàn cầu cho phép điện thoại di động có thể xác định vị trí của bạn ở bất cứ đâu trên hành tinh này. Thật tuyệt vời!

(*Theo* Gim Píp, Nguyễn Hoàng *dịch*)

Từ ngữ

- *Mác-tin Cúp-pơ*: người nghiên cứu chế tạo điện thoại di động đầu tiên vào năm 1972 – 1973.
- *Hệ thống định vị toàn cầu* (ứng dụng trên điện thoại di động): hệ thống xác định vị trí của người dùng; dẫn đường, tìm đường đi, xem bản đồ mọi nơi trên thế giới,...

1. Giới thiệu về cuộc gọi đầu tiên bằng điện thoại di động (người gọi, thời điểm thực hiện cuộc gọi).

2. Tìm trong bài những thông tin về điện thoại di động.

Khối lượng của điện thoại di động	Chức năng của điện thoại di động

3. Trong các chức năng của điện thoại di động được nói tới trong bài, em thích chức năng nào nhất? Vì sao?

4. Theo em, ngày nay, con người sẽ gặp những khó khăn gì nếu không có điện thoại di động?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LUYỆN TẬP VỀ LIÊN KẾT CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

1. Tìm trong đoạn văn dưới đây những từ ngữ có tác dụng liên kết câu và xếp vào nhóm thích hợp.



Trí tuệ nhân tạo có vai trò quan trọng trong cuộc sống ngày nay. Nó giúp con người thực hiện hiệu quả nhiều công việc. Chẳng hạn, trí tuệ nhân tạo có thể điều khiển xe tự lái, hỗ trợ người dùng xử lí tài liệu, trả lời nhanh chóng các câu hỏi,... Tuy nhiên, trí tuệ nhân tạo cũng có những mặt hạn chế như thiếu tính sáng tạo, thông tin có thể không chính xác,... Vì thế, chúng ta cần biết cách khai thác và sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách phù hợp.

(Châu Anh)

Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ	Liên kết câu bằng cách dùng từ ngữ nối	Liên kết câu bằng cách dùng từ ngữ thay thế

2. Những đoạn văn dưới đây đã dùng không đúng từ ngữ để liên kết câu. Hãy tìm cách sửa lại cho đúng.

a. Ngày mai, lớp chúng tôi đi tham quan một bảo tàng ở trung tâm thành phố. Theo kế hoạch, chúng tôi sẽ có mặt ở đây lúc 8 giờ sáng để nghe hướng dẫn viên giới thiệu chung trước khi vào tham quan từng khu vực của bảo tàng.

b. Năm 2020, mưa lũ, sạt lở đất đã xảy ra tại khu vực miền Trung, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Nhưng tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

c. Chú mèo Kít nhà em rất đáng yêu. Chú mèo Kít có thân hình nhỏ nhắn và bộ lông vàng mượt. Cái đầu của chú mèo Kít tròn như quả bóng. Chú mèo Kít có đôi mắt giống hai viên bi ve màu xanh lam.

3. Viết đoạn văn (3 – 4 câu) về tác dụng của phương tiện thông tin hiện đại đối với đời sống con người, trong đó có sử dụng ít nhất một cách liên kết câu đã học.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:
Đề 1: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối hiện tượng vứt rác bừa bãi.
Đề 2: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối hiện tượng chen lấn khi xếp hàng.

1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 28, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài đã chọn.

Lưu ý:

– Sử dụng từ ngữ để tỏ rõ ý kiến phản đối (*không đúng*, *khó chấp nhận*, *không đồng ý*,...).

– Các lí do phản đối phải xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại đoạn văn của em để phát hiện lỗi.

Bố cục	Sắp xếp ý
Diễn đạt	

b. Sửa lỗi trong đoạn văn (nếu có).



1. Trao đổi với người thân ý kiến phản đối của em về hiện tượng chen lấn khi xếp hàng.

2. Tìm đọc văn bản thông tin về vấn đề xử lí rác thải.

Bài 30

THÀNH PHỐ THÔNG MINH MÁT-XĐA

ĐỌC



Dưới đây là 2 bức tranh vẽ thành phố. Em thích bức tranh nào? Vì sao?







THÀNH PHỐ THÔNG MINH MÁT-XĐA

Mát-xđa là một ốc đảo nằm giữa sa mạc, thuộc Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (viết tắt là UAE). Năm 2008, UAE khởi công xây dựng dự án "Thành phố thông minh Mát-xđa" nhằm biến Mát-xđa trở thành thành phố không các-bô-níc đầu tiên trên thế giới.

Điểm nhấn trong thiết kế của thành phố là những chiếc ô hình hoa hướng dương. Ban ngày, những chiếc ô này vừa giúp lưu trữ năng lượng mặt trời vừa là những tấm che nắng khổng lồ. Ban đêm, chúng sẽ khép lại, toả nhiệt, cung cấp điện năng lượng mặt trời cho toàn thành phố.

Để đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu, ở Mát-xđa, các toà nhà được thiết kế chụm lại với nhau, có lối đi ở giữa, giúp không khí lưu thông được dễ dàng và giúp giảm nhiệt độ mùa hè. Ngoài ra, một tháp gió được xây dựng nhằm lấy dòng không khí trên cao, mang làn gió mát mẻ vào thành phố, cũng góp phần làm giảm đáng kể nhiệt độ nơi đây so với vùng sa mạc ở xung quanh.

Các công viên và khu thương mại ở Mát-xđa được xây dựng theo mô hình khu vườn Ả Rập truyền thống, ngập tràn màu xanh, giúp giảm tối đa lượng khí thải. Chính quyền thành phố cũng khuyến khích người dân đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng chạy bằng điện năng lượng mặt trời để bảo vệ môi trường.

Việc xây dựng thành công thành phố thông minh Mát-xđa đã truyền cảm hứng cho một số dự án phát triển nhà ở Anh, Bồ Đào Nha,... Đây sẽ là những đô thị sinh thái tiếp theo giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

(Lâm Anh *tổng hợp*)

Từ ngữ

– *Ốc đảo*: khoảng đất có nước và cây cối giữa sa mạc.

– *Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất*: quốc gia Tây Á nằm ở phía đông nam bán đảo Ả Rập, bên vịnh Ba Tư.

1. Tìm trong bài đọc một số thông tin về dự án "Thành phố thông minh Mát-xđa".

Địa điểm đặt dự án

Thời gian khởi công dự án

Mục đích của dự án



2. Thành phố Mát-xđa được thiết kế như thế nào để có thể tự vận hành bằng việc sử dụng điện năng lượng mặt trời?

3. Vì sao thành phố Mát-xđa có thể đối phó với tình trạng nóng lên do biến đổi khí hậu?

4. Những chi tiết nào trong bài cho thấy thành phố Mát-xđa giúp ngăn chặn ô nhiễm môi trường?

5. Câu "Việc xây dựng thành công thành phố thông minh Mát-xđa đã truyền cảm hứng cho một số dự án phát triển nhà ở Anh, Bồ Đào Nha,..." gợi cho em suy nghĩ gì?

1. Đọc lại đoạn văn từ *Để đối phó với tình trạng nóng lên* đến *so với vùng sa mạc ở xung quanh*, chỉ ra những biện pháp liên kết câu được sử dụng trong đoạn.

2. Tìm vế câu thay cho bông hoa để tạo câu ghép.

   a. Nhờ những chiếc ô hình hoa hướng dương mà ❁

   b. Tuy Mát-xđa mới được xây dựng nhưng ❁

   c. Ở Mát-xđa, chính quyền khuyến khích người dân đi bộ, ❁

3. Tìm trong bài những tên riêng nước ngoài:

   – Có cách viết giống tên riêng Việt Nam.

   – Có cách viết khác tên riêng Việt Nam.

VIẾT

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN PHẢN ĐỐI MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG

1. Nghe thầy cô nhận xét về bài viết.

2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi.

   G:

   – Đoạn văn có đủ 3 phần mở đầu, triển khai và kết thúc không?

   – Ý kiến phản đối có được trình bày rõ ràng không?

   – Các lí do phản đối có xác đáng không, có dẫn chứng thuyết phục không?

   – Có mắc lỗi dùng từ, viết câu không?

   – ❁

3. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập.

Lí do phản đối có sức thuyết phục	Câu văn hay, từ ngữ phong phú	❁

   a. Sửa lỗi trong bài viết của em theo nhận xét của thầy cô.

   b. Viết lại những câu văn mà em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc văn bản thông tin về vấn đề xử lí rác thải.

G:

Điều gì sẽ xảy ra với lượng rác thải chúng ta thải ra hằng ngày? Tại sao chúng cần được xử lí và chôn lấp một cách an toàn? Có phải tất cả rác thải đều bỏ đi hay có thể tái sử dụng? Cuốn sách *Yêu thương và bảo vệ hành tinh xanh – Xử lí rác thải* sẽ mang đến cho các em đầy đủ thông tin để trả lời tất cả những câu hỏi quan trọng này.





Kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường là cuốn sách dành cho các em nhỏ. Các em sẽ tìm thấy những thông tin toàn diện về rác thải, tái chế cùng những ý tưởng thú vị để chúng ta có thể chung tay giúp Trái Đất trở thành một nơi tốt đẹp hơn để sống.

Cuốn sách *Khoa học kì thú – Khủng hoảng rác thải* sẽ cho các em biết rác thải được hình thành thế nào, tác hại của chúng đối với môi trường trái đất ra sao và cách thức để biến rác thải thành nguồn tài nguyên hữu ích.



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên văn bản: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Tác hại của rác thải: ❁	Các cách xử lí và tái chế rác thải: ❁	
Những việc làm thiết thực để kiểm soát rác thải, bảo vệ môi trường: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Dựa vào phiếu đọc sách, trao đổi trong nhóm những thông tin chính mà em thu nhận được.

Vẽ bức tranh về thành phố mơ ước của em và giới thiệu với người thân bức tranh đó.

Tuần 35

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

a. Nêu tên các chủ điểm đã học trong *Tiếng Việt 5* (tập một và tập hai).

b. Theo em, bức tranh muốn nói điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Con đường học tập rộng mở đang chờ đón em bước tiếp.

B. Kiến thức là vô tận, hãy khám phá để thành công.

C. Học tập là một hành trình để đi đến tương lai tốt đẹp.

TIẾP BƯỚC CHA ÔNG

TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU

THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA

2. Tóm tắt nội dung 1 – 2 câu chuyện dưới đây. Nêu điều em tâm đắc nhất trong câu chuyện đó và giải thích vì sao.

Danh y Tuệ Tĩnh	Người thầy của muôn đời
Những con hạc giấy	Một người hùng thầm lặng

3. Chọn từ thích hợp thay cho mỗi bông hoa.

nhiều đông đầy



a. ❁ như kiến

b. Năng mưa thì giếng năng ❁.

c. ❁ sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

d. Con ơi nhớ lấy câu này
Sông sâu chớ lội, đò ❁ chớ qua.

4. Đặt câu để phân biệt nghĩa của ba từ: *ít*, *thưa*, *vắng*.

5. Các câu trong mỗi đoạn văn dưới đây liên kết với nhau bằng cách nào? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?

a. Cạnh nơi ở của loài nai, bên những dải đất ẩm ướt ven suối là nơi ở của loài hươu. Ban ngày, chúng ẩn náu trong những lùm cây hoặc những bờ lau sậy um tùm, chiều xuống mới ra đi ăn, hửng sáng lại trở về ổ nằm ngủ. Chúng không đẹp: mình dài, chân ngắn, lông màu vàng nhạt hoặc nâu đen. Thế nhưng chúng lại là những con vật dũng cảm nhất trong loài có gạc.

(*Theo* Vũ Hùng)

b. Mỗi mùa của Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he… Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hay Tuần Châu, Bản Sen hay Ngọc Vừng,… ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sảng khoái tâm hồn ta.

(Thi Sảnh)

6. Viết 2 – 3 câu tả cảnh nơi em ở vào một ngày mưa hoặc một ngày nắng, cho biết biện pháp liên kết câu em đã sử dụng trong đoạn văn.

TIẾT 3 – 4

1. Chọn 1 trong 2 yêu cầu dưới đây:

a. Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 100 chữ trong một bài thơ đã học và trả lời câu hỏi.

Bộ đội về làng

(Hoàng Trung Thông)

Tình quân dân được thể hiện như thế nào trong bài thơ?

Về ngôi nhà đang xây

(Đồng Xuân Lan)

Theo em, nhà thơ muốn nói điều gì qua hình ảnh ngôi nhà đang xây?

Việt Nam quê hương ta

(Nguyễn Đình Thi)

Em thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?

Bài ca trái đất

(Định Hải)

Nhan đề bài thơ gợi cho em những cảm nghĩ gì?

b. Đọc một bài dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Nghìn năm văn hiến

Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa

Giờ Trái Đất

Thành phố thông minh Mát-xđa

Chủ đề của bài đọc là gì?

Nêu thông tin chính của bài đọc.

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết câu nào là câu đơn, câu nào là câu ghép.

a. Hoa cà phê có mùi thơm đậm và ngọt nên nó thường theo gió bay đi rất xa.

(Thu Hà)

b. Bác rùa đá đang nằm im như một tảng đá, thò đầu ra khỏi mai, lim dim mắt đón nhận từng giọt âm thanh tươi mát của tiếng chim bách thanh.

(Vân Long)

c. Tôi có cảm giác mặt trời sẽ rơi xuống cánh đồng và tôi có thể chạy đến chỗ nó rơi xuống một cách dễ dàng.

(Nguyễn Trọng Tạo)

d. Những buổi trưa hè, tôi nằm trên chiếc võng mắc vào tán cây sau nhà, vừa nghe gió thổi hiu hiu vừa nhìn lên bầu trời ngắm mây bay.

(Lê Văn Trường)

3. Trong những câu ghép tìm được ở bài tập 2, các vế câu được nối với nhau bằng cách nào?

4. Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Bà tổ nghề dệt lụa

Truyền thuyết kể lại rằng, Vua Hùng thứ sáu có cô con gái út vô cùng xinh đẹp, dịu dàng tên là Thiều Hoa. Nàng yêu quý muôn loài, từ cành cây, ngọn cỏ đến con chim, con thú nhỏ. Mỗi khi nàng vào rừng, cây nảy lộc, hoa đơm bông, hươu nai, chim chóc chào đón.



Một lần, dự hội thi múa của họ nhà bướm, công chúa Thiều Hoa gặp hàng trăm loại bướm đẹp. Có loại cánh trắng như tuyết, có loại cánh vàng như nắng, có loại cánh đen như nhung,... Nhưng có một con bướm nâu, cánh mốc thếch, dáng bay vụng về, đậu hiền lành ở một chỗ. Qua trò chuyện, công chúa biết được bướm nâu là loài có ích. Bướm nâu sinh ra con tằm, tằm ăn lá dâu, nhả ra những sợi tơ vàng óng, cuộn thành kén. Kén ấy kéo được thành những sợi tơ óng vàng và bền chắc.

Công chúa Thiều Hoa mang bướm nâu ra bãi dâu ven sông Hồng để nuôi. Qua một mùa nắng, những đứa con của bướm nâu kéo tơ kết thành kén vàng. Công chúa còn tìm cách làm ra cái guồng để kéo kén, cái xa để xe tơ, đưa vào khung cửi dệt. Quả nhiên làm ra được một thứ vải mỏng và vàng óng như những dải nắng trời, mùa nóng mặc vào thì mát, mùa rét mặc vào thì ấm. Nàng gọi thứ vải đó là lụa.

Công chúa Thiều Hoa dạy dân trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa. Nghề nuôi tằm, dệt lụa ở Cổ Đô và mười tám trang ấp dọc theo sông Hồng có từ thời đó và truyền mãi cho đến ngày nay.

(*Theo* Tạ Phong Châu – Nguyễn Quang Vinh – Nghiêm Đa Văn)

Từ ngữ

- (Quay) *xa*: dụng cụ thô sơ quay bằng tay, dùng để kéo sợi, đánh ống,...
- *Xe* (tơ): làm cho các sợi tơ nhỏ xoắn chặt lại với nhau thành sợi lớn hơn.
- *Cổ Đô*: một địa danh thuộc thành phố Hà Nội.
- *Trang ấp*: làng xóm nhỏ, được lập nên ở nơi mới khai khẩn.

a. Dựa vào đoạn mở đầu câu chuyện, em hãy giới thiệu về công chúa Thiều Hoa.

b. Câu chuyện giải thích thế nào về việc công chúa tìm ra được nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa?

c. Vải lụa được làm từ tơ tằm đẹp và quý thế nào?

d. Nhờ đâu nghề dệt lụa hình thành ở Cổ Đô và mười tám trang ấp dọc theo sông Hồng?

e. Nêu chủ đề của bài đọc.

TIẾT 5

1. Dựa vào câu chuyện *Bà tổ nghề dệt lụa*, nêu nội dung của từng tranh.









2. Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về câu chuyện *Bà tổ nghề dệt lụa*.

3. Chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

(Đề tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

QUA THẬM THÌNH

Đi qua xóm núi Thậm Thình
Bâng khuâng nhớ nước non mình nghìn năm.

Vua Hùng một sáng đi săn
Trưa tròn bóng nắng nghỉ chân chốn này.
Dân dâng một quả xôi đầy
Bánh chưng mấy cặp, bánh giầy mấy đôi.
Đẹp lòng, vua phán bầy tôi
Tìm đất kén thợ định nơi xây nhà.
Trăm cô gái tựa tiên sa
Múa chày đôi với chày ba rập rình.
Đêm đêm tiếng thậm tiếng thình
Cối gạo đầy cả nghĩa tình nước non.

Không còn dấu cũ lầu son
Phía sau thành phố khói vờn trong mây.
Trời cao. Bóng toả đường cây
Nhịp chày xưa thoảng đâu đây… thậm thình.

(Nguyễn Bùi Vợi)

Từ ngữ

Thậm Thình: một địa danh thuộc phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ; tục truyền đây là nơi Vua Hùng dựng lầu và đặt kho chứa gạo.

1. Vì sao khi đi qua Thậm Thình, tác giả lại bâng khuâng nhớ về thuở xa xưa?
2. Qua lời kể của tác giả, những chi tiết nào cho thấy vua rất gần gũi, gắn bó với muôn dân?
3. Theo em, bốn dòng thơ cuối ý nói gì?

II. Đọc hiểu.

PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG



Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa. Trong đền, dòng chữ vàng *Nam quốc sơn hà* uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các Vua Hùng kề bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuồn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân

xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ của ba dòng sông lớn tháng năm mải miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các Vua Hùng giữ vững giang sơn. Lần theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi Vua Hùng. Những cành hoa đại cổ thụ toả hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

(*Theo* Đoàn Minh Tuấn)

Từ ngữ

- *Nam quốc sơn hà* (sông núi nước Nam): tên một bài thơ – tương truyền của Lý Thường Kiệt – khẳng định quyền độc lập, tự chủ của nước ta.
- *Bức hoành phi*: tấm gỗ sơn son thếp vàng có khắc chữ Hán hoặc chữ Nôm cỡ lớn, thường treo ngang ở gian giữa nhà để thờ hoặc trang trí.
- *Ngọc phả*: sách ghi chép lai lịch, thân thế, sự nghiệp của những người được người đời kính trọng, tôn thờ.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1. Ở đoạn mở đầu, đền Thượng được miêu tả thế nào?

Trước đền: ❁	Trong đền: ❁

2. Ghép ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để nêu đúng phong cảnh thiên nhiên nhìn từ lăng của các Vua Hùng.

Phía bên phải	Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững đỡ lấy mây trời cuồn cuộn; xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân.
Phía bên trái	Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ của ba dòng sông lớn tháng năm mải miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.
Trước mặt	Đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.

3. Những cảnh vật nào ở đền Trung gợi lên vẻ cổ kính?

4. Bài văn gợi lại những câu chuyện cổ xưa về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Em hãy kể tên một số câu chuyện đó.

5. Theo em, việc nhắc nhớ những câu chuyện cổ xưa có ý nghĩa gì?

6. Nêu suy nghĩ của em về câu ca dao:

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.

7. Câu nào dưới đây là câu ghép?

a. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa.

b. Trong đền, dòng chữ vàng *Nam quốc sơn hà* uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

c. Lăng của các Vua Hùng kề bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh.

8. Các vế của câu ghép dưới đây được nối với nhau bằng cách nào?

Nối trực tiếp	Nối bằng kết từ

Những cành hoa đại cổ thụ toả hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ.

9. Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong câu dưới đây:

Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.

10. Trong câu "Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp.", từ *đứng* được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Đặt 1 – 2 câu có từ *đứng* được dùng với nghĩa chuyển.

B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn tả một người bạn đã gắn bó với em trong những năm học qua.

Đề 2: Viết bài văn kể lại một câu chuyện em yêu thích trong sách *Tiếng Việt 5*, trong đó có những chi tiết sáng tạo.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bài thơ	14
bài văn	11
C	
ca dao	65
cặp từ hô ứng	28
câu	10
câu chuyện	9
câu đơn	10
câu ghép	10
câu thơ	33
cụm chủ ngữ – vị ngữ	10
chi tiết	8
chủ ngữ	10
D	
danh từ	14
danh từ chung	132
danh từ riêng	132
dấu câu	20
dấu chấm phẩy	20
dấu gạch ngang	114
dấu gạch nối	115
dấu phẩy	20
Đ	
đại từ	63
đại từ nghi vấn	90
đoạn thơ	14
đoạn văn	10
động từ	32
K	
kết từ	19
khổ thơ	14
N	
nghĩa (của từ)	23
nghĩa chuyển	99
nghĩa gốc	99
nhan đề	23
(biện pháp) nhân hoá	74
nhân vật	10
S	
(biện pháp) so sánh	32
T	
tính từ	32
truyện	16
truyện cổ	8
từ	10
từ đa nghĩa	99
từ đồng nghĩa	32
từ ngữ	12
V	
vế câu	10
vị ngữ	10

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên riêng nước ngoài	Trang
A-tếch (Artech)	129
Ai-tơ-ma-tốp (Aitmatov)	128
A-na-tôn Phrăng-xơ (Anatole France)	124
Bét-tô-ven (Beethoven)	63
Bu-tan (Bhutan)	123
Đa-nuýp (Danube)	63
Đuy-sen (Duishen)	128
Ép-phen (Eiffel)	124
Ét-mun Hi-la-ri (Edmund Hillary)	123
Ê-vơ-rét (Everest)	123
Gim Píp (Jim Pipe)	141
Gu-xta-vơ Ép-phen (Gustave Eiffel)	124
Hi-ma-lay-a (Himalaya)	123
Hi-rô-si-ma (Hiroshima)	126
Hít-le (Hitler)	131
Ma-đa-ga-xca (Madagascar)	81
Mác-tin Cúp-pơ (Martin Cooper)	140
Mác-xim Go-rơ-ki (Maxim Gorky)	37
Mát-xđa (Masdar)	144
Na-ga-xa-ki (Nagasaki)	126
Nê-pan (Nepal)	123
Ngô-rông-gô-rô (Ngorongoro)	132
Niu Di-lân (New Zealand)	123
Ô-xtrây-li-a (Australia)	135
Pa-ki-xtan (Pakistan)	123
Pa-ri (Paris)	124
Pra-ha (Praha)	130
Séc (Czech)	131
Tan-da-ni-a (Tanzania)	132
Ten-ding No-gay (Tenzing Norgay)	123
Uyn-tơn (Winton)	130
Xa-xa-ki Xa-đa-cô (Sasaki Sadako)	126
Xên-ba-dư-rư (Senbazuru)	127
Xít-ni (Sydney)	135
Xlô-va-ki-a (Slovakia)	131
Xu-di (Susie)	27

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN – NGUYỄN HƯƠNG GIANG
Biên tập tái bản: NGUYỄN HƯƠNG GIANG
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: NGUYỄN BÁ HOÀN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: BÙI VIỆT DUY – NGUYỄN THẾ PHI
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2024) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 5 - TẬP HAI
Mã số: G1HH5V004h26
In ..... bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/47-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-39226-8
Tập hai: 978-604-0-39227-5



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 5, tập một
2. Tiếng Việt 5, tập hai
3. Toán 5, tập một
4. Toán 5, tập hai
5. Khoa học 5
6. Đạo đức 5
7. Âm nhạc 5
8. Mĩ thuật 5
9. Công nghệ 5
10. Lịch sử và Địa lí 5
11. Tin học 5
12. Hoạt động trải nghiệm 5
13. Giáo dục thể chất 5
14. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập một
15. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-39227-5

9 786040 392275

Giá: 18.600 đ